

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 9****Từ ngày 30 /10 đến ngày 3 /11/2023**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PPCT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 30/10	1	25	HĐTN	SHDC:Tháng hành động "Em là HS thân thiện	
	2	81	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 1,2)	
	3	82	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	4	17	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	41	Toán	Luyện tập tr.61	
	6	9	Đạo đức	Quý trọng thời gian (Tiết 1)	
	7	9	Ôn Toán	Luyện tập	
BA 31/10	1	19	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	2	42	Toán	Lít	
	3	83	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 3,4)	
	4	84	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	5	17	TNXH	An toàn khi ở trường ( Tiết 2)	
	6	9	Rèn chữ	Ôn tập	
	7	9	Năng khiếu		
TU	1	17	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	2	43	Toán	Luyện tập tr.64,65	
	3	9	Mỹ thuật	Cập sách xinh xắn (tiết 1)	
	4	85	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 5,6)	

1/11	5	86	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	6	15	Ôn TV	Ôn tập GK1	
	7	16	Ôn TV	Ôn tập GK1(tt)	
NĂM 2/11	1	9	Âm nhạc	Hát: Lớp chúng ta đoàn kết	
	2	87	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 7,8)	
	3	88	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	4	44	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (t1)	
	5	18	TNXH	Giữ vệ sinh trường học ( Tiết 1)	
	6	17	Ôn Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít	
	7	18	Ôn Toán	Luyện tập chung	
SÁU 3/11	1	9	Tin học		
	2	45	Toán	Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki - lô - gam, Lít (t2)	
	3	18	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	4	89	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tiết 9,10)	
	5	90	Tiếng Việt	Ôn tập GK1 (tt)	
	6	26	HĐTN	HĐGD theo chủ đề	
	7	27	HĐTN	SHL: Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề "Thầy cô trong trái tim em "	

Thứ hai ngày 30 tháng 10 năm 2023

PPCT:81,82

Tiếng Việt

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 1+2)


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng đọc đúng các bài đã học, kỹ năng nói và nghe, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực ngôn ngữ .
- Có tình cảm quý mến bạn bè, kính trọng thầy cô giáo, yêu quý mọi người xung quanh; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho lớp hát bài hát.</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung bài</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:</li> <li>+ Đưa hình ảnh cánh hoa bên trong (màu vàng) là tên 5 bài tập đọc được chọn trong các tuần từ tuần 1 – 8.</li> <li>+Cánh hoa bên ngoài ( màu hồng) là nội dung các bài đọc.</li> <li>- GV yêu cầu thảo luận nhóm 4- Ghép nội dung với tên bài đọc.</li> <li>- Đại diện các nhóm trình bày.</li> <li>- GV nhận xét- tuyên dương</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV</li> </ul>	<p>hát</p> <p>1.Tìm tên bài đọc tương ứng với nội dung của bài:</p>  <p>- HS thảo luận nhóm 4- Đọc nội dung và lựa chọn đáp án đúng.</p> <p>- Đáp án : 1 – c ; 2- a; 3 –e; 4-d; 5 –b</p> <p>2.Chọn đọc một bài và trả lời câu hỏi:</p>

chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ).

- Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.
- Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?
- Em học được gì qua bài học?
- Lấy ví dụ
- GV nhận xét giờ học.



- HS nghe.
- HS làm việc nhóm đôi- Đại diện nhóm lên hái hoa và thực hiện yêu cầu.
- HS nhận xét.

Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật

Cây bút màu tím.

Cây bút dùng để viết bài.

### Toán

#### LUYỆN TẬP tr.61

#### PPCT 41:

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1.Khởi động: hát	

<p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính: 25kg+12kg=... 50kg-20kg=... Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) <math>12\text{kg} + 23\text{kg} = 45\text{kg} + 20\text{kg} = 9\text{kg} + 7</math> b) <math>42\text{kg} - 30\text{kg} = 13\text{kg} - 9\text{kg} = 60\text{kg} -</math> - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.  - Câu b làm tương tự câu a. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Quan sát tranh - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán yêu cầu gì?  - HS thực hiện giải bài vào vở.          - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p>Hs thực hiện 25kg+12kg=37kg 50kg-20kg=30kg Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. - Nhẩm <math>5 + 2 = 7</math>. Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg.</p> <p>- HS quan sát tranh. - Bao thứ nhất nặng 30kg, bao thứ 2 nặng 50kg. - Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao? - HS làm bài vào vở.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải Cả hai bao thóc cân nặng là: <math>30 + 50 = 80</math> (kg) Đáp số: 80kg.</p> <p>- HS quan sát tranh.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li><b>Bài 4:</b></li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Quan sát tranh</li> <li>- Yêu cầu HS nêu bài toán và tự giải vào vở.</li> <li>- HS thực hiện giải bài vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>+ Rô – bột nào cân nặng nhất?</li> <li>+ Rô – bột nào cân nặng nhẹ nhất?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>Em học được điều gì qua bài học?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu bài toán và làm bài vào vở.</li> <li>a) <ul style="list-style-type: none"> <li>Bài giải</li> <li>Rô – bột B cân nặng là:</li> <li><math>32 + 2 = 34</math> (kg)</li> <li>Đáp số: 34 kg.</li> </ul> </li> <li>b) <ul style="list-style-type: none"> <li>Bài giải</li> <li>Rô – bột C cân nặng là:</li> <li><math>32 - 2 = 30</math> (kg)</li> <li>Đáp số: 30 kg.</li> </ul> </li> <li>- Rô – bột B.</li> <li>- Rô – bột C.</li> </ul>
--	--

### Đạo đức

## PPCT: 9 BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian. Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian. Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “Đồng hồ quả lắc”</li> <li>- Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta điều gì?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của việc quý trọng thời gian.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24.</li> </ul>	<p>Hs lắng nghe</p> <p>Trong bài thơ đồng hồ nhắc chúng ta rằng thời gian trôi rất nhanh. Từng phút từng giờ quý hơn vàng bạc.</p> <p>Quan sát tranh</p>

Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích trong mỗi tranh.

- GV kể chuyện “ Bức tranh dở dang”.

- Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội dung câu chuyện.

- GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc thi ?

Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ?

-GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập chung vào công việc không nên mãi chơi như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng thời gian giúp chúng ta hoàn thành công việc với kết quả tốt nhất.

### 3.Thực hành :

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của việc quý trọng thời gian.**

- GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các nhóm QS tranhsgk tr.25 và trả lời câu hỏi :

+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời gian của các bạn trong tranh ?

- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp.

+ Theo em thế nào là biết quý trọng thời gian ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Quý trọng thời gian là biết sử dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp lí như: thực hiện các công việc hằng ngày theo thời gian biểu ; phân đầu thực hiện đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào việc đấy...

### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.

- Nhận xét giờ học.



- 2-3 HS nêu.

Vì Lan đã chăm chỉ vẽ tranh, còn Hà mãi chơi chưa kịp hoàn thành bức tranh.

Theo em vì thời gian là vô giá, mỗi phút mỗi giây trôi qua ta đều có thể tận dụng để làm việc vì vậy phải coi trọng nó.

Nhận xét

- HS thảo luận nhóm 4.

1. Bạn Hải luôn biết tận dụng thời gian bằng thời gian biểu.

2. Liên chuẩn bị sách vở hôm trước để tiết kiệm thời gian cho sáng mai.

3. Huy thường đặt ra kế hoạch học tập và phân đầu hoàn thành để không bỏ lỡ thời gian.

4. Thường luôn hoàn thành xong việc rồi mới đi chơi thể hiện sự coi trọng thời gian.

- HS lắng nghe

HS chia sẻ

HS lắng nghe.

## Ôn Toán LUYỆN TẬP

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS làm quen phép tính cộng, phép tính trừ với số đo ki – lô – gam. Vận dụng vào giải toán liên quan đến các phép tính cộng, trừ với số đo ki – lô – gam.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính: <math>5\text{kg} + 12\text{kg} = \dots</math> <math>40\text{kg} - 20\text{kg} = \dots</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: a) <math>22\text{kg} + 23\text{kg} = 55\text{kg} + 20\text{kg} = 10\text{kg} + 7</math> b) <math>32\text{kg} - 30\text{kg} = 19\text{kg} - 9\text{kg} = 50\text{kg} - 4</math> - GV nêu: + Muốn thực hiện các phép tính ta làm thế nào? + Khi tính ta cần lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Câu a: + HS quan sát tranh. - Hãy tính số ki – lô – gam ở mỗi đĩa và trả lời câu hỏi.  - Câu b làm tương tự câu a.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện <math>5\text{kg} + 12\text{kg} = 17\text{kg}</math> <math>40\text{kg} - 20\text{kg} = 20\text{kg}</math> Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- Tính nhẩm hoặc đặt tính. - Đơn vị đo ở kết quả.</p> <p>- HS quan sát tranh. - 1-2 HS trả lời. - Nhẩm <math>5 + 2 = 7</math>. Vậy con ngỗng nặng 7kg. - Con gà cân nặng 3kg.</p>



<ul style="list-style-type: none"><li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li><li>- Nhận xét, tuyên dương.</li></ul> <p><i>Bài 3: vở</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc YC bài.</li><li>- Quan sát tranh</li><li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán yêu cầu gì?</li> <li>- HS thực hiện giải bài vào vở.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát tranh.</li><li>- Bao thứ nhất nặng 50kg, bao thứ 2 nặng 20kg.</li><li>- Tìm tổng số ki – lô – gam thóc của cả hai bao?</li><li>- HS làm bài vào vở.</li></ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p style="text-align: center;">Cả hai bao thóc cân nặng là:</p> $50 + 20 = 70 \text{ (kg)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 70kg.</p>
--	--

**Thứ ba ngày 31 tháng 10 năm 2023**

**Toán**

**PPCT 42:**

**LÍT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS nhận biết, cảm nhận về dung tích (so sánh lượng nước chứa trong đồ vật), về biểu tượng đơn vị đo lít. Biết đọc, viết đơn vị đo lít.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.62:</li> <li>+ Hình dạng bình và cốc như thế nào?</li> <li>+ Cái nào đựng được nhiều nước hơn? Cái nào đựng được ít nước hơn?</li> <li>- Vậy dung tích của cái bình sẽ đựng được nhiều hơn, dung tích của cốc đựng được ít hơn.</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh phần a sgk/tr.62:</li> <li>+ Lượng nước ở bình rót ra được mấy cốc?</li> <li>- Vậy lượng nước trong bình bằng lượng nước ở 4 cốc.</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh phần b sgk/tr.62:</li> <li>- Đây là ca 1 lít và chai 1 lít.</li> <li>- Nếu ca và chai này chứa đầy nước, ta có lượng nước trong chai, ca là 1 lít.</li> <li>- Giới thiệu đây chính là đơn vị đo lít, viết tắt là l.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV lấy ví dụ: <i>Cô lấy nước rót đầy 2 ca 1 lít. Vậy cô có mấy lít?</i></li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Cái bình to hơn cái cốc.</li> <li>- Cái bình đựng được nhiều nước hơn, cái cốc đựng được ít nước hơn.</li> <li>- HS lấy ví dụ và chia sẻ.</li> <li>- Được 4 cốc.</li> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu.</li> <li>- 2 lít.</li> </ul>

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</li> <li>- Hãy so sánh lượng nước 1l ở ca 1l với lượng nước ở chai rồi lựa chọn câu trả lời đúng.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</li> <li>- Hãy đọc các đơn vị đo có trong mỗi hình.</li> <li>- Yêu cầu HS viết các đơn vị đo vào ô trống.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.63:</li> <li>- Viết số cốc nước vào ô trống?</li> </ul> <p>- So sánh lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là mấy cốc?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Lấy ví dụ có 1 cốc nước 1 lít và 1 bình nước 1 lít. Vậy lượng nước trong bình và cốc như thế nào?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS so sánh và trả lời.</li> <li>+ Đáp án B đúng. Vì 1l chứa đầy 1 chai và 1 cốc nên chai chứa ít hơn 1l nước.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS đọc: mười lít, ba lít, hai lít, năm lít, hai mươi lít.</li> <li>- HS viết: 10l, 3l, 2l, 5l, 20l.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>a) HS viết: Lượng nước ở bình A là 4 cốc. Lượng nước ở bình B là 6 cốc.</p> <p>b) HS so sánh bằng cách nhắm hoặc giải bài toán có lời văn.</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Lượng nước ở bình B nhiều hơn lượng nước ở bình A là:</p> $6 - 4 = 2 \text{ (cốc)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 2 cốc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng nhau.</li> </ul>
---	--

PPCT: 83,84

Tiếng Việt

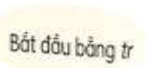
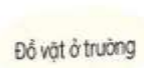
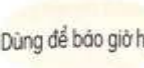
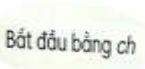
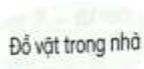
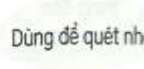
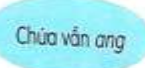
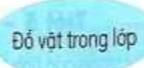
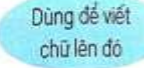
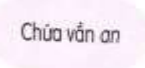
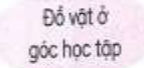
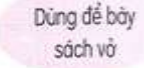
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 3+4)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố và phát triển kỹ năng nghe- viết. Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả. Rèn kỹ năng chính tả thông qua trò chơi đoán từ.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <p><b>Cô giáo lớp em 2 khổ thơ đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:</li> </ul> <p>+ Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3.Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Trò chơi: Đoán từ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm</li> <li>4 Mỗi nhóm ghi đáp án của mình vào bảng nhóm. Nhóm nào làm nhanh, đúng thì thắng.</li> <li>- GV nhận xét – chốt.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>HS lắng nghe.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS đôi chép theo cặp.</p> <p><b>Trò chơi đoán từ:</b></p> <p>a.   </p> <p>b.   </p> <p>c.   </p> <p>d.   </p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện- Nhóm làm nhanh nhất</li> </ul>

**\* Hoạt động 3: Viết tên đồ vật trong mỗi hình**

- Gọi HS đọc yêu cầu
- Gv cho HS làm việc theo nhóm 4 với nội dung sau:
  - + Quan sát các đồ vật trong tranh.
  - + Nói tên đồ vật.
- Đại diện các nhóm trình bày.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét – chốt.

**\* Hoạt động 4: Hỏi đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- GV cho HS thảo luận nhóm đôi với nội dung :
  - + Đọc câu mẫu trong SHS.
  - + Quan sát lại các đồ vật trong tranh ở BT5.
  - + Hỏi đáp về công dụng của đồ vật.
- Đại diện một số cặp trình bày.
- HS nhận xét.
- GV nhận xét- chốt.

**\* Hoạt động 5: Ghép các từ ngữ để tạo thành 4 câu nêu đặc điểm.**

- HS đọc yêu cầu.
- Cho HS làm việc theo nhóm 6 nội dung:
  - + Đọc các từ ngữ hàng trên (chỉ sự vật)
  - + Đọc các từ ngữ hàng dưới (các từ chỉ đặc điểm)
  - + Chọn các từ ngữ hàng trên sao cho phù hợp với hàng dưới.
  - + Đại diện nhóm ghi bảng.
  - Đại diện các nhóm trình bày.

đính bảng.

- HS nhận xét.

Đáp án: a- trống; b- chổi; c- bảng; d- bàn

**Viết tên đồ vật trong mỗi hình:**



- HS thực hiện.

- Hs làm việc nhóm 4

Hỏi - đáp về công dụng của từng đồ vật ở bài tập 5.


Mẫu:

- Kéo dùng để làm gì?

- Kéo dùng để cắt giấy, cắt vải...

- HS nhận xét.

**Ghép các từ ngữ để tạo 4 câu nêu đặc điểm:**

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs thực hiện</li> <li>- HS làm việc nhóm đôi.</li> <li>- Hs trình bày.</li> <li>- Hs nhận xét.</li> </ul> <p>Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu và làm được các bài tập</p>
---	---

### Tự nhiên và Xã hội

PPCT: 17

### BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 2)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường. Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.
- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.
- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Tìm những cánh hoa”.</li> <li>+ Chuẩn bị chậu hoa về hoạt động vệ sinh sân trường để HS gắn cánh hoa</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia thành các đội, thực hành chơi: điền các việc nên làm, không nên làm vào mỗi cánh hoa để gắn cho phù</li> </ul>

<p>nếu gợi ý trong SGK.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua trò chơi, GV giúp HS nhận biết rõ hơn nhưng hoạt động/ tình huống nên thực hiện và không nên thực hiện để phòng tránh nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Xử lý tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình, nêu tình huống trong hình, sau đó đưa ra cách xử lý của mình.</li> <li>+ Hai bạn nhỏ đang làm gì?</li> <li>+ Theo em, việc làm đó đúng hay sai?</li> <li>+ Em nhắc nhở hai bạn như thế nào?...</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương, chốt kiến thức.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Viết lời cam kết của em</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động cá nhân:</li> </ul> <p><i>(Gợi ý và hướng dẫn để HS viết vào vở 3 điều cam kết để đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động ở trường.)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã cam kết và lý do vì sao em lại cam kết điều đó.</li> </ul> <p><i>(Nếu HS chưa hoàn thành, GV dặn dò HS tiếp tục hoàn thành ở nhà để chia sẻ với các bạn vào giờ học sau đồng thời nhắc các em thực hiện những điều đã cam kết)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>*Tổng kết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc ghi nhớ và lời chốt của Mặt Trời.</li> <li>- YC HS quan sát hình chốt và đưa ra một số câu hỏi gợi ý:</li> <li>+ Hình mô tả điều gì?</li> <li>+ Thông điệp thể hiện trong hình chốt là gì?</li> <li>+ Em muốn thực hiện lời cam kết nào nhất? Vì sao?</li> </ul>	<p>hợp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, trả lời theo ý hiểu của mình.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 3-4 HS chia sẻ cam kết.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
---	--

---

<p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học?</p> <p>- Nhắc HS hoàn thành vào vở lời cam kết của bản thân, thực hiện những lời đã cam kết.</p>	<p>- HS chia sẻ.</p> <p>- Lắng nghe, thực hiện.</p>
--	---

---



**Thứ tư ngày 1 tháng 11 năm 2023**

**Toán**

**LUYỆN TẬP tr. 64,65**

**PPCT 43:**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS làm quen với phép tính cộng, trừ với số đo dung tích lít (l). Vận dụng giải bài tập, bài toán thực tế liên quan các phép tính đó.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính 22l - 10l = .... 30l + 40l = .... Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - yêu cầu HS làm bài theo mẫu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS. - Khi làm bài này ta lưu ý điều gì?</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64: - HS tự làm vào vở. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.64:</p>	<p><b>Trò chơi</b> Hs thực hiện 22l - 10l = 12l 30l + 40l = 70l Nhận xét</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài. a) <math>5l + 4l = 9l</math>                      b) <math>9l - 3l = 6l</math>     <math>12l + 20l = 32l</math>                  <math>19l - 10l = 9l</math>     <math>7l + 6l = 13l</math>                        <math>11l - 2l = 9l</math></p> <p>- Lưu ý đơn vị đo.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả. a) <math>11 + 2l = 3l</math>      <math>5l + 8l = 13l</math> b) <math>11 + 2l + 5l = 8l</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS quan sát. - HS tự nhẩm phép tính và nêu kết quả.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tự làm vào vở.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.65:</li> <li>+ Đếm số ca nước ở cạnh mỗi vật?</li> <li>+ Tính tổng số lít nước ở mỗi ca đó rồi ghi kết quả vào bảng.</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát bảng kết quả vừa tính.</li> <li>+ So sánh các số ở bảng để xem đồ vật nào đựng nhiều nước nhất và đồ vật nào đựng ít nước nhất.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- GV nêu bài toán.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li> <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>- HS giải bài vào vở.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chúng ta đã học đơn vị đo nào?</li> <li>- Đơn vị đo ki – lô – gam dùng để đo gì?</li> <li>- Đơn vị đo lít dùng để đo gì?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	$51 - 21 = 31 \quad 101 - 41 = 61$ $151 - 51 = 101$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS đếm.</li> </ul> <p>a) HS tính.</p> <table border="1" data-bbox="847 667 1490 757"> <thead> <tr> <th>Đồ vật</th> <th>Bình</th> <th>Ấm</th> <th>Xô</th> <th>Can</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số lít nước</td> <td>21</td> <td>31</td> <td>51</td> <td>71</td> </tr> </tbody> </table> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quán sát.</li> <li>- Can đựng nhiều nước nhất. Ấm đựng ít nước nhất.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 nêu.</li> <li>- Trong can có 151 nước mắm. Mẹ đã rót 71 nước mắm vào các chai.</li> <li>- Hỏi trong can còn lại bao nhiêu lít nước mắm?</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p style="text-align: center;">Trong can còn lại số lít nước mắm là:</p> $151 - 71 = 80 \text{ (l)}$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 80</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ki – lô – gam, lít.</li> <li>- Đo khối lượng.</li> <li>- Đo dung tích.</li> </ul>	Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can	Số lít nước	21	31	51	71
Đồ vật	Bình	Ấm	Xô	Can							
Số lít nước	21	31	51	71							

PPCT: 85,86

Tiếng Việt

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 5+6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng nói và nghe, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện, ôn các mẫu câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Cách sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đóng vai, nói và đáp trong 4 tình huống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc 1 lượt 4 tình huống.</li> <li>+ Đọc từng tình huống và thảo luận đáp án đúng cho mỗi tình huống.</li> </ul> </li> <li>- Mời đại diện các nhóm trình bày kết quả.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm.</li> </ul> </li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> </ul> <p>Đóng vai, nói và đáp lời trong các tình huống sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>a. Nhờ bạn nhặt giúp cái bút bi rơi.</li> <li>b. Khen bạn viết chữ đẹp.</li> <li>c. An ủi bạn khi bạn bị ốm nên phải nghỉ học.</li> <li>d. Chúc mừng sinh nhật bạn.</li> </ol> <p>2 HS thực hiện.</p> <p>Hs làm việc nhóm đôi.</p> <p>HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> </ul> <p>Mỗi câu ở cột A thuộc kiểu câu nào ở cột B?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Chọn dấu chấm hay dấu chấm hỏi thay cho ô vuông:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm nhóm đôi- trao đổi chấm chéo.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>Lấy ví dụ câu nêu hoạt động</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<div style="text-align: center;"> <table border="0" style="margin: auto;"> <tr> <td style="text-align: center;">A</td> <td style="text-align: center;">B</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác An là nông dân.</td> <td style="text-align: center;">Câu nêu đặc điểm</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác đang gặt lúa.</td> <td style="text-align: center;">Câu nêu hoạt động</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.</td> <td style="text-align: center;">Câu giới thiệu</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- Hs làm việc nhóm đôi.</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <p>Ôn các mẫu câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm</p> <p>Cô giáo đang giảng bài.</p>	A	B	Bác An là nông dân.	Câu nêu đặc điểm	Bác đang gặt lúa.	Câu nêu hoạt động	Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu giới thiệu
A	B								
Bác An là nông dân.	Câu nêu đặc điểm								
Bác đang gặt lúa.	Câu nêu hoạt động								
Bác rất chăm chỉ và cẩn thận.	Câu giới thiệu								

## Ôn Tiếng Việt

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

#### (TIẾT 1+2+3+4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng đọc thông qua hoạt động đọc đúng các bài đã học, đồng thời đọc thêm những văn bản mới.
- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Củng cố kỹ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

**1. Khởi động:**

- Cho lớp hát bài hát.
- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

**2. Kết nối:****3. Luyện tập****TIẾT 1+2****Bài 1:(36) vbt Nói tên bài đọc tương ứng với nội dung của nó.**

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm:
- GV yêu cầu thảo luận nhóm 2
- Ghép nội dung với tên bài đọc.
- Đại diện các nhóm trình bày.

- GV nhận xét- tuyên dương

**Bài 2: Đọc lại những bài đọc trên**

- GV tổ chức hái hoa dân chủ. GV chuẩn bị 6 lá thăm tương ứng với 6 bài tập đọc đã học. ( Đính thăm trên 1 chậu cây/ hoa ).

- Cho HS làm việc nhóm đôi đọc lại 6 văn bản đã học, trả lời các câu hỏi có trong bài.

- Mời đại diện các nhóm lên hái hoa và làm theo yêu cầu có trong thăm, trình bày trước lớp.

- GV nhận xét- tuyên dương – chốt đáp án đúng.

**TIẾT 3+4****Bài 3(36) vbtViết từ ngữ gọi tên đồ vật vào chỗ trống**

- GV yc hs đọc bài và làm vào vở bt

a.  Bắt đầu bằng tr  Đồ vật ở trường  Dùng để báo giờ học

b.  Bắt đầu bằng ch  Đồ vật trong nhà  Dùng để quét nhà

c.  Chứa văn ang  Đồ vật trong lớp  Dùng để viết

- GV nhận xét khen

**Bài 4 (37) vbt Viết tên đồ vật dưới hình.**

- HS hát
- HS lắng nghe

- 1 HS đọc yêu cầu

- HS nghe.

- HS làm việc nhóm đôi
- Đại diện nhóm lên thực hiện yêu cầu.



- HS nhận xét.

- HS đọc yc bài

- HS đọc các bài đã học theo nhóm đôi

- HS lên hái hoa và đọc bài theo yêu cầu

- HS nhận xét


- HS đọc yc bài

- HS làm bài vào vbt

a. trống b. chổi c. bảng d. bàn

- HS chia sẻ bài trên lớp

- HS nhận xét

<p>-GV yêu cầu hs đọc bài và quan sát tranh sau đó viết tên các đồ vật đó vào vbt</p> <p>-GV nhận xét chốt</p> <p><b>Bài5(37)vbt Viết 2 câu nêu công dụng của 2đồ vật ở bài tập 4.</b></p> <p>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- GV nhận xét chốt</p> <p><b>Bài6(37) vbt Nói các từ ngữ để tạo thành câu nêu đặc điểm</b></p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- Chọn 1 trường hợp, hướng dẫn 1 cặp đôi thực hiện.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi theo các nội dung:</p> <p>- GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét- chốt- tuyên dương.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Học sinh đặt câu nêu đặc điểm</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>-HS đọc yc bài</p> <p>-HS quan sát tranh và làm bài</p> <p>-HS chia sẻ</p> <p><i>cái kéo khăn mặt đồng hồ</i> <i>cái thìa hộp bút màu cái đĩa</i></p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-HS đọc yc bài</p> <p>-HS làm bài</p> <p><i>Cái kéo dùng để cắt.</i> <i>Đĩa để đựng thức ăn.</i></p> <p>-HS chia sẻ</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- 2 HS thực hiện.</p> <p>- Hs làm việc nhóm đôi.</p>  <p>- HS nhận xét.</p> <p>Hs thực hiện Hs lắng nghe</p>
---	--

## Ôn Tiếng Việt

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1

(TIẾT 5+6+7+8)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố kĩ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kĩ năng nghe và kể lại một câu chuyện.

- Củng cố kĩ năng vận dụng Tiếng Việt qua hoạt động mở rộng vốn từ ngữ về đồ dùng học tập, đồ dùng gia đình, phân biệt từ chỉ sự vật, hoạt động và đặc điểm của sự vật. Về câu, phân biệt câu giới thiệu, câu nêu hoạt động, câu nêu đặc điểm. Viết câu nêu đặc điểm hay công dụng của đồ vật, sử dụng dấu câu thích hợp trong những hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp hát</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 5+6</b></p> <p><b>Bài 7(38) vbt Nói câu ở cột A với kiểu câu phù hợp ở cột B</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Cho HS làm việc nhóm đôi:</li> </ul> <p><i>- GV gợi ý thêm câu giới thiệu có từ là, câu nêu hoạt động có từ chỉ hoạt động, câu nêu đặc điểm có từ chỉ đặc điểm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét – Chốt- Tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 8(38)vbt Điền dấu chấm hay dấu chấm hỏi vào ô trống</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> </ul> <p><i>-GV nhận xét- Chốt- tuyên dương .</i></p> <p style="text-align: center;"><b>TIẾT 7+ 8</b></p> <p><b>Bài 9(38)vbt Chọn kể một câu chuyện mà em yêu thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4</li> <li>- thực hiện nội dung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu.</li> <li>-Hs làm việc nhóm đôi</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> </ul> <div style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu.</li> <li>- HS làm nhóm đôi- trao đổi chắm chéo.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày.</li> <li>+ <i>Lần lượt điền: ? . ? .</i></li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>- Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.</li> <li>- Kể chuyện trong nhóm.</li> <li>Mời đại diện các nhóm thi kể</li> <li>- HS nhận xét</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét – Chốt</li><li>- GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.</li><li>- GV nhận xét- tuyên dương</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em học bài gì?</li></ul> <p>Kể 1 đoạn câu chuyện em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét giờ học.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS chia sẻ</li><li>- HS nhận xét</li></ul>
---	--



Thứ năm ngày 2 tháng 11 năm 2023

**Tiếng Việt**  
**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 7+8)**

PPCT: 87,88





**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ.
- Biết yêu quý thời gian, yêu quý lao động, yêu quý các nhân vật trong truyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chơi trò chơi</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nhìn tranh và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>-GV yêu cầu quan sát các bức tranh trong SHS.</li> <li>- Thảo luận nhóm 4 - thực hiện nội dung</li> <li>- Cho HS nêu tên câu chuyện dưới tranh.</li> <li>- kể chuyện trong nhóm.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét – Chốt</li> <li>- Mời đại diện các nhóm thi kể.</li> <li>- GV đưa ra tiêu chí kể chuyện bình chọn bạn kể hay nhất.</li> <li>- HS nhận xét- GV nhận xét- tuyên dương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chơi.</li> </ul> <p><b>Nhìn và nói tên câu chuyện. Chọn kể một câu chuyện em thích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS.</li> <li>- HS thảo luận nhóm 4.</li> <li>- HS kể.</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start;"> <div style="text-align: center;">  <p>1</p> <p>Chủ đồ con</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2</p> <p>Cậu bé ham học</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: flex-start; margin-top: 10px;"> <div style="text-align: center;">  <p>3</p> <p>Niềm vui của Bị và Bóng</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4</p> <p>Em có xinh không?</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul>

<p><b>3. Luyện tập:</b>  <b>* Hoạt động 2: Cùng bạn hỏi đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</b>  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - HS làm nhóm đôi- 1 HS hỏi – 1 HS trả lời và ngược lại.  - Đại diện một số nhóm trình bày.  - HS nhận xét.  - GV nhận xét- chốt.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  Em rút ra được điều gì qua Em có xinh không?  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- 1 HS.  <b>Cùng bạn hỏi - đáp về những câu chuyện em và bạn vừa kể.</b>  Mẫu:  - Câu chuyện có mấy nhân vật?  - Bạn thích nhân vật nào?  - HS thảo luận nhóm đôi thực hiện.</p> <p>Ôn tập lại các bài nói và nghe  Phải tự tin vào chính bản thân của mình.</p>
--	---

### Toán

#### PPCT 44: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu các loại cân thông dụng và cách sử dụng mỗi loại cân đó để cân các đồ vật theo đơn vị ki – lô – gam. Giới thiệu ca 1l, chai 1l và cách sử dụng để đong, đo dung tích ở các đồ vật theo đơn vị lít. Vận dụng thực hành cân nặng, đong, đo lượng nước vào một số bài toán trong thực tế
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
Cân đĩa, quả cân 1kg.  
Một số đồ vật, vật thật dung để cân, so sánh nặng hơn, nhẹ hơn.
- HS: SGK.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá:</b>  - GV cho HS quan sát tranh phần a sgk/tr.66:  - Giới thiệu HS các loại cân: cân đĩa,</p>	<p><b>Trò chơi</b>  - HS quan sát.</p>

<p>cân đồng hồ, cân bàn đồng hồ và cách sử dụng mỗi loại cân đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cân thử một số đồ vật và cân một số bạn HS trong lớp.</li> <li>- GV cho HS quan sát ca 1l, chai 1l hoặc các cốc nhỏ dung để đong, đo lượng nước của một số đồ vật.</li> <li>- Yêu cầu HS thực hành đong, đo lượng nước mà đã được chuẩn bị.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67:</li> <li>- Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>a) Cho HS quan sát tiếp tranh sgk/tr.67:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS cầm vật thật trên tay và ước lượng, cảm nhận và trả lời.</li> </ul> <p>b) Cho HS quan sát cân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quả bưởi cân nặng mấy ki – lô – gam?</li> </ul> <p>c) Cho HS cầm quả cam và quả bưởi lên tay và ước lượng hoặc cân và trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS quan sát cân đồng hồ sgk/tr.67:</li> <li>+ Đọc số đo trên đồng hồ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS giải bài toán.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- HS thực hành.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS thực hành.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> </ul> <p>a) Quyển vở nặng hơn. Bút chì nhẹ hơn.</p> <p>b) Quả bóng bay nhẹ hơn. Quả bóng đá nặng hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> <li>- Quả bưởi nặng hơn quả cam.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát cân trong SGK.</li> <li>- Quả bưởi cân nặng 1kg.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cầm và ước lượng.</li> <li>- HS cầm 2 quả mang đặt lên cân và quan sát số cân trên đồng hồ cân rồi trả lời. Quả cam nhẹ hơn 1kg.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát.</li> </ul> <p>+ Túi muối nặng 2kg, túi gạo cân nặng 5kg.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS giải bài vào vở.</li> </ul> <p style="text-align: right;">Bài giải</p>
---	--

<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Túi gạo nặng hơn túi muối số ki – lô – gam là:</p> $5 - 2 = 3 \text{ (kg)}$ <p>Đáp số: 3 kg.</p> <p>- HS trả lời.</p>
---	--

**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp và biết thực hành làm vệ sinh trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về trường lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát hình sân trường sau tiết sinh hoạt dưới cờ (Hoặc 1 video clip sân trường sau 1 buổi HĐTT)</li> <li>- Cho HS chia sẻ với bạn theo cặp về :               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em thấy khung cảnh sân trường như thế nào ?</li> <li>+ Nhìn hình ảnh đó, em có suy nghĩ gì ?</li> </ul> </li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul>	<p>Quan sát tranh</p>  <p>Khung cảnh sân trường sau buổi sinh hoạt dưới cờ rất bừa bãi, mất vệ sinh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy, rác bị vứt đầy trên sân trường</li> <li>- Ghế bị sắp xếp lộn xộn, không được</li> </ul>

<p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS quan sát hình 1, 2, 3, 4 trong sgk/tr.36. 37 và thảo luận nhóm bốn các câu hỏi sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các bạn trong hình đang làm gì ?</li> <li>+ Những việc làm nào của các bạn mà em không đồng tình ? Vì sao ?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> </li> <li>- (?) nếu là em, em sẽ làm gì trong mỗi tình huống mà em không đồng tình ?</li> </ul> <p>=&gt; Chốt: Trường học là nơi các em được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi. Vì vậy thực hiện được việc giữ sạch trường học, lớp học là thể hiện tình yêu đối với trường, lớp của mình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul>	<p>thu lại sau buổi sinh hoạt</p> <p>Hs quan sát tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo nhóm 4.</li> </ul> <p>Hình 1: Các bạn đang đuổi nhau trên sàn nhà ướt vừa mới được lau xong mặc dù có biển cảnh báo.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình 2: Các bạn đang đi trên sân trường nhưng có một bạn nữ đã vứt cốc nước ngay trên sân sau khi uống xong.</li> <li>- Hình 3: Các bạn đang dọn vệ sinh sân trường sau khi kết thúc lễ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam.</li> <li>- Hình 4: Các bạn đang tưới cây và dọn vệ sinh cho bồn hoa.</li> <li>- Những việc làm của các bạn ở hình 1 và 2 em không đồng tình vì như vậy gây mất vệ sinh trường học.</li> <li>- Những việc làm của các bạn ở hình 3 và 4 em hoàn toàn đồng tình vì các bạn đang giữ vệ sinh trường lớp học cho luôn sạch đẹp.</li> <li>- 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.</li> <li>- 2, 3 HS phát biểu ý kiến</li> </ul> <p>Những việc nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường em là:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dọn dẹp vệ sinh (giấy rác, thu dọn ghế...) sau khi hoạt động kết thúc.</li> <li>+ Vứt rác đúng nơi quy định trong khi tham gia các hoạt động.</li> </ul>
---	--

<p><b>3. Thực hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS thảo luận nhóm đôi và chỉ ra những việc nên làm và không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.</li> <li>- Tổ chức cho HS báo cáo</li> <li>(?) Tại sao đó là việc nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?</li> <li>(?) Tại sao đó là việc không nên làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp ?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>=&gt; Chốt: <i>Giữ gìn trường lớp sạch đẹp là trách nhiệm của mỗi học sinh.</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (?) Con hãy kể những việc mình đã làm để giữ gìn trường lớp sạch đẹp và chia sẻ với bạn trong nhóm đôi những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.</li> <li>- Cho HS đọc lời chốt của mặt trời để khắc sâu kiến thức</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhắc HS về nhà kể cho người thân nghe những việc mình đã làm để giữ vệ sinh trường lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trồng cây xanh hoặc chăm sóc cây xanh trong trường.</li> <li>+ Quét dọn lớp học, sân trường</li> <li>- Những việc không nên làm để giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường em là:</li> <li>+ Vứt rác bừa bãi.</li> <li>+ Bẻ cây ngắt hoa trong trường.</li> <li>+ Không quét dọn lớp học, sân trường.</li> </ul> <p>Chia sẻ với bố mẹ việc tham gia vệ sinh trường học:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con đã tham gia trồng cây xanh và dọn dẹp vệ sinh bồn hoa để giúp cho trường có nhiều bóng mát và xanh sạch đẹp hơn.</li> <li>- Con đã quét dọn lớp học, lau cửa sổ và bàn ghế để cho lớp học sạch sẽ và thoáng mát.</li> <li>- Con đã tham gia thu dọn ghế sau ghi kết thúc buổi sinh hoạt dưới cờ.</li> </ul> <p>Hs trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul>
--	--

- Chuẩn bị cây xanh (cây cảnh, cây hoa) để thực hiện dự án “làm xanh trường lớp” ở tiết sau.

### Ôn Toán

## BÀI 17: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ KI – LÔ – GAM, LÍT

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: máy chiếu, quyển sách, bút chì, bút mực.
- HS: VBT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”, “cân nặng”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài.</li> </ul> <p>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV củng cố.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Điền “nặng hơn”, “nhẹ hơn”.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh điền từ thích hợp vào chỗ chấm.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài, chữa bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>a. <i>Quyển sách <b>nặng hơn</b> bút chì. Bút chì <b>nhẹ hơn</b> quyển sách.</i></li> <li>b. <i>5 quyển sách <b>cân nặng</b> 1kg.</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>a. <i>Quyển sách <b>nặng hơn</b> bút mực. Bút mực <b>nhẹ hơn</b> quyển sách.</i></li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh.</li> <li>- GV củng cố.</li> </ul> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT.</li> <li>3 HS lên bảng làm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Dặn HS về thực hiện cân hoặc ước lượng các đồ vật trong gia đình.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p><i>b. Bút chì <b>nhẹ hơn</b> hộp bút. Hộp bút <b>nặng hơn</b> bút chì.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS lên bảng chữa bài.</li> </ul> <p><i>a. Túi cà phê cân nặng 5kg. Túi gạo cân nặng 7 kg.</i></p> <p><i>b. Túi gạo và túi cà phê cân nặng tất cả 12 kg.</i></p> <p><i>c. Túi gạo nặng hơn túi cà phê 2 kg.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chú ý.</li> </ul>

**Ôn Toán**  
**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Củng cố về nặng hơn, nhẹ hơn giữa hai vật thông thường.
- Củng cố về đơn vị đo ki-lô-gam, lít.
- Biết thực hành cân một số đồ vật quen thuộc, thực hành xác định dung tích đồ vật.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Số?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV yêu cầu HS quan sát tranh rồi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Điền số vào ô trống</li> <li>- HS làm bài</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ										
<p>viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- Gọi HS nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 2: Thực hành cân các đồ vật.</b></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài. - Bài tập yêu cầu gì? - Yêu cầu HS thực hành cân theo nhóm 4. - Yêu cầu các nhóm báo cáo. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>Bài 3: Số?</b></p> <p>a)</p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - GV yêu cầu HS quan sát tranh tìm số thích hợp để điền vào chỗ chấm.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét. - GV đánh giá, nhận xét.</p> <p>b)</p> <p>- GV hướng dẫn tương tự.</p> <p>- GV yêu cầu HS nêu cách làm. - GV đánh giá, nhận xét. Chốt bài làm đúng.</p> <p><b>Bài 4:</b></p> <p>- Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài. - Yêu cầu HS thực hành đổ nước vào xô theo nhóm 4. - Yêu cầu HS nêu đáp án.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<div data-bbox="847 286 1369 472" data-label="Image"> </div> <table border="1" data-bbox="847 510 1465 658"> <thead> <tr> <th>Tên</th> <th>Việt</th> <th>Rô-bốt</th> <th>Nam</th> <th>Mai</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Cân nặng</td> <td>24 kg</td> <td>20 kg</td> <td>25 kg</td> <td>23 kg</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS nhận xét, chữa bài.</p> <p>- HS đọc - HS trả lời. - HS thực hành cân theo nhóm 4.</p> <p>- HS đọc - HS làm bài.</p> <div data-bbox="847 1211 1214 1290" data-label="Image"> </div> <p>a. Bình A chứa được 10 cốc nước. Bình B chứa được 8 cốc nước.</p> <p>b. Cả hai bình chứa được 18 cốc nước.</p> <p>c. Bình A chứa được nhiều hơn bình B 2 cốc nước.</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>- HS làm bài, nêu cách làm. - HS đối chéo vở kiểm tra nhau.</p> <p>- HS đọc. - HS trả lời. - Thực hành theo nhóm 4.</p> <p>- HS nêu kết quả.</p>	Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai	Cân nặng	24 kg	20 kg	25 kg	23 kg
Tên	Việt	Rô-bốt	Nam	Mai							
Cân nặng	24 kg	20 kg	25 kg	23 kg							

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<b>4. Vận dụng</b> - GV kết luận về ý nghĩa li-lô-gam và lít. - Nhận xét giờ học.	a. Xô đỏ có 4l nước. b. Xô xanh có 5l nước.  - HS chú ý.

Thứ sáu ngày 3 tháng 11 năm 2023

## TOÁN

PPCT 45: THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VỚI CÁC ĐƠN VỊ

KI-LÔ-GAM.LÍT ( T2 )

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật, cân sức khỏe. Biết sử dụng ca 1l, cốc để đo lượng nước (dung tích) từ đó vận dụng vào giải các bài toán thực tế ( liên quan đến kg, lít).
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề toán học thông qua sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Cân bàn đồng hồ ,PHT
- HS :SGK

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS					
<b>1. Khởi động:</b> <b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính $12l + 22l - 10l = \dots$ $66l - 22l = \dots$ Nhận xét <b>3. Luyện tập</b> Bài 1: -Gọi HS đọc YC bài -GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 ,quan sát tranh để điền thông tin vào PHT	<b>Hát</b> Hs thực hiện $12l + 22l - 10l = 34l - 10l$ $= 24l$ $66l - 22l = 44l$ Nhận xét  -2HS đọc -HS thảo luận nhóm 4					
<table border="1"> <tr> <td>Tên</td> <td>Việt</td> <td>Rô-</td> <td>Nam</td> <td>Mai</td> </tr> </table>	Tên	Việt	Rô-	Nam	Mai	
Tên	Việt	Rô-	Nam	Mai		

		bút		
Cân nặng	4 kg	? kg	? kg	? kg
<p>Bạn nào cân nặng nhất ?Bạn nào cân nhẹ nhất ?</p> <p>-Gv gọi đại diện nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>- GV chia lớp thành 4 nhóm (theo tổ),yêu cầu HS cân một số đồ vật</p> <p>Nhóm 1: Cặp sách ,hộp bút</p> <p>Nhóm 2:Hộp sữa ,Hộp bánh</p> <p>Nhóm 3:Sách ,vở</p> <p>Nhóm 4:Đồ chơi ( Ô tô ,đồng hồ)</p> <p>-Gọi đại diện các nhóm lên chia sẻ</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p>Bài 3:</p> <p>-Gọi HS đọc YC bài</p> <p>-GV yêu cầu HS quan sát vào tranh và hỏi:</p> <p>+Bình của bạn Việt rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn Mai rót được mấy cốc?</p> <p>+Bình của bạn nào rót được nhiều hơn?</p> <p>Và nhiều hơn là mấy cốc?</p> <p>+ Làm thế nào để tìm ra bằng một cốc?</p> <p>-GV yêu cầu HS trình bày lời giải bài toán vào vở + gọi 1 HS lên bảng trình bày</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 4:</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu bài.</p> <p>a.Muốn tìm lượng nước cả hai bình ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>b.Lượng nước ở bình nào ít hơn?</p> <p>-Muốn tìm lượng nước ở bình B ít hơn bình A bao nhiêu cốc ta thực hiện phép tính gì?</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 2 bạn lên bảng trình bày</p>				
<p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-Đại diện các nhóm lên trình bày</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-2 HS đọc</p> <p>- Bình của bạn Việt rót được 8 cốc</p> <p>- Bình của bạn Mai rót được 7 cốc</p> <p>-Bình của bạn Việt rót được nhiều hơn bình của bạn Mai là 1 cốc.</p> <p>-HS lấy <math>8-7=1</math></p> <p>-HS làm bài</p> <p>-1-2 HS đọc</p> <p>-Phép tính cộng,lấy <math>9 + 7</math></p> <p>-Bình B ít hơn</p> <p>-Phép tính trừ ,lấy <math>9 - 7</math></p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Lấy <math>3+5=8</math></p>				

<p>-GV gọi cá nhân đọc bài làm -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p><b>Bài 5:</b> -Gọi HS đọc yêu cầu bài. -Muốn tìm cả hai xô có bao nhiêu lít nước ta làm thế nào? -GV yêu cầu HS làm vào vở + gọi 1 bạn lên bảng trình bày -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương</p> <p><b>4.Vận dụng:</b> GV nhận xét giờ học. Qua bài em học được điều gì?</p>	<p>Qua bài học em sử dụng được cân bàn đồng hồ để cân một số vật,cân sức khỏe. Biết sử dụng ca 1l, cốc để đo lượng nước (dung tích)</p>
---	---

## Tiếng Việt

**PPCT: 89,90**

### ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (Tiết 9 + 10)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố kỹ năng nói và nghe thông qua hoạt động nói trong những tình huống cụ thể, kỹ năng nghe và kể lại một câu chuyện, kỹ năng viết đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình). Củng cố kỹ năng đọc hiểu văn bản.
- Biết quan sát và viết đúng, trình bày đúng đoạn văn.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; sách học sinh

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> - Chơi trò chơi - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Kết nối:</b> * <b>Hoạt động 1: Đọc câu chuyện bó đũa trả lời các câu hỏi</b></p>	<p><b>Hát</b> 1 HS đọc HS thực hiện.</p> <p><i>b. Người cha nghĩ ra cách gì để khuyên bảo các con?</i></p> <p><b>Trả lời:</b> Người cha nghĩ ra cách dùng câu chuyện bó đũa để khuyên bảo các con về tình đoàn kết.</p>

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- HS làm cá nhân trên phiếu bài tập GV in sẵn.
- HS thực hiện – GV quan sát giúp đỡ.
- Gv chấm PBT – nhận xét.

### 3. Luyện tập:

**\* Hoạt động 2: Viết 3-4 câu giới thiệu một đồ chơi hoặc một đồ dung gia đình.**

- Gọi HS đọc yêu cầu.
- Gọi HS đọc nội dung gợi ý trong SHS.
- GV gợi mở :
  - + Đồ vật em muốn giới thiệu là gì ?
  - + Đồ vật này do ai mua? Vào dịp nào?

*c. Vì sao bốn người con không bẻ gãy được bó đũa?*

**Trả lời:** Bốn người con không bẻ gãy được bó đũa vì bó đũa rất cứng và chắc.

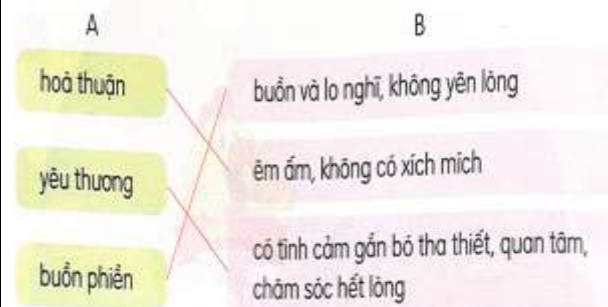
*d. Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách nào?*

**Trả lời:** Người cha bẻ gãy bó đũa bằng cách cời bó đũa ra, thông thả bẻ gãy từng chiếc một cách dễ dàng.

*e. Người cha muốn khuyên các con điều gì?*

**Trả lời:** Người cha muốn khuyên các con phải biết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, có đoàn kết thì mới có sức mạnh.

*g. Tìm từ ngữ ở cột A phù hợp với nghĩa của nó ở cột B.*



*h. Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp.*

- Nhóm từ chỉ sự vật: nhà, bó đũa, túi
- Nhóm từ chỉ hoạt động: gọi, bẻ, đặt, nói
- HS đọc.
- HS trả lời.
- HS trả lời.
- HS trả lời.

<p>+ Ích lợi của đồ vật đó là gì?  - Gọi vài HS nêu miệng.  - GV hướng dẫn liên kết các câu thành đoạn văn ngắn.  - Yêu cầu HS làm vở.  - GV chấm vở- Nhận xét. Đọc một số đoạn văn hay.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  Qua bài em học được điều gì?  Em đọc lại bài viết  - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện.  Ôn tập tiết 9-10  Viết được đoạn văn (giới thiệu về một đồ chơi hoặc đồ dùng gia đình)  Hs đọc</p>
--	--

**PPCT: 26****Hoạt động trải nghiệm****Hoạt động giáo dục theo chủ đề ( tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn định:</b>  - HS bắt bài hát</p> <p><b>2. Khám phá</b>  -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p><b>3. Thực hành</b>  <b>Hoạt động 1: Hát bài hát về thầy cô và mái trường</b>  <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  <b>Cách tiến hành:</b>  - GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.  - GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát:  + Nêu cảm nhận của em sau khi</p>	<p>- HS hát</p> <p>- Hs trình bày</p> <p>- HS hát bài hát “Em yêu trường em” (sáng tác: Hoàng Vân) và vận động theo nhạc.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.</p>

nghe/hát bài hát.

+ Điều gì làm bạn nhớ trong bài hát thấy yêu ngôi trường của mình?

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động.

### Hoạt động 2: Làm sản phẩm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”

**Mục tiêu:** HS biết làm sản phẩm theo chủ đề

#### Cách tiến hành:

*Nhiệm vụ 1: Chia sẻ điều em ấn tượng về thầy cô*

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm, mỗi nhóm 6HS, quan sát tranh và trả lời câu hỏi: *Bạn trong tranh đã giới thiệu những thông tin gì về thầy, cô giáo của mình?*



- GV mời một số đại diện nhóm trả lời.

- GV rút ra kết luận: *Khi giới thiệu về thầy, cô giáo với người khác, em cần chú ý nêu rõ một số thông tin: tên thầy, cô giáo, điều em ấn tượng về thầy cô đó. Ngoài ra em có thể nói thêm về sở thích, tính cách của người được giới thiệu.*

- GV yêu cầu HS tiếp tục làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo theo hướng dẫn ở trên.

- GV tổ chức cho HS lên chia sẻ điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- GV dành thời gian cho HS chia sẻ và những HS khác có thể hỏi thêm nếu muốn. (Ví dụ có thể hỏi về một kỉ niệm

- HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi.

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả.

- Các HS khác nhận xét, bổ sung.

- HS làm việc nhóm và chia sẻ với bạn điều em ấn tượng về thầy, cô giáo.

- HS chia sẻ trước lớp.

- HS chuẩn bị đồ dùng theo hướng dẫn của GV.

- HS thực hiện sản phẩm và chia sẻ trước lớp.

- HS nào chưa hoàn thiện về nhà hoàn thiện sản phẩm.

HS trả lời

<p>của bạn với thầy cô,...)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động và chuyển tiếp sang hoạt động sau.</li> </ul> <p><i>Nhiệm vụ 2: Làm sản phẩm tặng thầy cô</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kiểm tra sự chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ của HS.</li> <li>- GV mời một số HS chia sẻ ý tưởng về sản phẩm định làm.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thực hiện làm sản phẩm theo sở thích, quan sát và hỗ trợ HS nếu cần.</li> <li>- GV yêu cầu HS về nhà tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và mang đến lớp giới thiệu trong tiết Sinh hoạt lớp.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li> <li>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</li> </ul>	<p>-HS lắng nghe và thực hiện</p>
--	-----------------------------------

PPCT: 27

**Hoạt động trải nghiệm****Sinh hoạt lớp****Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề****“Thầy cô trong trái tim em”****( Tiết 3)****I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.
- Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.
- Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán, bài hát, sgk..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Ổn định:</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>3.1 Báo cáo công tác sơ kết tuần 8:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu các tổ trưởng báo cáo:</li> <li>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></li> </ul>	<p>Hát</p>



<p>+ Tác phong , đồng phục .          + Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập          + Vệ sinh.          + GV nhận xét qua 1 tuần học:          * Tuyên dương:          - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.          .....          .....          .....          * Nhắc nhở:          - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  <b>3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:</b>  <b>Chia sẻ về sản phẩm đã làm theo chủ đề “Thầy cô trong trái tim em”.</b>          -GV hỏi: <i>Khi tặng món quà cho thầy, cô giáo em yêu quý, em cần có thái độ như thế nào?</i>          -GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm nhỏ:          + Giới thiệu sản phẩm em đã làm          + Nêu dự định sử dụng sản phẩm của em          + Sắm vai thực hành tặng quà cho thầy, cô giáo          -Nhóm trưởng các nhóm giới thiệu về sản phẩm chung của nhóm cho các bạn trong lớp và cùng nhau trưng bày ở góc sản phẩm của lớp.  <b>3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</b>          - Thực hiện chương trình tuần 10 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.          - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.          - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.....          * <b>Tổng kết – kết thúc tiết học</b>  <b>4. Vận dụng</b>          - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.          - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>- Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.          - HS đứng theo tổ          -HS trả lời: <i>em phải nói năng lễ phép, tặng quà bằng hai tay...</i>          -HS chia sẻ, đóng góp ý kiến          -HS thực hiện          -HS lắng nghe thực hiện          -HS lắng nghe thực hiện</p>
--	---

**Ngày 3 tháng 11 năm 2023**  
**Khôi trưởng**

A handwritten signature in blue ink, consisting of a stylized 'P' followed by a long horizontal stroke.

**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 10**  
**Từ ngày 6 /11 đến ngày 10/11/2023**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 6/11	1	28	HĐTN	SHDC: Tham gia kể chuyện "Thầy cô trong trái tim em "	
	2	91	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (tiết 1)	
	3	92	Tiếng Việt	Đọc: Gọi bạn (tiết 2)	
	4	19	Tiếng Anh	Lesson 3 (Student Book and Workbook)	
	5	46	Toán	Tiết 1: Luyện tập chung	
	6	10	Đạo đức	Bài 5: Quý trọng thời gian T1	
	7	10	Rèn chữ	Gọi bạn	
BA 7/11	1	20	Tiếng Anh	Lesson 4 (Student Book and Workbook)	
	2	47	Toán	Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	3	93	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa H	
	4	94	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện: Gọi bạn	
	5	19	TNXH	Giữ vệ sinh trường học ( Tiết 2)	
	6	10	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt. Phòng ngừa tai nạn bỏng	
	7	10	Năng khiếu		
TU	1	19	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	2	48	Toán	Tiết 2: Luyện tập	
	3	10	Mỹ thuật	Cặp sách xinh xắn (tiết 2)	
	4	95	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu (tiết 1)	

8/11	5	96	Tiếng Việt	Đọc: Tớ nhớ cậu (tiết 2)	
	6	19	Ôn TV	Gọi bạn	
	7	20	Ôn TV	Tớ nhớ cậu	
NĂM 9/11	1	10	Âm nhạc	Ôn tập bài hát: Lớp chúng ta đoàn kết Thường thức âm nhạc - Câu chuyện âm nhạc: Thần đồng âm nhạc	
	2	97	Tiếng Việt	Nghe – viết: Tớ nhớ cậu	
	3	98	Tiếng Việt	MRVT về tình cảm bạn bè; Dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than	
	4	49	Toán	Tiết 3 : Luyện tập	
	5	20	TNXH	Ôn tập chủ đề Trường học ( Tiết 1)	
	6	19	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	7	20	Ôn Toán	Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
SÁU 10/11	1	10	Tin học		
	2	50	Toán	Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	3	20	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	4	99	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một hoạt động em tham gia cùng bạn	
	5	100	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	29	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	30	HĐTN	SHL: Chơi trò chơi" Ong tìm chữ "	<i>Lồng ghép SKRM</i>

Thứ hai ngày 6 tháng 11 năm 2023  
Tiếng Việt

**BÀI 17: GỌI BẠN (4 tiết)**  
**ĐỌC: GỌI BẠN Tiết 1,2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng, rõ ràng một bài thơ thuộc thể thơ 5 chữ, đọc đúng các từ có vần khó, biết cách ngắt nhịp thơ. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: Hiểu được các từ ngữ gọi tả, gọi cảm, cảm nhận được tình cảm của các nhân vật qua nghệ thuật nhân hóa trong bài thơ.
- Bồi dưỡng tình cảm đối với bạn bè, cảm nhận được niềm vui khi có bạn; có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hai bạn bê vàng và dê trắng đang làm gì? Ở đâu?</li> <li>+ Bức tranh thể hiện tình cảm gì?</li> </ul> </li> <li>- GV hướng dẫn HS nói về một người bạn của mình theo gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em muốn nói về người bạn nào?</li> <li>+ Em chơi với bạn từ bao giờ?</li> <li>+ Em và bạn thường làm gì?</li> <li>+ Cảm xúc của em khi chơi với bạn?</li> </ul> </li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Câu hỏi đọc lên giọng, đọc với giọng lo lắng; lời gọi đọc kéo dài, đọc với giọng tha thiết.</li> <li>- HDHS chia đoạn: 3 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>thuở, sâu thẳm, hạn hán, lang thang, khắp nẻo,...</i></li> <li>- Luyện đọc câu khó đọc: <i>Lấy gì nuôi đôi bạn/ Chờ mưa đến bao giờ?/ Bê! Bê!,..</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong</li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS trao đổi theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- 2-3 HS luyện đọc.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm ba.</li> <li>- HS lần lượt đọc.</li> </ul>

<p>sgk/tr.80.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- HDHS học thuộc lòng 2 khổ thơ đầu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.80.</li> <li>- YC HS trả lời câu hỏi</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.80.</li> <li>- HDHS đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dê trắng.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được điều gì qua bài học?</li> <li>Yêu cầu học sinh đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</li> <li>+ C1: Câu chuyện được kể trong bài thơ diễn ra từ thuở xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm.</li> <li>+ C2: Một năm trời hạn hán, cỏ cây héo khô, bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ.</li> <li>+ C3: Dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê.</li> <li>+ C4: Bê vàng bị lạc đường, rất đáng thương, dê trắng rất nhớ bạn, thương bạn; bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm; tình bạn của hi bạn rất đẹp và đáng quý,...</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p>1. Từ ngữ thể hiện tâm trạng của Dê trắng khi không thấy bạn trở về: lo lắng, bồn chồn, bất an</p> <p>2. Đóng vai một người bạn trong rừng nói lời an ủi Dê trắng: " Bê vàng đi rồi sẽ trở lại thôi. Cậu đừng lo quá cậu ấy sẽ không sao đâu!"</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS hoạt động nhóm 2, thực hiện đóng vai luyện nói theo yêu cầu.</li> <li>- 4-5 nhóm lên bảng.</li> </ul> <p>Hôm nay em học bài Gọi bạn Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài Học sinh đọc lại bài</p>
--	--

PPCT 46: **LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết, cảm nhận được về khối lượng, dung tích ; thực hiện được các phép tính cộng trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích (l). Vận dụng giải các bài tập, các bài toán thực tế liên quan đến các đơn vị đo ki – lô – gam và lít.
- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, phân tích tình huống .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Gv : Máy tính, máy chiếu
- HS : SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs tính <math>42l + 22l - 10l = \dots</math> <math>60l - 20l = \dots</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> Bài 1: Tính -GV gọi 3 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>Bài 2: -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH. + Một con thỏ nặng bằng mấy con gà? + Một con chó nặng bằng mấy con thỏ? + Một con chó nặng bằng mấy con gà? Vì sao? -HS nhận xét -GV nhận xét ,tuyên dương.</p> <p>Bài 3: -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -Bài toán cho biết gì? -Bài toán hỏi gì? -Muốn biết cả hai người mua bao nhiêu lít xăng ta thực hiện phép tính gì? Nêu phép tính ? -GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, dưới lớp</p>	<p><b>Hát</b> Hs thực hiện <math>42l + 22l - 10l = 64l - 10l</math> <math>= 54l</math> <math>60l - 20l = 40l</math> Nhận xét</p> <p>-3 HS lên bảng làm bài</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-1 HS đọc</p> <p>-2 con gà -2 con thỏ -4 con gà</p> <p>-HS đọc -HS trả lời -HS trả lời</p> <p>-Phép tính cộng, <math>25 + 3</math> Bài giải Số lít xăng cả hai người mua được là: <math>25 + 3 = 28</math> (lít xăng) Đáp số : 28 lít xăng.</p>

trình bày vào vở -Gọi 1 số HS đọc bài -HS nhận xét -GV nhận xét,tuyên dương Bài 4: -GV yêu cầu HS đọc đề bài. -GV hỏi: a.+Muốn lấy 2 túi để được 13kg gạo thì phải lấy 2 túi nào? ( GV yêu cầu HS tính nhằm xem 2 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 13) -Vậy lấy ra hai túi gạo 6kg và 7kg sẽ được 13 kg gạo b. .+Muốn lấy 3 túi để được 9 kg gạo thì phải lấy 3 túi nào? ( GV yêu cầu HS tính nhằm xem 3 số nào ghi trên các túi có tổng bằng 9) -Vậy lấy ra ba túi gạo 2kg ,3kg và 4kg sẽ được 9 kg gạo +Mở rộng: - Muốn lấy 2 túi để được 9kg gạo thì phải lấy 2 túi nào? - Muốn lấy 2 túi để được 10kg gạo thì phải lấy 2 túi nào?  <b>4.Vận dụng</b> -GV nhận xét giờ học Em học được điều gì qua bài học? -GV nhắc HS chuẩn bị bài sau	-HS đọc  -7 + 6  -2+4+3  -7+2 và 6+3 -7+3 và 6+4  Qua bài học em thực hiện được các phép tính cộng trừ với số đo khối lượng (kg) và số đo dung tích
--	--

-----

### Đạo đức

## BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được một số biểu hiện của việc quý trọng thời gian.Nêu được vì sao phải quý trọng thời gian. Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lý.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<b>1. Khởi động:</b>	Hs lắng nghe



- Tổ chức cho hs nghe/ đọc bài thơ: “  
Đồng hồ quả lắc”

- Trong bài thơ, đồng hồ nhắc chúng ta  
điều gì?

- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.

## 2. Khám phá:

**\*Hoạt động 1: Tìm hiểu ý nghĩa của  
việc quý trọng thời gian.**

- GV cho hs quan sát tranh sgk tr.24.  
Thảo luận nhóm 4. Đọc lời chú thích  
trong mỗi tranh.

- GV kể chuyện “ Bức tranh dở dang”.

- Mời hs vừa chỉ tranh, vừa kể tóm tắt nội  
dung câu chuyện.

- GV hỏi : Vì sao Lan kịp hoàn thành bức  
tranh còn Hà bỏ dở cơ hội tham gia cuộc  
thi ?

Theo em, vì sao cần quý trọng thời gian ?

-GV chốt : Khi đã làm việc gì, chúng ta  
cần đề ra kế hoạch, dành thời gian, tập  
chung vào công việc không nên mãi chơi  
như bạn Hà trong câu chuyện. Quý trọng  
thời gian giúp chúng ta hoàn thành công  
việc với kết quả tốt nhất.

## 3. Thực hành :

**\*Hoạt động 2: Tìm hiểu biểu hiện của  
việc quý trọng thời gian.**

- GV chia nhóm 4. Giao nhiệm vụ cho các  
nhóm QS tranh sgk tr.25 và trả lời câu  
hỏi :

+ Em có nhận xét gì về việc sử dụng thời  
gian của các bạn trong tranh ?

- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả  
thảo luận trước lớp.

+ Theo em thế nào là biết quý trọng thời  
gian ?

- GV nhận xét, tuyên dương.

- GV chốt: Quý trọng thời gian là biết sử  
dụng thời gian một cách tiết kiệm và hợp  
lí như: thực hiện các công việc hằng ngày  
theo thời gian biểu ; phân đấu thực hiện  
đúng mục tiêu và kế hoạch đề ra ; giờ nào  
việc đấy...

## 4. Vận dụng:

- Hôm nay em học bài gì?

Trong bài thơ đồng hồ nhắc chúng ta rằng  
thời gian trôi rất nhanh. Từng phút từng  
giờ quý hơn vàng bạc.

## Quan sát tranh



- 2-3 HS nêu.

Vì Lan đã chăm chỉ vẽ tranh, còn Hà mãi  
chơi chưa kịp hoàn thành bức tranh.

Theo em vì thời gian là vô giá, mỗi phút  
mỗi giây trôi qua ta đều có thể tận dụng  
để làm việc vì vậy phải coi trọng nó.

## Nhận xét

- HS thảo luận nhóm 4.

1. Bạn Hải luôn biết tận dụng thời gian  
bằng thời gian biểu.

2. Liên chuẩn bị sách vở hôm trước để tiết  
kiệm thời gian cho sáng mai.

3. Huy thường đặt ra kế hoạch học tập và  
phân đấu hoàn thành để không bỏ lỡ thời  
gian.

4. Thương luôn hoàn thành xong việc rồi  
mới đi chơi thể hiện sự coi trọng thời  
gian.

- HS lắng nghe

HS chia sẻ

<ul style="list-style-type: none"><li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li><li>- Nhận xét giờ học.</li></ul>	HS lắng nghe.
--	---------------

Thứ ba ngày 7 tháng 11 năm 2023  
Toán

PPCT 47: **PHÉP CỘNG ( có nhớ ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được phép cộng ( có nhớ ) số có hai chữ số với số có một chữ số . Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái, lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất.Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác,năng lực giải quyết vấn đề,phân tích tình huống .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv : Máy tính , máy chiếu

-HS :SGK, Bộ ĐDHT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS đóng vai các nhân vật trong câu chuyện : kiến ,ve sầu ,rô bốt</p> <p>- Sau khi được ve sầu trả 7 hạt gạo thì lúc này số gạo của kiến nhiều hơn hay ít hơn?</p> <p>-Vậy muốn biết sau khi ve sầu trả gạo thì kiến có bao nhiêu hạt gạo ta thực hiện phép tính gì?Nêu phép tính</p> <p>-GV hướng dẫn HS cộng:</p> <p>+Số 35 gồm mấy chục và mấy đơn vị ?</p> <p>Vậy cô có 3 bó que tính (mỗi bó có 1 chục que tính) và 5 que tính rời. GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Số 7 gồm mấy chục và mấy đơn vị?</p> <p>Vậy cô có 7 que tính rời. GV yêu cầu HS thực hiện lấy que tính.</p> <p>+ Cô lấy các que tính rời gộp với nhau, lấy 5 que tính gộp với 7 que tính thì được bao nhiêu que tính?</p> <p>+12 que tính cô bó thành bó 1 chục thì thừa ra mấy que tính?</p> <p>+Viết số 2 ở hàng đơn vị, cô gộp 1 bó que tính với 3 bó que tính thì được mấy bó?</p> <p>Viết số 4 ở hàng chục.</p> <p>+Vậy bạn ve sầu có 42 hạt gạo.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS thực hiện</p> <p>-Nhiều hơn</p> <p>-Phép tính cộng ,lấy <math>35 + 7</math></p> <p>-3 chục và 5 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- 0 chục và 7 đơn vị</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thực hiện gộp nêu kết quả bằng 12</p> <p>-2 que tính</p> <p>-4 bó</p>

<p>-GV hướng dẫn kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) + Đặt tính theo cột dọc (sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, hàng đơn vị thẳng gàng đơn vị, hàng chục thẳng hàng chục) + Tính từ phải sang trái ( <math>5+7=12</math> viết 2 nhớ 1; <math>3</math> thêm 1 bằng 4 viết 4 ; <math>35+7=42</math>)</p> <p><b>3. Thực hành:</b> Bài 1: Tính -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và tuyên dương -GV hỏi: Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì? Bài 2: Đặt tính rồi tính -GV gọi HS đọc yêu cầu bài -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở. -HS nhận xét -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương -GV hỏi: Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì? Bài 3 -GV gọi HS đọc yêu cầu bài. -GV hỏi chum nào đựng nhiều nước nhất ? Vì sao</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> -GV nhận xét giờ học Em học được điều gì qua bài học? -GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS làm bài</p> <p>-Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc -HS lên bảng làm bài</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc + Tính từ phải sang trái</p> <p>-HSTL chum B . Vì chum A =68l Chum B=70l Chum C=61l</p> <p>Qua bài học em hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số . Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái</p>
--	--

-----  
Tiếng Việt

PPCT:93

**BÀI 17: GỌI BẠN (4 tiết)**  
**VIẾT CHỮ HOA H Tiết 3**

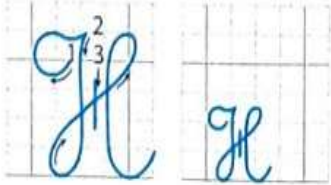
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Học thầy không tày học bạn.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa H.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> <li>* <b>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa H.</li> <li>+ Chữ hoa H gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa H.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p>* <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa H đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ H sang o.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> </li> <li>* <b>Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></li> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa H và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Hs quan sát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát mẫu chữ viết hoa H: độ cao 5 li, độ rộng 5 li, cỡ nhỏ cao 2,5 li, rộng 2,5 li, gồm 3 nét.</li> </ul> <p>Cách viết:</p> <p>Nét 1: Đặt bút trên đường kẻ 5, viết nét cong trái, dừng ở đường kẻ 6.</p> <p>Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, chuyển hướng đầu bút và hơi lượn xuống viết nét khuyết ngược, nối liền sang nét khuyết xuôi. Đoạn cuối của nét này lượn lên viết nét móc phải, dừng bút ở đường kẻ 2.</p> <p>Nét 3: Lia bút lên trên vào giữa chữ và viết nét sổ thẳng đứng (nét sổ chia đôi chữ viết hoa H thành hai phần bằng nhau).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> </ul> <p><b>2. Viết ứng dụng: Học thầy không tày học bạn.</b></p> <p><i>Học thầy không tày học bạn.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>

- Hôm nay em học bài gì? Em học được điều gì qua bài học? Yêu cầu học học viết chữ hoa H - GV nhận xét giờ học.	Chữ hoa H Biết viết chữ viết hoa H cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Học thầy không tày học bạn. Hs viết H
--	--

-----  
**Tiếng Việt**

**PPCT:94**

**BÀI 17: GỌI BẠN (4 tiết)**  
**KỂ CHUYỆN “GỌI BẠN” Tiết 4**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng. Kể lại được 1-2 đoạn câu chuyện dựa vào tranh và kể sáng tạo kết thúc câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá:</b>            - Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>Từ xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm, (...) Một hôm, trời hạn hán (...)</p> <p>Bắt đầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> <li>* <b>Hoạt động 1: Dựa vào tranh minh họa câu chuyện trong bài thơ “Gọi bạn” và gợi ý, nói về sự việc trong từng tranh.</b></li> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khung cảnh xung quanh như thế nào?</li> <li>+ Nhân vật trong tranh là ai?</li> <li>+ Nhân vật đó đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> <li>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp. (Mỗi tranh 2-3 HS chia sẻ).</li> <li>- HS quan sát tranh và nhớ lại nội dung, kể trong nhóm.</li> <li>- HS lắng nghe, nhận xét.</li> </ul> <p>Tranh 1: Từ xa xưa, trong rừng xanh sâu</p>

<p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Chọn kể 1-2 đoạn của câu chuyện theo tranh.</b></p> <p>- YC HS quan sát tranh, đọc gợi ý dưới tranh, nhớ lại nội dung câu chuyện, chọn 1-2 đoạn nhớ nhất hoặc thích nhất để kể.</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Kể tiếp đoạn kết của câu chuyện theo ý của em.</b></p> <p>- GV hướng dẫn HS nói mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện đồng thời yêu cầu HS hoàn thiện bài tập 5</p> <p>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>* Hoạt động 4:</b></p> <p>- HDHS viết 2-3 câu nêu nhận xét của em về đôi bạn bê vàng và dê trắng trong câu chuyện trên.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p>	<p>thăm, có đôi bạn bê vàng và dê trắng sống bên nhau thân thiết.</p> <p>Tranh 2: Một năm trời hạn hán, khiến dòng suối khô cạn nước, cỏ cũng dần dần héo khô.</p> <p>Tranh 3: Bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ và quên mất đường về. Dê trắng thương bạn quá đã chạy đi khắp nẻo để tìm bê vàng nhưng không thấy.</p> <p>Tranh 4: Đến bây giờ, dê trắng vẫn thương nhớ bạn và vẫn gọi hoài “Bê!, Bê!”</p> <p>- HS hoạt động nhóm 2, thực hiện nói mong muốn của bản thân mình về kết thúc của câu chuyện.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Từ xa xưa, trong rừng xanh sâu thẳm, có đôi bạn bê vàng và dê trắng sống bên nhau thân thiết. Một năm trời hạn hán, khiến dòng suối khô cạn nước, cỏ cũng dần dần héo khô. Bê vàng không chờ được mưa để có cỏ ăn nên đã lang thang đi tìm cỏ và quên mất đường về. Dê trắng thương bạn quá đã chạy đi khắp nẻo để tìm bê vàng nhưng không thấy. Đến bây giờ, dê trắng vẫn còn nhớ bạn và gọi hoài “Bê!, Bê!”.</p> <p>- HS lắng nghe, thực hiện.</p> <p>Bỗng đi một thời gian dài, một hôm Bê vàng đang lang thang mong tìm về lại được chốn cũ cùng người bạn thân năm xưa. Bỗng nghe thấy ở đâu vọng lại tiếng gọi: "Bê...Bê...". Nhận ra đó là giọng của Dê trắng, cả hai cùng lên tiếng và tìm được nhau. Sau bao lâu gặp lại, cả hai đều vui mừng khôn xiết.</p> <p>Hs viết nhận xét</p> <p>Bê vàng và dê trắng chơi với nhau rất thân thiết, tình cảm. Bê vàng vì đi lang thang để tìm nước và cỏ nên đã bị lạc đường và rất đáng thương. Dê trắng rất</p>
--	---

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được điều gì qua bài học?</li> <li>Yêu cầu 1 hs kể</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>nhớ thương bạn đã đi tìm khắp nơi nhưng không thấy và đến giờ vẫn gọi hoài “bê!, Bê!”. Tình bạn của 2 bạn rất đẹp và đáng quý.</p> <p>Nói và nghe Kể chuyện “ Gọi bạn”</p> <p>Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn thân thiết, gắn bó giữa bê vàng và dê trắng. Kể được câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể</li> </ul>
--	--

-----

**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 9: GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hành việc giữ vệ sinh khi tham gia làm vệ sinh ở sân trường và lớp học
- HS biết chia sẻ cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- Có ý thức giữ vệ sinh trường lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: dụng cụ làm vệ sinh, cây cảnh hoặc cây hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở cho HS nghe và vận động theo nhịp bài hát Em yêu trường em.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra dụng cụ vệ sinh của HS.</li> <li>- YC quan sát hình trang 38 xem các bạn đang làm gì, làm thế nào ?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Thực hành: Làm vệ sinh sân trường</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia lớp thành 2 nhóm và giao nhiệm vụ : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tổ 1,3 : quét sân trường</li> <li>+ tổ 2,4 : Chăm sóc công trình măng non</li> </ul> </li> <li>- Tổ chức cho HS thực hành</li> <li>GV quan sát và nhắc nhở HS làm việc nghiêm túc, vẩy nước ra sân cho khỏi bụi,</li> <li>....</li> <li>- Nhận xét về buổi tổng vệ sinh, tuyên dương, động viên tinh thần của HS.</li> <li>(?) Con cảm thấy thế nào sau khi tham gia</li> </ul>	<p>Hs</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chuẩn bị:</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>• Phân công: Tổ 1, 2: Quét sân trường Tổ 3, 4: Chăm sóc cây và bồn hoa</li> <li>• Nhận xét về sự tham gia của các bạn trong buổi vệ sinh sân trường</li> </ul> <p>Hs lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- HS báo cáo sự chuẩn bị</li> <li>- 2, 3 HSTL</li> </ul>



<p>làm vệ sinh (chăm sóc công trình măng non)?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Dự án “Làm xanh trường lớp”</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc các bước thực hiện dự án T.39.</li> <li>- Chia nhóm 6, YC mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng để điều hành: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Thảo luận kế hoạch chi tiết.</li> <li>+ Phân công nhiệm vụ.</li> <li>+ Tiến trình thực hiện.</li> </ul> </li> <li>- Gọi HS đọc lời chót của Mặt Trời.</li> <li>- YC quan sát tranh sgk/tr.39: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hình vẽ gì ?</li> <li>+ Thông điệp mà hình chót muốn thể hiện là gì ?</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?</li> <li>- Nhận xét giờ học?</li> <li>- Về nhà ôn lại các bài trong chủ đề. Suu tầm tranh ảnh về 1 sự kiện ở trường.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe để nhận nhiệm vụ.</li> <li>- HS mang dụng cụ, đeo khẩu trang xuống sân trường làm vệ sinh.</li> </ul> <p>-3, 4 HS phát biểu cảm tưởng</p> <p>Thực hiện Dự án “Làm xanh trường lớp”</p> <p><i>Bước 1:</i> Mỗi nhóm tự chuẩn bị một cây xanh mang đến lớp.</p> <p><i>Bước 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng cây ở “Công trình măng non” của lớp mình.</li> <li>- Tưới nước và chăm sóc cây hằng ngày.</li> </ul> <p><i>Bước 3:</i> Các nhóm chia sẻ kết quả sau khi thực hiện Dự án trong bài Ôn tập chủ đề.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác bổ sung thêm ý kiến cho hoàn chỉnh</li> </ul> <p>-2 HS đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>
---	--

Thứ tư ngày 8 tháng 11 năm 2023

Toán

PPCT 48:

**LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái, lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất. Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học
- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, phân tích tình huống .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-Gv : Máy tính, máy chiếu

-HS : SGK,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động</b></p> <p><b>2.Kết nối</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>Tính:</p> $15+6=$ $27+8=$ <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p>Bài 1:</p> <p>a.GV yêu cầu HS tính nhẩm và điền kết quả .</p> <p>-Gv yêu cầu HS làm bài vào vở +1 Hs lên bảng làm bài</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và tuyên dương</p> <p>b. Đặt tính rồi tính</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài</p> <p>-GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.</p> <p>-HS nhận xét</p> <p>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</p> <p>-GV hỏi:Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</p>	<p><b>Trò chơi</b></p> <p>Hs thực hiện</p> $15+6=21$ $27+8=35$ <p>Nhận xét</p> <p>-HS làm bài</p> $12 + 8 =20 ; 33 + 7=40 ; 65+ 5 =70;$ $84 + 6=90$ <p>-HS đọc</p> <p>-HS lên bảng làm bài</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc</p> <p>+ Tính từ phải sang trái</p>

<p>Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi ‘Rung chuông vàng’</li> <li>-GV phổ biến luật chơi</li> <li>-GV tuyên dương bạn trả lời đúng và trao phần thưởng</li> </ul> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-Bài toán cho biết gì?</li> <li>-Bài toán hỏi gì?</li> <li>-Muốn biết trên bàn có tất cả bao nhiêu vỏ ốc ta thực hiện phép tính gì? Nêu phép tính ?</li> <li>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, dưới lớp trình bày vào vở</li> <li>-Gọi 1 số HS đọc bài</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-Bạn nào có thể nêu lại quy luật của bài toán này?</li> <li>-GV yêu cầu HS làm bài</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhận xét giờ học</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS chơi trò chơi</li> <li>-HS đọc</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-Phép tính cộng , lấy <math>18 + 5</math></li> </ul> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Số vỏ ốc trên bàn có tất cả là:</p> $18 + 5 = 23 \text{ (vỏ ốc)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số : 23 vỏ ốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc</li> <li>-Số ở trên bằng tổng 2 số ở dưới</li> </ul> <p>Thực hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái</p>
---	---

## Tiếng Việt

PPCT:95,96

**BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (6 tiết)****ĐỌC: TỚ NHỚ CẬU Tiết 1,2****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngữ điệu đọc phù hợp với suy nghĩ, tình cảm của sóc và kiến dành cho nhau. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được tình bạn thân thiết và cách duy trì tình bạn.
- Phát triển vốn từ chỉ tình cảm bạn bè; kĩ năng nói lời chào, lời tạm biệt và đáp lời chào, lời tạm biệt.
- Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: sgk

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài “Gọi bạn”.</li> <li>- Đóng vai một người bạn trong rừng, nói lời an ủi dế trắng khi không thấy bạn trở về.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nghe một bài hát về tình bạn của thiếu nhi.</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc nhóm, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi cùng chơi với bạn, em cảm thấy thế nào?</li> <li>+ Khi xa bạn, em cảm thấy thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>nhận lời</i>.</li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>thư của sóc</i>.</li> <li>+ Đoạn 3: Tiếp cho đến <i>nhiều giờ liền</i>.</li> <li>+ Đoạn 4: Còn lại.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nghe.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- Khi chơi cùng với bạn, em cảm thấy rất vui vẻ và thoải mái</li> <li>- Khi xa bạn, em cảm thấy buồn và nhớ bạn</li> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> </ul>

<p><i>thường xuyên, nắn nót, cặm cụi, ...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Kiến không biết làm sao/ cho sóc biết/ mình rất nhớ bạn.// Cứ thế/ cậu cặm cụi viết đi viết lại/ trong nhiều giờ liền.// Không lâu sau,/ sóc nhận được một lá thư/ do kiến gửi đến.//,...</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.83.</li> <li>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1,2 .</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý lời người kể chuyện: ngữ điệu nhẹ nhàng; thư của sóc gửi kiến và của kiến gửi sóc: đọc bằng giọng biểu cảm, thể hiện tình bạn thân thiết.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.83.</li> <li>- GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi, thay nhau đóng vai sóc nói lời chia tay, đóng vai kiến đáp lời chia tay.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ C1: Khi chia tay sóc, kiến rất buồn.</li> <li>+ C2: Sóc thường xuyên nhớ kiến.</li> <li>+ C3: Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn.</li> <li>+ C4: Nếu hai bạn không nhận được thư của nhau thì hai bạn sẽ rất buồn, rất nhớ nhau./ Có thể kiến sẽ giận sóc vì không giữ lời hứa./ ...</li> </ul> <p>- HS thực hiện.</p> <p>- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS làm việc theo nhóm đôi.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p><b>1. Có thể đáp lại lời Sóc:</b>  Nhất định mình sẽ luôn nhớ cậu!  Chắc chắn mình sẽ rất nhớ cậu!</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS làm việc theo nhóm đôi.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul> <p><b>2. Em nói với bạn như sau:</b>  Khi bạn chuyển trường: Đến trường mới đừng quên tớ nhé! Tớ sẽ rất nhớ cậu  Khi tan học: Tớ về trước nhé! Cậu về cẩn thận nhé!</p>
---	--

<p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.83.</li><li>- GV tổ chức cho HS thảo luận trong nhóm đôi, đổi vai cho nhau để nói lời chào tạm biệt và đáp lời chào tạm biệt.</li><li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li><li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Hôm nay em học bài gì?</li></ul> <p>Em học được điều gì qua bài học?</p> <p>Gọi hs đọc lại bài</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét giờ học.</li></ul>	<p>Hs nhận xét</p> <p>Đọc: Tớ nhớ cậu</p> <p>Đọc đúng các tiếng trong bài. Trả lời được các câu hỏi của bài</p> <p>Hs đọc</p>
---	---

-----

## Ôn Tiếng Việt

### BÀI 17 : GỌI BẠN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Gọi bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát “Bài hát: Lớp chúng mình đoàn kết”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:</b> sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4,5 vào ô trống ở dưới).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .</li> </ul> <p>- GV nhận xét chữa bài.</p> <p>? Khi bê vàng quên đường về, dê trắng đã làm gì?          ?Nêu cảm nghĩ của em về Bê vàng và dê trắng?          - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> Đánh dấu V vào ô trống trước các từ ngữ chỉ tình cảm của dê trắng dành cho bê vàng.</p> <p><input type="checkbox"/> lo lắng, thương, nhớ</p> <p><input type="checkbox"/> quý mến, lo lắng, giúp đỡ</p> <p><input type="checkbox"/> che chở, chia sẻ, nhớ</p>	<p>- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo</p> <p>- 1 HS đọc          -HS đọc bài          -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1</p> <div style="text-align: center;"> </div> <p>-HS chữa bài, nhận xét.          + Khi bê vàng quên đường về, dê trắng chạy khắp nẻo tìm bê và gọi bê.          + Bê vàng và dê trắng là một đôi bạn rất thân thiết, tình bạn của bê vàng và dê trắng rất đẹp và đáng quý</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu gì? -GV gọi 1-2 HS trả lời -GV gọi 1-2 HS đọc lại trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> Viết lại những từ ngữ chỉ hoạt động của bê vàng và dê trắng trong khổ thơ cuối. M: đi tìm cỏ</p> <p>- GV cho hs tìm những từ chỉ hoạt động của bê vàng và dê trắng trong khổ thơ cuối.</p> <p>-GV nhận xét , kết luận</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết một câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3 -GV yêu cầu HS đọc đề bài -Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét - GV chữa bài: + Khi viết câu lưu ý điều gì? - GV nhận xét .</p> <p><b>Bài 5:</b> Viết 2-3 câu cho đoạn kết của câu chuyện trong bài thơ Gọi <i>bạn</i> theo ý của em GV yêu cầu HS đọc đề bài : GV hướng dẫn học sinh làm việc nhóm đôi , nói mong muốn của mình đối với kết thúc của câu chuyện</p> <p><b>4.Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? Vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.</p>	<p>-HS đọc yêu cầu +BT yêu cầu đánh dấu X vào ô trống trước các từ ngữ chỉ tình cảm của dê trắng dành cho bê vàng. - HS đọc bài làm - HS nhận xét, bổ sung - HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>-HS hoàn thành bảng vào VBT +<i>Từ ngữ : đi tìm cỏ, chạy khắp nẻo, gọi</i></p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở -HS nhận xét <i>VD: Em gọi bạn Hùng đi đá bóng cùng em.</i></p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS đọc đề bài -HS làm vào vở -HS đại diện nhóm đôi đứng dậy trình bày đoạn kết của câu chuyện Gọi <i>bạn</i> -HS nhận xét</p>



## Ôn Tiếng Việt

**BÀI 18: TỚ NHỚ CẬU****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**





- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ nhớ cậu
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b> - GV yêu cầu HS đọc lại bài Gọi bạn.</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <b>Bài 1:</b> Dựa vào bài đọc, đánh dấu <b>V</b> vào ô trống trước những câu là lời của kiến. <input type="checkbox"/> Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đây <input type="checkbox"/> A, thư của sóc! <input type="checkbox"/> Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu! -GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV mời HS trả lời . ? Em học được điều gì từ câu chuyện? - GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết tiếp để hoàn thành câu: Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì.... -GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS chữa bài.</p> <p>- GV gọi HS nhận xét -GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b> Viết từ có tiếng bắt đầu bằng <b>c</b> hoặc <b>k</b> gọi tên mỗi con vật trong hình. +BT yêu cầu gì?</p>	<p>- Học sinh đọc bài</p> <p>- 1 HS đọc</p> <p>- HS trả lời + Cậu phải thường xuyên nhớ tớ đây -HS nhận xét. +Biết trân trọng, gìn giữ tình cảm bạn bè.</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS trả lời : + Kiến phải viết lại nhiều lần lá thư gửi cho sóc vì kiến không biết làm sao cho sóc biết nó rất nhớ bạn - HS nhận xét, đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>-HS đọc yêu cầu</p> <p>+BT yêu cầu: Viết từ có tiếng bắt đầu bằng <b>c</b> hoặc <b>k</b> gọi tên mỗi con vật trong hình.</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS				
<p>-GV gọi 4 HS lần lượt chữa bài.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4:</b> Chọn a hoặc b.</p> <p>a. Chọn tiếng trong ngoặc đơn (<i>hươu, nhiều, khướu</i>) điền vào chỗ trống.</p> <p>b. Viết tiếp từ ngữ vào cột phù hợp.</p> <p>-Yêu cầu HS làm câu a vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</p> <p>- GV chữa bài:</p> <p>+ Câu b cho HS chơi trò tiếp sức.GV chia lớp thành 2 đội</p> <p>- Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ</p> <p>-GV nhận xét, kết luận</p> <p><b>Bài 5:</b> Viết từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: <b>M: quý mến</b></p> <p>-GV yêu cầu HS hoàn thành vào VBT</p> <p>-GV yêu cầu 3 HS chữa bài</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Bài 6:</b> Đặt 2 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 5.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV cho HS làm vào VBT</p> <p>-GV yêu cầu 2- 3 HS trả lời</p> <p>? Bạn bè cần cư xử với nhau thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 7:</b> Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.</p>	<div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">     </div> <p>Cua                  công                  kì đà                  kiến</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>a.Sóc hái rất <b>nhiều</b> hoa để tặng bạn bè. Nó tặng <b>hươu</b> cao cổ một bó hoa thiên điều rực rỡ. Còn chim <b>khướu</b> và liểu điều được sóc tặng một bó hoa bồ công anh nhẹ như bông.</p> <p>b.</p> <table border="1" data-bbox="869 1008 1540 1310"> <thead> <tr> <th data-bbox="869 1008 1173 1086">Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i></th> <th data-bbox="1173 1008 1540 1086">Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i></th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="869 1086 1173 1310">Đế mèn, thẹn thùng, bền lên, xen ẽ, len lỏi</td> <td data-bbox="1173 1086 1540 1310">Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng</td> </tr> </tbody> </table> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>+<i>thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dữ, yêu quý, đoàn kết...</i></p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>- HS chữa bài, nhận xét</p> <p>- HS trả lời</p> <p>+<i>Em và bạn Hoa rất quý mến nhau.</i></p> <p>+ <i>Lớp chúng em luôn luôn đoàn kết, yêu thương và giúp đỡ nhau.</i></p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>	Đế mèn, thẹn thùng, bền lên, xen ẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng
Từ ngữ có tiếng chứa <i>en</i>	Từ ngữ có tiếng chứa <i>eng</i>				
Đế mèn, thẹn thùng, bền lên, xen ẽ, len lỏi	Xà beng, leng keng, cái cái xeng, quên bếng				

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>(<i>thân thiết, nhớ, vui đùa</i>)</p> <p>Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn <input type="checkbox"/> Hằng ngày, chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch. Nó phải lên bờ để sinh sống. Như <input type="checkbox"/> ó vẫn cá nhỏ. Thịnh</p> <p>thoảng, nó nhảy xuống ao <input type="checkbox"/> cùng cá nhỏ.</p> <p>-GV yêu cầu 1-2 HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 8:</b> Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào ô trống</p> <p>a. Sóc ơi, cậu có làm nhiều bánh sinh nhật mời bạn tớ không <input type="checkbox"/></p> <p>b. Tớ nướng rất nhiều bánh đến nỗi không đếm xuể <input type="checkbox"/></p> <p>c. Tuyệt vời quá <input type="checkbox"/></p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>-GV cho HS làm bài vào VBT và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )</p> <p><b>Bài 9:</b>Viết 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn</p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>-GV hướng dẫn HS trả lời các gợi ý:</p> <p>+ Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?( học tập, vui chơi...)</p> <p>+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?</p> <p>+ Em và các bạn đã làm những việc gì?</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?</p> <p>- GV yêu cầu HS viết</p> <p>- GV gọi 1-2 HS đọc bài, chữa bài</p> <p>+ Khi viết đoạn văn cần lưu ý điều gì?</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>Hãy vận dụng điều đã học vào cuộc sống</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>-HS thảo luận nhóm và trả lời</p> <p>-HS trả lời lần lượt: <i>thân thiết, nhớ, vui đùa</i></p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài .</p> <p>a.Sóc ơi, cậu có làm nhiều bánh sinh nhật mời bạn tớ không ?</p> <p>b.Tớ nướng rất nhiều bánh đến nỗi không đếm xuể .</p> <p>c.Tuyệt vời quá !</p> <p>-Học sinh đọc đề bài.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>-HS viết đoạn văn .</p> <p>- HS đọc bài làm của mình</p> <p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .</p>

Thứ năm ngày 9 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

PPCT:97

**BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (6 tiết)**

**NGHE – VIẾT: TỚ NHỚ CẬU Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**



- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <p>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</p> <p style="text-align: center;"><b>Tớ nhớ cậu</b></p> <p>Kiến là bạn thân của Sóc. Hằng ngày, hai bạn rủ nhau đi học. Một ngày nọ, nhà kiến chuyển sang cánh rừng khác. Sóc và kiến rất buồn. Hai bạn tìm cách gửi thư cho nhau để bày tỏ nỗi nhớ.</p> <p>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</p> <p>- GV hỏi:</p> <p>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</p> <p>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</p> <p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV đọc cho HS nghe viết.</p> <p>- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài 2</p>	<p><b>Trò chơi</b></p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>Đoạn văn có chữ dễ viết sai: chuyển, sang, rủ, rừng, buồn, nỗi nhớ</p> <p>Chữ đầu câu và sau dấu chấm</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS đối chép theo cặp.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p>

<p>2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p>  <p>Nhận xét Yêu cầu hs đọc bài 3</p> <p>3. Chọn a hoặc b a. Chọn tiếng chứa yếu hoặc ưu thay cho ở vuông. (huo, nhieu, khuu)</p> <p>Sóc hải rất <del>h</del> hoa để tặng bạn bè. Nó tặng <del>h</del> cao cổ một bó hoa thiên điều rực rỡ. Con chim <del>h</del> và chim liều điều được sóc tặng một bó hoa bố công anh nhẹ như bông.</p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa en hoặc eng</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>4. Vận dụng: - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>2. Tìm từ ngữ có tiếng bắt đầu bằng c hoặc k gọi tên mỗi con vật trong hình.</p>  <p>con cua   con công   kỳ đà   con kiến</p> <p>3. Chọn a hoặc b a. Chọn tiếng chứa yếu hoặc ưu thay cho ở vuông. (huo, nhieu, khuu)</p> <p>Sóc hải rất <del>h</del> hoa để tặng bạn bè. Nó tặng <del>h</del> cao cổ một bó hoa thiên điều rực rỡ. Con chim <del>h</del> và chim liều điều được sóc tặng một bó hoa bố công anh nhẹ như bông.</p> <p>b. Tìm từ ngữ có tiếng chứa en hoặc eng en: hoa sen, thẹn thùng, cái đèn, cây kèn, áo len, chen chút.... eng: leng keng, xà beng, tiếng keng... - HS làm bài cá nhân, sau đó đối chéo kiểm tra.</p> <p>-Tớ nhớ cậu - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
---	---

-----

### Tiếng Việt

**PPCT:98**

### BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (6 tiết)

#### MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ TÌNH CẢM BẠN BÈ. Tiết 4

#### DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI, DẤU CHẤM THAN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.
- Phát triển vốn từ chỉ bạn bè.
- Rèn kỹ năng sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động: 2. Khám phá: * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ tình cảm</p>	Trò chơi

**bạn bè.****Bài 1:**

- GV HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS làm việc theo cặp, tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè.

- Yêu cầu HS làm bài 5,6 vào vở.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 2: Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông.**

**Bài 2:**

- Gọi HS đọc yêu cầu.

2. Chọn từ trong ngoặc đơn thay cho ô vuông

(nhỏ, tươi vui, thân thiết, vui đùa)

Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn thân. Hằng ngày, chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch. Nó phải lên bờ để sinh sống. Nhưng nó vẫn nhớ cá nhỏ. Thỉnh thoảng, nó nhảy xuống ao vui đùa cùng cá nhỏ.

- Bài yêu cầu làm gì?
- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm ba, chọn từ trong ngoặc đơn thay vào ô vuông cho phù hợp.
- Yêu cầu HS làm bài
- Nhận xét, khen ngợi HS.

**\* Hoạt động 3: Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.**

**Bài 3:**

- Gọi HS đọc YC bài 3.
- Gọi HS đọc các câu ở cột A, các ý ở cột B.

A	B
Hằng ngày, hai bạn thường rủ nhau đi học.	Hỏi điều chưa biết
Vì sao lúc chia tay sóc, kiến rất buồn?	Kể lại sự việc
Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!	Bộc lộ cảm xúc

- GV làm mẫu một câu rồi tổ chức cho HS thảo luận nhóm, chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B rồi nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.
- Gọi HS chia sẻ trước lớp.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

1. Tìm từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè?

- 1-2 HS trả lời.
- HS làm việc theo cặp, chia sẻ trước lớp: Từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè: thân, quý, mến, thân thiết, gắn bó, chia sẻ, quý mến, giận dữ,...
- HS thực hiện làm bài cá nhân.
- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.

Cá nhỏ và nòng nọc là đôi bạn thân. Hằng ngày chúng cùng nhau bơi lội. Thế rồi nòng nọc trở thành ếch. Nó phải lên bờ để sinh sống. Nhưng nó vẫn nhớ cá nhỏ. Thỉnh thoảng, nó nhảy xuống ao vui đùa cùng cá nhỏ

HS trả lời.

- HS thảo luận nhóm ba.

- HS làm bài.

3. Chọn câu ở cột A phù hợp với ý ở cột B. Nói tên dấu câu đặt cuối mỗi câu.

- 1-2 HS đọc.

- HS nghe, thực hiện yêu cầu theo nhóm đôi.

- HS chia sẻ.

A	B
Hằng ngày, hai bạn thường rủ nhau đi học.	Hỏi điều chưa biết
Vì sao lúc chia tay sóc, kiến rất buồn?	Kể lại sự việc
Sóc ơi, tớ cũng nhớ cậu!	Bộc lộ cảm xúc

Các dấu cuối câu lần lượt là: dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than

<b>4. Vận dụng:</b> - Hôm nay em học bài gì? Em học được gì qua bài học? - GV nhận xét giờ học.	Tìm được từ ngữ chỉ tình cảm bạn bè. Đặt được dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than vào chỗ trống thích hợp.
--	--

-----

## TOÁN

### PPCT 49:

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Thực hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái, lưu ý khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất. Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.

- Phát triển năng lực giao tiếp toán học

- Năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, phân tích tình huống .

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Gv : Máy tính, máy chiếu

-HS :SGK,

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1.Khởi động</b>  <b>2.Kết nối</b>            Hs thực hiện            Tính:  <math>25+6=</math>  <math>57+8=</math></p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b>            Bài 1: Đặt tính rồi tính            -GV gọi HS đọc yêu cầu bài            -GV gọi 2 HS lên bảng làm bài + dưới lớp HS làm vào vở.            -HS nhận xét            -GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương            -GV hỏi : Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?            Bài 2            -GV gọi HS đọc yêu cầu bài.            -Bài toán cho biết gì?            -Bài toán hỏi gì?            -Muốn biết buổi chiều bác Mạnh thu hoạch được bao nhiêu bao thóc ta thực</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện            Tính:  <math>25+6= 31</math>  <math>57+8= 65</math></p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS làm bài</p> <p>+ Đặt tính theo cột dọc            + Tính từ phải sang trái</p> <p>-HS đọc            -HS trả lời</p> <p>-Phép tính cộng, lấy <math>87 +6</math>            Bài giải            Số bao thóc buổi chiều bác Mạnh thu</p>

<p>hiện phép tính gì? Nêu phép tính ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi 1 HS lên bảng trình bày, dưới lớp trình bày vào vở</li> <li>-Gọi 1 số HS đọc bài</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-GV nhận xét,tuyên dương</li> </ul> <p>Bài 3</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Mảnh ghép kì diệu”</li> <li>-GV phổ biến luật chơi: Mỗi mảnh ghép sẽ chứa một phép tính. Sau khi mảnh ghép được mở ai giơ tay nhanh nhất sẽ dành được quyền trả lời, trả lời đúng sẽ được quyền chọn mảnh ghép tiếp theo và được nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</li> </ul> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-GV hỏi: Để thực hiện phép tính có 2 dấu cộng ta thực hiện như thế nào?</li> <li>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”</li> <li>-GV phổ biến luật chơi:GV đọc câu hỏi, bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ dành quyền trả lời và trả lời đúng sẽ được nhận một phần thưởng. Trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho bạn khác.</li> </ul> <p>Bài 5:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>-GV yêu cầu HS tìm và vẽ đường đi về nhà cho chú Sóc</li> <li>-GV yêu cầu HS tìm các số ghi trên mỗi hạt dẻ mà chú Sóc nhặt được trên đường đi về nhà</li> <li>-GV yêu cầu HS viết phép tính cộng các số đó và tìm kết quả</li> <li>-HS nhận xét</li> <li>-GV nhận xét,tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhận xét giờ học</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<p>hoạch được là:</p> $87 + 6 = 93 \text{ (bao thóc)}$ <p>Đáp số : 93 bao thóc</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-Thực hiện từ trái sang phải</p> <p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS đọc</p> <p>-HS tìm và vẽ</p> <p>- 38 ,9, 5</p> $38 + 9 + 5 = 52$ <p>Thực hiện được phép cộng ( có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái</p>
--	---



**Tự nhiên và Xã hội**  
**BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hệ thống hóa kiến thức đã học về trường học. Chia sẻ thông tin về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường, ...
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách phòng tránh với các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS kể tên các nội dung đã học về chủ đề trường học.</li> <li>- Em ấn tượng nhất nội dung nào của chủ đề ?</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi, dẫn dắt vào bài ôn tập.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Trưng bày tranh ảnh theo tổ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc nội dung mục 1 trang 40</li> <li>- <b>HD HS :</b></li> <li>+ Triển lãm tranh, ảnh đã sưu tầm về sự kiện ở trường mà nhóm đã chọn.</li> <li>+ Trao đổi và lí giải vì sao nhóm lại chọn sự kiện đó.</li> <li>- GV quan sát các nhóm HĐ và có thể góp ý (nếu cần)</li> <li>- Tổ chức cho HS tham quan sản phẩm học tập của từng nhóm.</li> </ul> <p>- <b>Tổ chức cho HS bình chọn nhóm có nhiều tranh ảnh đẹp và thuyết minh rõ ràng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Xử lý tình huống</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4-5 HS chia sẻ.</li> <li>- 2HS đọc</li> <li>- HS HĐ, thảo luận nhóm</li> <li>- HS đại diện các nhóm chia sẻ, thuyết minh tranh ảnh và lí giải vì sao nhóm lại chọn những bức tranh đó. Các nhóm có thể hỏi lẫn nhau về tranh ảnh trưng bày</li> <li>- Các nhóm bình chọn</li> <li>- 2HS đọc</li> <li>- HS thực hiện HĐ trong nhóm 4 theo hướng dẫn.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc nội dung mục 2 trang 40</li> <li>- YC hoạt động nhóm bốn, thảo luận về hoạt động trong mỗi hình theo gợi ý:</li> <li>+ Hoạt động nào nên làm. Vì sao ?</li> <li>+ Tình huống nào nguy hiểm không nên làm ?</li> <li>+ Nêu một số tình huống nguy hiểm ở trường mà em biết.</li> <li>+ Hoạt động nào nên tích cực tham gia ?</li> <li>+ Đưa ra cách xử lý cho mỗi tình huống</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</li> <li>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Chuẩn bị dự án làm xanh trường lớp.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đại diện nhóm chia sẻ, trình bày cách xử lý tình huống của nhóm mình, nhóm khác bổ sung ý kiến.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ</li> </ul>
---	---

-----

### Ôn Toán

#### Bài 19 : PHÉP CỘNG ( có nhớ ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số.
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng đã học.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Gv : Bộ đồ dùng GV
- HS : VỞ BT, Bộ ĐDHT

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hát tập thể.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b> vào bài: Hôm nay chúng ta ôn tập chủ đề: Phép cộng, phép trừ (có nhớ) trong phạm vi 100. Tiết 1 của chủ đề là Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 100).</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1:Tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS đọc và xác định yêu cầu bài 1.</li> <li>- GV gọi 3 HS lên bảng làm bài, dưới lớp HS làm vào vở.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS hát</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- HS xác định yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS nêu lại cách đặt tính.</li> <li>- HS đặt tính trên bảng con và tính.</li> <li>- HS nêu cách làm của mình.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét và tuyên dương</li> <li>- GV hỏi :Khi thực hiện tính ta cần lưu ý điều gì?</li> </ul> <p><b>Bài 2:Đặt tính rồi tính</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài</li> <li>Khi thực hiện đặt tính rồi tính ta cần ta cần lưu ý điều gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 2 HS lên bảng làm bài, dưới lớp làm vào vở</li> <li>-GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu bài, cho HS quan sát tranh.</li> <li>-GV hỏi:</li> <li>+ Bao nào đựng nhiều gạo nhất ?Vì sao</li> <li>+ Bao nào đựng gạo ít nhất ?Vì sao</li> <li>- GV hướng dẫn HS tô màu vào các bao gạo.</li> <li>- GV nhận xét và cho HS đổi chéo vở kiểm tra ,tuyên dương</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p>?Nêu các bước đặt tính rồi tính số có hai chữ số với số có 1 chữ số ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV nhận xét giờ học</li> <li>-GV nhắc HS chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS cùng GV nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3-4 HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính: Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau ,hàng đơn vị thẳng hàng đơn vị ,hàng chục thẳng hàng chục,</li> <li>- Lớp làm bảng con phép tính đầu.</li> <li>- HS làm việc cá nhân vào vở.</li> <li>- 3 HS lên bảng làm 3 phép tính còn lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc đề và quan sát tranh</li> <li>- Xác định yêu cầu bài.HS làm vào nháp rồi trả lời kết quả.</li> <li>- Nhận xét bài của bạn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhắc lại.</li> </ul>
---	--

## Ôn Toán

### Bài 20: PHÉP CỘNG (có nhớ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số:
- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.
- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học.
- GV: Laptop; máy chiếu; slide tranh minh họa bài toán
- HS: VBT

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<b>1. Khởi động</b>	- HS hát và vận động theo bài hát:Tập tầm

<p>- GV cho HS vận động theo bài hát.</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Cho HS lớp làm bảng con phép tính <math>23 + 67</math>.</p> <p>- GV kết nối vào bài mới: Ôn tập phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1. Tính</b></p> <p>- GV nêu BT1.</p> <p>- GV HDHS vận dụng kiến thức ở phần khám phá để thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét, đánh giá.</p> <p>- GV chốt: cần chú ý thực hiện đúng kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số</p> <p><b>Bài 2: Đặt tính rồi tính</b></p> <p>- HS đọc đề bài</p> <p>-GV hướng dẫn 1 bài. YC HS nêu lại cách đặt tính.</p> <p>-GVHDHS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>- 2HS lên bảng cả lớp làm VBT</p> <p>- GV cùng HS chữa bài.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát hình minh họa và nói: Hãy tìm và đặt lại 1 que tính để được phép tính đúng.</p> <p>- GV yêu cầu HS dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong VBT.</p> <p>- GV yêu cầu HS đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng.</p> <p>- GV theo dõi các nhóm thực hiện, trợ giúp HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV minh họa lại trên máy chiếu.</p> <p>- Nếu còn thời gian GV cho HS tự xếp và chuyển đổi que tính để có phép cộng đúng về</p>	<p>tâm vòng.</p> <p>- Lớp đặt cột dọc và tính vào bảng con.</p> <p>- HS ghi tên bài vào vở.</p> <p>- HS đọc và xác định yêu cầu.</p> <p>- HS làm bài cá nhân trong vở.</p> <p>- 2HS lên bảng chữa bài.</p> <p>- Lớp nhận xét, chốt lưu ý.</p> <p>- HS đọc đề bài, nêu yêu cầu cần chú ý khi làm tính cột dọc.</p> <p>- HS quan sát BT3, nghe GVHD.</p> <p>- HS làm bài trong vở.</p> <p>- 2 HS lên bảng làm bài.</p> <p>- HS làm việc nhóm 2. Dùng que tính để xếp thành phép tính như hình vẽ trong SGK.</p> <p>- HS tìm và đặt lại vị trí một que tính để được phép tính đúng.</p> <p>- Các nhóm nêu kết quả,</p> <p>- Kết quả: Xếp lại thành phép tính:  <math>13 + 47 = 60</math> hoặc <math>73 + 14 = 87</math>.</p> <p>Lưu ý: HS có thể xếp thành nhiều số khác nhau để tạo thành phép tính mới</p>
--	---

số có hai chữ số với số có một chữ số.

**Bài 4:**

- HS đọc đề bài
- GV hướng dẫn HS cách gộp các số để có tổng là 60
- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và tìm ra kết quả.
- HS tô màu vào VBT
- Nhận xét, tuyên dương

**4. Vận dụng**

- GV tóm tắt nội dung chính.
- GV tiếp nhận ý kiến.
- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.

- HS đọc và xác định đề bài
- HS thảo luận. đại diện các nhóm trình bày.

- HS nêu lại ND bài ôn
- HS nêu ý kiến phản hồi.
- HS lắng nghe.

Thứ sáu ngày 10 tháng 11 năm 2023

Toán

**Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số (Tiết 1)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- HS thực hiện được phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số: Đặt tính theo cột dọc. Tính từ phải sang trái, lưu ý sau khi cộng hai số đơn vị thì nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai. Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học

- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK. Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p>Gv tổ chức trò chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>Y/C hs tính:</p> $\begin{array}{r} 28 \\ + \quad 3 \\ \hline \end{array}$ $\begin{array}{r} 63 \\ + \quad 9 \\ \hline \end{array}$ <p>Gv: Nhận xét- tuyên dương bạn đưa đáp án nhanh, chính xác.</p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr 76:</p> <p>Trong tranh có nhân vật nào? y/ c hs đọc lời các nhân vật</p> <p>+ Nêu bài toán?</p>	<p>Hs thực hiện và trả lời nhanh lần lượt từng bài</p> $\begin{array}{r} 28 \\ + \quad 3 \\ \hline 31 \end{array}$ $\begin{array}{r} 63 \\ + \quad 9 \\ \hline 72 \end{array}$  <p>-Bạn Hà, Ro-bốt và bác bảo vệ Bạn Hà: Cháu có 36 cục pin Ro-bốt: Cháu có 17 cục pin Bác bảo vệ: Cả hai cháu có bao nhiêu cục</p>

- GV hỏi:
- + Bài toán cho biết gì, hỏi gì?
- + Muốn biết cả hai bạn có bao nhiêu cục pin con làm phép tính gì?
- \* GV hướng dẫn HS thao tác với que tính tìm kết quả (GV lấy que tính gài trên bảng cùng HS)
- + Lấy 36 que tính, lấy thêm 17 que tính nữa

- GV yêu cầu HS nêu kết quả và trình bày cách làm

\* GV hướng dẫn đặt tính và tính ( Dựa vào cách đặt tính và tính các số có 2 chữ số không nhớ HS nêu cách đặt tính và tính, nếu HS không làm được giáo viên hướng dẫn từng bước)

+ Yêu cầu HS nêu cách đặt tính

+ Yêu cầu HS nêu cách tính

GV nx chốt cách đặt tính, tính đúng

? Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

### 3.Thực hành:

*Bài 1:*

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- Yêu cầu HS nêu cách thực hiện 1-2 phép tính.

- GV nx, chốt bài làm đúng

? Khi tính thực hiện theo thứ tự nào?

Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta làm như thế nào?

- Nhận xét, tuyên dương.

*Bài 2:*

- Gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- YC HS làm bài vào vở ô li.
- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Đánh giá, nhận xét bài HS.

pin?

### HS nêu bài toán...

+ Bạn Mai có 36 cục pin, bạn Rô-bốt có 17 cục pin. Hỏi cả hai bạn có bao nhiêu cục pin?

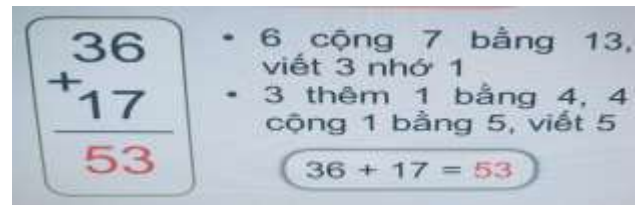
- HS trả lời....

- HS nêu phép tính:  $36 + 17$

- HS thao tác trên que tính và tìm kết quả.

- HS chia sẻ

- HS nêu



- 1-2 HS trả lời.

- HS lắng nghe.

- HS nêu.

1.Tính:

Khi tính ta thực hiện tính từ phải sang trái, đơn vị cộng hàng đơn vị trước, rồi tiếp đến cộng hàng chục.

Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai

2. Đặt tính rồi tính:

$23+67$   $46+18$   $59+21$   $64+19$

-Đặt tính rồi tính

- HS thực hiện làm bài cá nhân.

<p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV cho HS thảo luận nhóm 2 làm bài</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Trong phép cộng có nhớ em lưu ý điều gì?</p> <p>y/c hs tính: <math>37+15=?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đổi chéo kiểm tra.</li> </ul> <p>3. Mỗi hình có 1 que tính đặt sai vị trí. Em hãy đặt lại cho đúng. Biết rằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Que tính ở kết quả đặt sai.</li> <li>b) Que tính ở số hạng thứ hai đặt sai.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu:</li> </ul> <p>Phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số Tiết 1</p> <p>Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai</p> <p>Hs thực hiện: <math>37+15=52</math></p> <p>Lắng nghe.</p>
---	---

-----

### Tiếng Việt

PPCT:99,100

## BÀI 2: TỚ NHỚ CẬU (6 tiết)

### Tiết 5,6

#### VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ 1 HOẠT ĐỘNG EM THAM GIA CÙNG BẠN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn một bài thơ về tình bạn.
- Phát triển kỹ năng đặt câu kể về hoạt động của con người .
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài thơ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<p>Trò chơi</p>



- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, làm việc nhóm bốn, trả lời câu hỏi.

Tranh 1:

+ Có những ai trong tranh?

+ Các bạn đang làm gì? Vì sao em biết?

Tranh 2:

+ Có những ai trong tranh?

+ Các bạn đang làm gì?

+ Theo em, các bạn là người thế nào?

Tranh 3:

+ Tranh vẽ cảnh gì? Ở đâu?

+ Các bạn đang làm gì?

+ Em thấy giờ ra chơi của các bạn thế nào?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- GV gọi HS chia sẻ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

Bài 2:

- GV gọi HS đọc YC bài.

2. Viết 3 – 4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn.

G:

- Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn? (học tập, vui chơi,...)

- Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?

- Em và các bạn đã làm những việc gì?

- Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó?

- Bài yêu cầu làm gì?

- GV cho HS quan sát clip về một số hoạt động mà các em được tham gia cùng nhau, thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi:

+ Em đã tham gia hoạt động gì cùng các bạn?

+ Hoạt động đó diễn ra ở đâu? Có những bạn nào cùng tham gia?

+ Em và các bạn đã làm những việc gì?

+ Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt



HS làm việc nhóm bốn.

Tranh 1:

+ Có hai bạn HS, hai mẹ con; phía xa có mấy bạn nhỏ.

+ Hai bạn nhỏ đang đi học, vì hai bạn mặc đồng phục, trên vai khoác cặp,...

Tranh 2:

+ Có ba bạn trong tranh.

+ Ba bạn đang trao đổi bài. Bạn ngồi giữa đang chỉ tay vào quyển sách. Hai bạn ngồi bên chăm chú lắng nghe.

+ Các bạn là những HS rất chăm chỉ, biết giúp đỡ nhau trong học tập,...

Tranh 3:

+ Tranh vẽ cảnh giờ ra chơi trên sân trường.

+ Các bạn HS đang vui chơi. Có ba bạn đang chơi đá cầu. Một bạn nam đang giơ chân đá quả cầu. Hai bạn còn lại trong tư thế nhận cầu. Ở phía xa, có hai bạn đang chơi nhảy dây.

+ Giờ ra chơi của các bạn rất vui,...

HS chia sẻ, mỗi tranh 2-3 HS nói.

- 1-2 HS đọc.

- 1-2 HS trả lời.

- HS quan sát, tìm câu trả lời

- 1-2 HS chia sẻ.

Cứ vào giờ ra chơi là nhóm lớp em sẽ xuống sân trường chơi nhảy dây. Nhóm của em chơi thường có năm đến mười bạn, chia ra làm hai nhóm. Một nhóm sẽ đảm nhận nhiệm vụ quất dây. Một nhóm sẽ nhảy dây. Khi sợi dây thừng được quất lên sẽ tạo thành một vòng cung, các

<p>động đó?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào vở</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ về tình bạn.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, tên tác giả.</li> <li>- Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua học được gì qua bài học?</li> <li>Gọi hs đọc lại bài viết</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>bạn sẽ lần lượt vào nhảy. Em rất vui khi chơi nhảy dây cùng các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS tìm đọc bài thơ ở Thư viện lớp.</li> <li>- HS chia sẻ theo nhóm 4.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <p>Viết được 3-4 câu kể về một hoạt động em tham gia cùng các bạn Hs đọc bài</p>
---	---

**PPCT 29:****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ.( tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

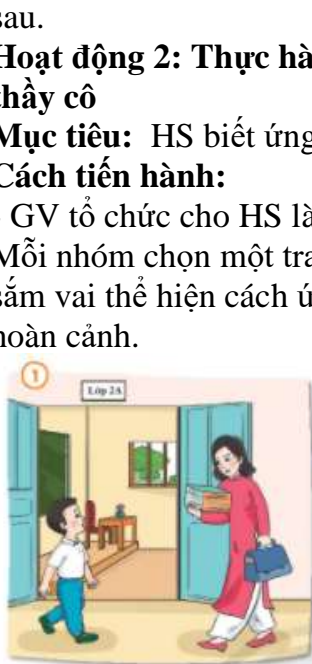

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy A4, giấy AO, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ vẽ kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh		
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá :</b>  <b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô</b>  <b>Mục tiêu:</b> HS thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  <b>Cách tiến hành:</b>  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, quan sát tranh và nêu những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p>  <p>- GV mời một số HS phát biểu ý kiến và kết luận lại những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.  - GV cho HS thảo luận theo cặp đôi sử dụng phiếu thông tin, tranh ảnh đã chuẩn bị để kể về những việc mình đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô và hoàn thành phiếu sau:</p> <p style="text-align: center;"><b>PHIẾU THẢO LUẬN</b></p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Những việc làm thể</td> <td style="width: 50%; padding: 5px;">Những việc làm</td> </tr> </table>	Những việc làm thể	Những việc làm	<p>- HS thảo luận theo cặp.</p>
Những việc làm thể	Những việc làm		

hiện sự lễ phép, kính trọng thầy cô	hiện lòng biết ơn với thầy cô	HS	phát biểu ý kiến
		- HS	hoàn thành phiếu thảo luận.
<p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.</p> <p>-GV nhận xét và dẫn dắt sang hoạt động sau.</p>			
<p><b>Hoạt động 2: Thực hành ứng xử với thầy cô</b></p>			
<p><b>Mục tiêu:</b> HS biết ứng xử với thầy cô</p>			
<p><b>Cách tiến hành:</b></p>			
<p>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi. Mỗi nhóm chọn một tranh, suy nghĩ và sắm vai thể hiện cách ứng xử phù hợp với hoàn cảnh.</p>			<p>- HS tổng hợp được việc đã làm thể hiện sự kính yêu thầy cô.</p> <p>- HS trao đổi, chia sẻ về cảm xúc của bản thân và của thầy cô khi các em thực hiện những việc làm đó.</p>
<p>1</p>			
			
<p>Khi thấy cô cần sự giúp đỡ</p>			
<p>2</p>			
			
<p>Khi gặp thầy, cô giáo mới</p>			<p>- HS thảo luận và đóng vai để xử lý tình huống dựa vào câu hỏi gợi ý của GV.</p>
<p>- GV gợi ý cho các nhóm:</p>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nhân vật trong tranh nói gì, làm gì?</li> </ul>			
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì, làm gì?</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS các nhóm trình bày</li> <li>- Các nhóm khác góp ý, bổ sung. Những nhóm có ý kiến khác có thể lên sắm vai thể hiện lời nói của mình (nếu được).</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi sắm vai, cần chú ý: Phân vai gì cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?</li> </ul>			
<p>- GV tổ chức cho các nhóm trình bày phần sắm vai xử lý tình huống.</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đưa ra ý kiến về cách giao tiếp với thầy cô giáo.</li> </ul>
<p>- GV nhận xét và tổ chức cho HS trao đổi:</p>			
<p><i>Khi giao tiếp với thầy, cô giáo, em cần chú ý điều gì?</i></p>			
<p>- GV tổng hợp ý kiến của HS và từ đó đưa ra những lưu ý khi giao tiếp với thầy, cô giáo:</p>			

<ul style="list-style-type: none"> <li>• Nói nhẹ nhàng, đủ nghe;</li> <li>• Ánh mắt thân thiện, trù mến;</li> <li>• Cử chỉ lễ phép.</li> </ul> <p>- GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV yêu cầu HS thực hành ứng xử lễ phép, kính trọng thầy cô giáo trong nhà trường.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động:</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</p> <p>- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.</p>	<p>- HS thực hành trong khi giao tiếp.</p>
--	--

PPCT: 30

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT LỚP (Tiết 3 )****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

-Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.

-Năng lực giao tiếp; Năng lực thích ứng với cuộc sống; Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động

-Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm; Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ khi tự mình không giải quyết được mâu thuẫn với bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- **GV:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, giấy A4, giấy AO, giấy màu, bút màu, keo/ hồ dán, Phiếu thảo luận, các bộ thẻ tranh - chữ vẽ kĩ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn, câu hỏi hái hoa dân chủ.

- **HS:** SGK Hoạt động trải nghiệm 2, bút màu, giấy màu, kéo, hồ dán, ảnh/tranh vẽ về những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; câu hỏi hái hoa dân chủ.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khởi động:</li> <li>2. Kết nối :</li> <li>3. Luyện tập:</li> </ol> <p><b>3.1. Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p><b>a.Hoạt động 1: Sơ kết tuần 10</b></p> <p>* Mục tiêu: HS nhận xét được các hoạt động trong tuần, biết được các ưu điểm và</p>	<p>hát</p> <p>- HS theo dõi</p>

tồn tại, hướng khắc phục

\* Cách tiến hành:

- Cán sự nêu chương trình.
- Tổ trưởng báo cáo.
- HS cả lớp tham gia nhận xét, nêu ý kiến.

### **b. Hoạt động 2: Chia sẻ nội quy của lớp, trường**

\* Mục tiêu: HS nhớ và chia sẻ những nội quy

\* Cách tiến hành:

- GV cho HS TL nhóm nêu nội quy:
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghỉ học có giấy xin phép (hoặc gọi điện) xin nghỉ của bố mẹ.
- Nghiêm túc trong giờ học, không nghịch, nói chuyện riêng.
- Không nói tục chửi bậy, gây gổ đánh nhau.
- Đi học mang đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.
- Có ý thức thực hiện tốt nội quy khi đến lớp học.....
- GV và HS nhận xét, tổng kết.

### **3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:**

#### **a. Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Ong tìm chữ”.**

\* Mục tiêu: Giúp HS biết chơi “Ong tìm chữ”

\* Cách tiến hành:

- GV hướng dẫn HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

Gợi ý: Chọn và trả lời câu hỏi ở thẻ chữ để

- HS theo dõi - TT chuẩn bị các báo cáo.

- Các tổ trưởng báo cáo:

Nề nếp:.....

Học tập:.....

Vệ sinh:.....

Phong trào:.....

- HS theo dõi

- HS thảo luận nhóm đôi nêu những nội quy của lớp, của trường: - Có ý thức học và làm bài ở nhà.

- Giữ gìn sách vở, đồ dùng để học tốt trong năm học.

- Có ý thức giữ vệ sinh cá nhân.

- Không mặc quần đùi, áo may ô đến lớp.

- HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

- HS chơi trò chơi “Ong tìm chữ” về chủ đề thầy cô, bạn bè.

- HS lắng nghe

- Cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi.

- HS lắng nghe

<p>tìm tiếng có trong từ khóa. Nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất từ khóa “Kính thầy – yêu bạn” sẽ thắng cuộc. -GV tổ chức cho cả lớp chơi và chia sẻ cảm xúc sau khi chơi. -GV nhận xét và tổng kết hoạt động.</p> <p><b>3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:</b> <b>a. Hoạt động: Phương hướng kế hoạch</b> * Mục tiêu: HS nắm phương hướng, thông báo mới cho HĐ tuần sau. * Cách tiến hành: - GV và HS nêu phương hướng, kế hoạch: - Tiếp tục duy trì và xây dựng nề nếp lớp. - Phát huy nền nếp truy bài đầu giờ. - Thường xuyên nhắc nhở học sinh : vứt rác, đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thực hiện tốt nề nếp: Xếp hàng ra vào lớp, chuẩn bị ĐDHT đầy đủ. - Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, tài sản lớp học , an toàn trong vui chơi, phòng tránh kẻ gian, ATGT... - Biết hợp tác , chia sẻ với bạn trong học tập. Thi đua học tập giữa các nhóm. - Tham gia tích cực các phong trào đội.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> -GV dặn dò HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ. - Nhận xét, tuyên dương các em có nhiều cố gắng trong học tập và rèn luyện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu phương hướng, kế hoạch</li> <li>- HS theo dõi</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS tự đề cử và bầu bằng cách bỏ phiếu kín.</li> <li>- Lớp trưởng : Hạo Thiên.</li> <li>- Lớp Phó HT: Nhật Minh .</li> <li>- Lớp Phó VN: Mỹ Anh</li> <li>- Tổ trưởng T1: Phương Linh .</li> <li>- Tổ trưởng T2: Như Ý</li> <li>- Tổ trưởng T3: Ngọc Ánh</li> <li>- Tổ trưởng T4: Quỳnh Anh</li> <li>-HS tham gia hoạt động văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11 đúng giờ, mặc trang phục gọn gàng, sạch sẽ.</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
--	---

## SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG

### Bài 1 TẠI SAO VÀ KHI NÀO CHẢI RĂNG?

#### I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS hiểu rõ lí do cần phải chải răng hay lợi ích của việc chải răng thường xuyên.
- Giúp HS hiểu và chải răng thường xuyên ngay sau khi ăn.

#### II / CHUẨN BỊ :

- Tranh 1 em HS đang chải răng.
- Mô hình hàm răng.

#### III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá: :</b> Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo 1 em bé đang chuẩn bị đánh răng.</li> <li>- Hỏi:</li> <li>+ Bạn trong tranh cầm gì?</li> <li>+ Bạn chuẩn bị làm gì?</li> <li>+ Vậy em nào biết chải răng để làm gì?</li> <li>- Nhận xét, kết luận, liên hệ thực tế.</li> <li>- Hỏi:</li> <li>+ Tại sao chúng ta phải chải răng sau khi ăn?</li> <li>+ Các em có muốn chải răng như bạn trong tranh không?</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chia 3 nhóm</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:</li> <li>+ Khi ăn xong các em làm gì?</li> <li>+ Các em thường chải răng vào lúc nào?</li> <li>+ Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần?</li> <li>+ Lần chải răng nào là quan trọng nhất?</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- Quan sát.</li> <li>- Trả lời:</li> <li>+ Cầm bàn chải để chải răng.</li> <li>+ Chải răng.</li> <li>+ Để cho răng sạch sẽ không bị sâu răng.</li> <li>- Trả lời:</li> <li>+ Phát biểu nhiều ý kiến nối tiếp nhau trước lớp.</li> <li>+ Muốn.</li> <li>- Chia 3 nhóm.</li> <li>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</li> <li>+ Chải răng.</li> <li>+ Thức dậy, sau khi ăn, trước khi đi ngủ,...</li> <li>+ 3, 4 lần trong ngày.</li> <li>+ Sau khi ăn.</li> <li>+ Xúc miệng bằng nước muối.</li> </ul>



+ Nếu không có bàn chải, sau khi ăn em phải làm gì?

- Q/s, theo dõi HS thảo luận và phát biểu.
- Nhận xét, kết luận.

**4.Vận dụng:**

- Y/c HS cần ghi nhớ và thực hành chải răng thường xuyên. Nên chải răng sau khi ăn và trước khi đi ngủ.

- Quan sát, nhận xét, bổ sung.

- Lắng nghe.

- Lắng nghe.

**Ngày 3 tháng 11 năm 2023**

**Khối trưởng**



**Phan Nguyễn Trúc Linh**

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 11****Từ ngày 13/11 đến ngày 17/11/2023**

Thứ Ngày	Tiết	PPCT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 13/11	1	31	HĐTN	SHDC"Tham gia văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam"	
	2	101	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn Tiết 1	
	3	102	Tiếng Việt	Đọc: Chữ A và những người bạn Tiết 2	
	4	21	Tiếng Anh	Lesson 5 (Student Book and Workbook)	
	5	51	Toán	Luyện tập tr.77,78	
	6	11	Đạo đức	Bài 5: Quý trọng thời gian t2	
	7	11	Rèn chữ	Chữ A và những người bạn	
BA 14/11	1	22	Tiếng Anh	Lesson 6 (Student Book and Workbook)	
	2	52	Toán	Luyện tập tr.78	
	3	103	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa I, K	
	4	104	Tiếng Việt	Nói và nghe: <i>Niềm vui của em</i>	
	5	21	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học t2	
	6	10	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt. Phòng ngừa tai nạn bóng	
	7	10	Năng khiếu		
TU	1	21	Thể dục	ĐHĐN: Động tác giậm chân tại chỗ	
	2	53	Toán	Luyện tập tr79	
	3	11	Mỹ thuật	Đại dương trong mắt em.	
	4	105	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn t1	

15/11	5	106	Tiếng Việt	Đọc: Nhím nâu kết bạn t2	
	6	21	Ôn TV	Chữ A và những người bạn	
	7	22	Ôn TV	Nhím nâu kết bạn	
NĂM 16/11	1	10	Âm nhạc	Vận dụng - Sáng tạo: Vỗ tay với âm thanh to - nhỏ khác nhau Nghe nhạc: Hành khúc Thổ Nhĩ Kỳ	
	2	107	Tiếng Việt	Nghe-viết: Nhím nâu kết bạn	
	3	108	Tiếng Việt	Từ chỉ đặc điểm, hoạt động; Câu nêu hoạt động	
	4	54	Toán	Luyện tập tr80	
	5	22	TNXH	Ôn tập chủ đề trường học t3	
	6	21	Ôn Toán	Luyện tập chung	
	7	22	Ôn Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
SÁU 17/11	1	11	Tin học		
	2	55	Toán	Luyện tập tr81,82	
	3	22	Thể dục	ĐHĐN: Động tác đứng lại	
	4	109	Tiếng Việt	Viết đoạn văn kể về một giờ ra chơi	
	5	110	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	32	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	33	HĐTN	SHL:Làm "Hộp thư niềm vui"	Lồng ghép SKRM

Thứ hai ngày 13 tháng 11 năm 2023  
Tiếng Việt

**PPCT:101,102      BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 tiết)**  
**ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp. Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.
- Nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nói tên các chữ cái có trong bức tranh?</li> <li>+ Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nổi tiếng, vui sướng, sừng sốt, trân trọng...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./</i></li> <li>- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến với tôi trước tiên.</li> <li>+ Đoạn 2: Còn lại.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.</li> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> </ul> <p>Hs đọc từ khó: <i>nổi tiếng, vui sướng, sừng sốt, trân trọng...</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS luyện đọc.</li> <li>- HS đọc nối tiếp đoạn.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul>

<p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.</p> <p>- HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (...)</p> <p>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.</p> <p>- HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p> <p>Qua bài em học được điều gì ?</p> <p>Hãy nêu những từ chỉ cảm xúc?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện theo nhóm bốn.</p> <p>C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đứng đầu.</p> <p>C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.</p> <p>C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được với ai điều gì.</p> <p>C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã làm nên những cuốn sách hay.</p> <p>-Vui sướng, ngạc nhiên.</p> <p>Hs chia sẻ</p> <p>Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.</p> <p>- HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc: buồn bã, lo lắng, vui mừng</p>
---	--

**Toán****PPCT 51: LUYỆN TẬP trang 77****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs thực hiện Tính: <math>33+16=...</math> <math>25+17=...</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện Tính: <math>33+16=59</math> <math>25+17=42</math> Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài, chữa bài</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài cho biết gì, hỏi gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài cho biết gì, hỏi gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?</li> </ul> <p>y/c hs tính: <math>38+45=?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> </ul> <p>Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai</p> <p style="text-align: center;"><math>38+45=83</math></p>
---	---

-----  
**Đạo đức**

**PPCT 11****BÀI 5: QUÝ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hiện hành vi xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khởi động:</li> <li>2. Kết nối:</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu những việc làm thể hiện biết quý</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS nêu.</li> </ul>

trọng thời gian?

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### 3. Luyện tập:

#### \*Bài 1: Bày tỏ thái độ

- GV cho HS quan sát các bức tranh sgk/tr.26 và bày tỏ thái độ với việc làm của các bạn trong tranh

- Tổ chức cho hs giơ thẻ: Mặt cười thể hiện sự tán thành; mặt mếu thể hiện sự không tán thành.

- Mời 1 số HS giải thích vì sao tán thành? Vì sao không tán thành?

- GV chốt câu trả lời.

- Nhận xét, tuyên dương.

#### \*Bài 2: Dự đoán điều có thể xảy ra.

- GV tổ chức cho hs chơi trò chơi “nếu- thì”.

- Chia HS thành 2 đội.

+ Cử đại diện tổ 1 lên bốc thăm tình huống ( về “ nếu”).

+ Đội 2 đưa ra kết quả của tình huống ( về “ thì” ) và ngược lại.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

#### \*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.

- GV chia nhóm 4.

- YCHS quan sát tranh sgk/tr.27 và trả lời câu hỏi.

+ Em đưa ra lời khuyên gì cho bạn trong tranh?

+ Vì sao em đưa ra lời khuyên đó?

- Tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả.

- Nhận xét, tuyên dương.

Quan sát tranh



- HS thảo luận theo cặp.

- HS giơ thẻ.

- Tán thành: Tranh 1, 4.

Không tán thành tranh 2,3 vì chưa biết sử dụng thời gian vào những việc có ích.

Hs chơi

Tình huống 1: Nếu:Tùng có thể thức dậy muộn, hoặc mệt mỏi thì : vào sáng hôm sau không có sức để học bài.

Tình huống 2: Nếu:Minh sẽ là người sử dụng thời gian hợp lí, thì : trở thành người có quy củ, luôn hoàn thành mọi việc đúng thời hạn.

Nhận xét

- HS thảo luận nhóm 4.

- HS theo nhóm.

Khuyên Nam phải tập chung hoàn thành vẽ tranh xong thì mới được xem tivi.

Mai có thể lập một thời khoá biểu,



<p><b>Chia sẻ những việc em đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những việc đã làm và sẽ làm để sử dụng thời gian hợp lý.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- HDHS lập thời gian biểu cho các hoạt động trong tuần và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.</li> </ul> <p><b>*Thông điệp:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.28.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>hoặc những thời gian biểu để nhắc hoàn thành các việc trong ngày.</p> <p>Tuần này giành thời gian ít cho việc chơi điện tử và quy định thời gian làm việc nhà để bố mẹ không phiền lòng.</p> <p><b>Nhận xét</b></p> <p>Những việc em đã làm để sử dụng thời gian hợp lý là: đặt chuông báo thức ngay cả không đi học để có thời gian hợp lý. Lập thời gian biểu để phân chia công việc trong ngày.</p> <p>Lập thời gian biểu:</p> <p>Ví dụ:</p> <p>Thời gian:</p> <p style="padding-left: 40px;">Thứ 2</p> <p>sáng Đi học</p> <p>chiều đi thể thao</p> <p>tối Phụ giúp ba mẹ việc nhà</p> <p>- HS đọc.</p> <p>Hôm nay em học bài Quý trọng thời gian tiết 2</p> <p>Lắng nghe</p>
--	---

Thứ ba ngày 14 tháng 11 năm 2023

## Toán

### PPCT 52: LUYỆN TẬP trang 78

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs thực hiện Tính: <math>27+16=...</math> <math>55+17=...</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> </ul> <p>? Làm thế nào để xếp được thứ tự các tàu ngầm theo thứ tự từ bé đến lớn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện Tính: <math>27+16=43</math> <math>55+17=72</math> Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài, chữa bài - HS trả lời</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>? Muốn tìm được con đường ngắn nhất con làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>? Nêu thứ tự thực hiện tính</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?</li> </ul> <p>y/c hs tính <math>28+45=?</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>- HS trả lời</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>- HS trả lời</p> <p>Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai</p> <p><math>28+45=73.</math></p>
---	---

-----

**Tiếng Việt**

**PPCT:103**

**BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 tiết)**

**VIẾT: CHỮ HOA I, K (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa I, K.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

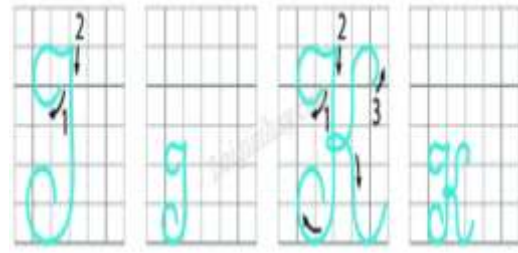
Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p>

- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.

- GV tổ chức cho HS nêu:
- + Độ cao, độ rộng chữ hoa I, K.
- + Chữ hoa I, K gồm mấy nét?
- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa I, K.
- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.
- YC HS viết bảng con.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- Nhận xét, động viên HS.



- 1-2 HS chia sẻ.

**Cấu tạo chữ hoa I:** gồm nét cong trái và nét móc ngược trái.

#### Cách viết:

+ Bước 1: Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4 và bên phải ĐK dọc 2.

+ Bước 2: Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái cách đều bên phải ĐK dọc 2 một li, khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2, 3.

#### Chữ K:

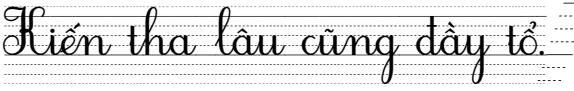

- **Cấu tạo:** gồm nét cong trái, móc ngược trái, móc phải, nét thắt và nét móc ngược phải.

#### - Cách viết:

+ Bước 1: Đặt bút trên ĐK ngang 3, trước ĐK dọc 2, viết nét cong trái, hơi lượn lên trước khi dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 2.

+ Bước 2: Không nhấc bút, hơi lượn sang trái viết nét móc ngược trái theo ĐK dọc 2 khi chạm ĐK ngang 1 thì lượn cong lên rồi uốn vào trong, dừng bút bên trái ĐK dọc 2, dưới ĐK ngang 2, 3

+ Bước 3: Lia bút đến ĐK ngang 3, viết nét móc phải, đến khoảng giữa thân chữ thì lượn vào trong viết nét thắt cắt ngang qua nét bút ở bước 2, liền mạch

<p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa K đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ K sang i.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì ?</li> <li>Hs viết chữ K hoa</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>viết tiếp nét móc ngược phải, dùng bút dưới ĐK ngang 2, bên phải ĐK dọc 3.</p> <p>Câu 2: Viết ứng dụng: <i>Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</i></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> </ul> <p>Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: <i>Kiến tha lâu cũng đầy tổ.</i></p> <p>Hs viết </p>
---	---

-----

## Tiếng Việt

### PPCT:104      BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (4 tiết) NÓI VÀ NGHE : NIỀM VUI CỦA EM (tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh. Nói được niềm vui của mình và chia sẻ cùng bạn.
- Phát triển kỹ năng trình bày, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
-------------------------	-------------------------

<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi bức tranh.</b></p> <p>Câu 1: Quan sát tranh và nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi bức tranh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?</li> <li>+ Trong tranh có những ai?</li> <li>+ Mọi người đang làm gì?</li> </ul> </li> <li>- Theo em, các tranh muốn nói về điều gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp niềm vui của các nhân vật trong tranh.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Niềm vui của mình và điều làm mình không vui.</b></p> <p>Câu 2: Niềm vui của em là gì? Điều gì làm em không vui? Hãy chia sẻ cùng với các bạn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS nhớ lại những niềm vui của bản thân và điều là bản thân không vui.</li> <li>- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Vận dụng:</b></p>	<p><b>Hát</b></p>  <p>Tranh 1: Nai con nói: “Niềm vui của tớ là được đi dạo trong cánh rừng mùa xuân.”</p> <p>- Tranh 2: Nhím con nói: “Niềm vui của tớ là được cây rừng tặng cho nhiều quả chín.”</p> <p>- Tranh 3: Các bạn nhỏ nói: “Niềm vui của chúng tớ là được cùng học, cùng chơi với nhau.</p> <p>Niềm vui của mình là được điểm tốt và giúp đỡ bố mẹ được nhiều hơn. Điều làm mình không vui đó là bị điểm kém, vì như thế bố mẹ mình sẽ buồn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Niềm vui của mình là được chơi đá bóng. Điều làm mình không vui đó là những ngày trời mưa. Vì những ngày như thế mình sẽ không tới sân tập được.</li> </ul>
--	--

<p><b>Vận dụng:</b> Nói chuyện với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình em</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HDHS nói với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình dựa vào sự gần gũi với mỗi người thân đó.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì ?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Niềm vui của bố là thấy cây trái trong vườn lớn lên từng ngày vì hằng ngày bố dành rất nhiều thời gian chăm sóc khu vườn nhỏ. Niềm vui của mẹ là thấy các con vui vẻ bởi vì khi các con vui thì mẹ sẽ cười rất hạnh phúc. Niềm vui của em Bông là chú mèo con khỏi ốm bởi vì khi mèo con ốm, Bông đã khóc rất nhiều...</p> <p>HS nhận xét.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói và nghe: Niềm vui của em</li> <li>- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh</li> </ul>
--	--

-----

**Tự nhiên và Xã hội**  
**PPCT 21 BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh.</li> <li>- Giới thiệu vào bài ôn tập</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: + Số lượng cây xanh nhóm mang đến để</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo.</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến</li> </ul>

<p>trang trí hoặc trồng ở vườn trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tên các loại cây các bạn mang đến.</li> <li>+ Các hoạt động chăm sóc cây.</li> <li>+ Kết quả của dự án.</li> <li>+ Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp”</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p>- GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41.</li> <li>- YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.</li> <li>- YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau:</li> <li>+ Hình vẽ gì ?</li> <li>+ Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì?</li> <li>+ Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào?</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li>- GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa.</li> </ul>	<p>khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất,</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp.</li> <li>- HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS quan sát, trả lời.</li> <li>- 3,4 HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- HS khác bổ sung ý kiến</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chia sẻ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
--	--



Thứ tư ngày 15 tháng 11 năm 2023

**Toán**

**PPCT 53: LUYỆN TẬP trang 79**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số. Áp dụng cộng có nhớ trong giải toán lời văn
- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Gv yêu cầu hs thực hiện Tính: <math>57+16=...</math> <math>25+17=...</math> Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài</li> <li>- GV hỏi: + Muốn tính đúng khi đặt tính lưu ý điều gì? + Trong phép cộng có nhớ lưu ý điều gì?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện Tính: <math>57+16=73</math> <math>25+17=42</math> Nhận xét</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <p>- HS trả lời</p>

<p>- Yêu cầu HS làm bài ? Muốn biết mỗi khinh khí cầu buộc với kết quả đúng hay sai ta làm như thế nào? ? Nhận xét các số trên tia số? - Nhận xét, tuyên dương. <b>Bài 3:</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS. <b>Bài 4:</b> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài cho biết gì, hỏi gì? - Yêu cầu HS làm bài - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> - Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì?</p> <p>Tính: <math>48+19</math> - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài, chữa bài</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài</p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai</p> <p><math>48+19=67</math></p>
--	---

-----

**Tiếng Việt**

**PPCT:105,106**

**BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN (6 tiết)**

**ĐỌC: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài: Nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.

-Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: SGK

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b> Hãy kể những đức tính tốt của bạn em. Em muốn học tập những đức tính nào của bạn?</p> <p>GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</p> <p>- HDHS chia đoạn: 3 đoạn</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>vẫn sợ hãi</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>cùng tôi nhé</i>.</p> <p>+ Đoạn 3: Còn lại.</p> <p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí....</i></p> <p>- Luyện đọc câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.90.</p> <p>Câu 1: Chi tiết nào cho thấy nhím nâu rất nhút nhát?</p> <p>Câu 2: Kể về những lần nhím trắng và nhím nâu gặp nhau.</p>	<p><b>Hát</b> Những đức tính của bạn em đó là: chăm học, cẩn thận, tỉ mỉ, hiền lành, tốt bụng,...</p> <p>Em muốn học tập đức tính cẩn thận của bạn em.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p> <p>- 3 HS đọc nối tiếp.</p> <p>- HS đọc nối tiếp.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm đôi.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Chi tiết thấy bạn nhím nâu rất nhút nhát: nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run</p>

Câu 3: Theo em, vì sao nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng?

Câu 4: Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

\* **Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.

- Nhận xét, khen ngợi.

\* **Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

*Bài 1:* Đóng vai nhím trắng, nhím nâu trong lần gặp lại để nói tiếp các câu:

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.

- Cho HS đọc lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống.

- Từng cặp đóng vai thể hiện tình huống.

- Tuyên dương, nhận xét.

*Bài 2:* Đóng vai Bình và An để nói và đáp lời xin lỗi trong tình huống: Bình vô tình va vào An, làm An ngã.

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.

- HDHS đóng vai tình huống

- GV sửa cho HS cách cử chỉ, điệu bộ.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS.

run.

C2: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào buổi sáng khi nhím nâu đi kiếm ăn và gặp nhau tránh mưa.

C3: Nhím nâu nhận lời kết bạn với nhím trắng là bởi vì nhím nâu nhận ra nhím trắng rất tốt bụng lại thân thiện, vui vẻ. Nhím nâu cũng nhận ra lời nhím trắng nói rất đúng: Không có bạn rất buồn.

C4: Nhờ sống cùng nhau mà nhím nâu và nhím trắng đã có những ngày đông vui vẻ và ấm áp.

- HS thực hiện.



Nhím nâu: Xin lỗi, mình không biết đây là nhà của bạn. Vì thế, mình mới vào đây trú mưa.

Nhím trắng: Đừng ngại, bạn cứ vào đây trú mưa đi! Mình rất vui vì giúp được bạn.

Bình: Xin lỗi bạn nhé! Mình không cố ý đâu!

An: Không sao đâu! Mình biết bạn chỉ sơ ý thôi mà.

Nội dung chính: Nhờ có nhím trắng, nhím nâu dần dần thay đổi từ nhút nhát thành mạnh dạn hơn, thích kết giao với bạn bè

<p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì ?</li> <li>Hs đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>hơn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ bản thân: Hiểu được giá trị, ý nghĩa của tình bạn. Từ đó biết mở lòng kết giao bạn bè và biết gìn giữ trân trọng những người bạn quanh mình.</li> </ul> <p>Đọc: Nhím nâu kết bạn</p> <p>Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật. Trả lời được các câu hỏi của bài. Hiểu nội dung bài. Hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.</p> <p>Hs đọc</p>
--	--

-----

### Ôn Tiếng Việt

## BÀI 19 : CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

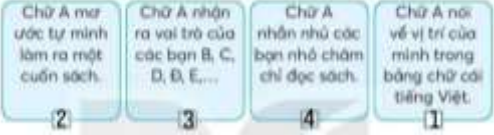
- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Chữ A và những người bạn.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện.
- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kỹ năng hợp tác làm việc nhóm.


### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện hát bài “Bài hát chữ A”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> sắp xếp các ý sau theo đúng trình tự của bài đọc (đánh số 1, 2, 3, 4 vào ô trống ở dưới).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo</li> </ul> <p>- 1 HS đọc</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV gọi HS đọc yêu cầu . - GV gọi HS đọc lại bài tập đọc. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi .</p> <p>- GV nhận xét chữa bài. ? Chữ A nhấn nhủ đến các bạn điều gì?</p> <p>? Em học được điều gì từ câu chuyện Chữ A và những người bạn? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết tiếp để có lời cảm ơn của chữ A với các bạn chữ Cảm ơn các bạn ! Nhờ có các bạn chúng ta đã .....</p> <p>-GV gọi HS đọc yêu cầu -GV gọi 1-2 HS trả lời +BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 1-2 HS đọc trước lớp</p> <p>-GV nhận xét. ? Khi nào cần nói lời cảm ơn? ? Khi nói lời cảm ơn cần có thái độ như thế nào? - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b> Xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào ô thích hợp ( ngạc nhiên , gặp , nhắc , vui sướng , làm quen , sùng sốt , làm ra , nói ) +BT yêu cầu gì?</p> <p>- GV cho hs tìm thêm những từ chỉ cảm xúc, hoạt động khác -GV nhận xét , kết luận</p>	<p>-HS đọc bài -HS làm bài .1 HS trả lời: 2-3-4-1</p>  <p>-HS chữa bài, nhận xét. + Chữ A nhấn nhủ các bạn nhỏ chăm chỉ đọc sách. + Nhiều HS trả lời.</p> <p>-HS đọc yêu cầu +Bài tập yêu cầu viết tiếp vào chỗ chấm để có lời cảm ơn. - HS đọc bài làm + <i>Cảm ơn các bạn! Nhờ có các bạn, chúng ta đã tạo ra những cuốn sách hay</i> - HS nhận xét, bổ sung - HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc yêu cầu -HS hoàn thành bảng vào VBT +<i>Từ ngữ chỉ hoạt động: gặp, nhắc, làm quen, làm ra, nói</i> +<i>Từ ngữ chỉ cảm xúc: ngạc nhiên, vui sướng, sùng sốt</i> - HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>Bài 4: Viết từ ngữ chỉ cảm xúc với từng khuôn mặt sau</b></p>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS nêu yêu cầu</li> <li>- GV gọi 4 HS lên bảng diễn tả cảm xúc của hình ảnh qua khuôn mặt</li> <li>- YC HS làm bài</li>   <li>- GV cho HS thể hiện biểu cảm của một số cảm xúc khác</li> <li>- GV nhận xét, hỏi: + Con thích khuôn mặt nào nhất? vì sao?</li> </ul> <p><b>Bài 5: Viết hai câu có sử dụng từ ngữ ở bài tập 4</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV yêu cầu HS đọc đề bài</li> <li>-Yêu cầu HS làm vào vở , thu 1-2 bài chiếu lên màn hình nhận xét</li>   <li>- GV chữa bài: + Khi viết câu lưu ý điều gì?</li> <li>- GV nhận xét .</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? - YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- HS quan sát</li>   <li>- HS làm bài</li> <li>+ Hình ảnh là những khuôn mặt thể hiện cảm xúc <i>Vui Giận Ngạc nhiên</i> <i>Buồn</i></li> <li>- HS thể hiện cảm xúc</li>   <li>- Nhiều HS trả lời</li>   <li>-HS đọc đề bài</li> <li>-HS làm vào vở</li> <li><i>1.Em rất vui vì đã đạt được điểm cao trong tiết kiểm tra tuần trước.</i></li> <li><i>2.Em cảm thấy rất buồn vì bố đi công tác xa mãi chưa về.</i></li> <li>-HS nhận xét</li>   <li>-HS lắng nghe</li> </ul>

-----

## Ôn Tiếng Việt

### BÀI 20 : NHÍM NÂU KẾT BẠN

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Cùng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Nhím nâu kết bạn
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.
- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại bài Nhím nâu kết bạn</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1:</u></b> Theo bài đọc, vì sao nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp? (đánh dấu V vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV mời HS trả lời .</li> </ul> <p>? Em học được điều gì từ câu chuyện?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b><u>Bài 2:</u></b> Chọn và viết lại những từ ngữ nói về nhím trắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>-GV gọi 1-2 HS chưa bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV hỏi: Những từ ngữ nói về nhím trắng là từ chỉ gì?</li> <li>-GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b><u>Bài 3:</u></b> Điền g hoặc gh vào chỗ trống.</p> <p style="padding-left: 40px;">a. Suối ....ặp bạn rồi .....óp thành sông lớn. Sông đi ra biển Biển thành mênh mông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS trả lời + <i>Vì nhím trắng và nhím nâu được ở cùng nhau</i></li> <li>-HS nhận xét.</li> <li>-HS trả lời</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> <li>-HS trả lời : + <i>Những từ ngữ nói về nhím trắng: Tốt bụng, thân thiện, quý bạn, vui vẻ</i></li> <li>- HS nhận xét, đối chiếu vở kiểm tra.</li> <li>- HS: từ chỉ đặc điểm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS đọc yêu cầu</li> </ul>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>b. Quả .....ác nào mà chín Cũng .....ấp được mặt trời. c. Năng .....é vào cửa lớp Xem chúng em học bài. +BT yêu cầu gì?</p> <p>-GV gọi 3 HS lần lượt chữa bài.</p> <p>? Khi nào điền g, gh?</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết vào chỗ trống. a. Từ có tiếng chứa iu hoặc iu. M: lú lo, lưu luyến,..... b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng. M: hiền lành, siêng năng..... + GV cho HS chơi truyền điện. GV gọi HS bất kì tìm từ có chứa tiếng “iu hoặc iu”, “iên hoặc iêng”. HS tìm đúng từ sẽ gọi bạn khác tìm đến khi có hiệu lệnh kết thúc của GV. - Sau khi HS chơi xong, GV cho HS hoàn thiện bài vào VBT kết hợp giải nghĩa từ HS chưa rõ -GV nhận xét, kết luận</p> <p><b>Bài 5:</b> Chọn a hoặc b -GV yêu cầu HS chọn câu a hoặc b hoàn thành vào VBT -GV yêu cầu 3 HS chữa bài ? Mỗi đoạn thơ nói đến loài vật nào?</p> <p>-GV nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>Bài 6:</b> Chọn từ ngữ trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống.(<i>nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ, chăm chỉ</i>)</p>	<p>+ Bài yêu cầu Điền g hoặc gh vào chỗ trống -HS chữa bài. <i>a. g    b.g    c . gh</i> - HS trả lời</p> <p>-HS đọc đề bài</p> <p>-HS tham gia trò chơi <i>a. Từ có tiếng chứa iu hoặc iu: lú lo, lưu luyến, riu rít, iu ái, quả lựu, ....</i> <i>b. Từ có tiếng chứa iên hoặc iêng: hiền lành, siêng năng, túi tiền, công chiêng, ....</i> -HS hoàn thiện bài</p> <p>- HS đọc yêu cầu - HS làm bài vào VBT - HS chữa bài, nhận xét - HS trả lời: <i>đoạn a: con gà, con cừu</i> <i>đoạn b: con kiến.</i></p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài.</p> <p>-HS thảo luận nhóm và trả lời</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>-GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 và trả lời.</p> <p>-GV gọi 2 nhóm phân công thành viên lên diễn tả lại tình huống a, b</p> <p>? Bạn bè cần cư xử với nhau thế nào?</p> <p>-GV nhận xét, kết luận, tuyên dương.</p> <p><b>Câu 7.</b> Viết một câu về hoạt động em thích trong giờ ra chơi.</p> <p>-GV yêu cầu 1-2 HS trả lời</p> <p>? Khi viết câu lưu ý gì?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Câu 8.</b> Viết 3 - 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.</p> <p>-GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.</p> <p>-GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT</p> <p>+ Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường vui chơi ở đâu(trong lớp hay ngoài sân)?</p> <p>+ Em và các bạn thường chơi trò chơi gì?</p> <p>+ Em thích hoạt động nào nhất?</p> <p>+ Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?</p> <p>- GV hỏi HS :</p> <p>+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?</p> <p>-GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )</p> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <p>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>a. chia sẻ b. giúp đỡ c. nhường bạn</p> <p>-2 nhóm lên diễn tả lại tình huống.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS làm bài vào VBT</p> <p>+ Vào giờ ra chơi, em thường chơi nhảy dây với các bạn.</p> <p>- HS trả lời: Viết hoa chữ cái đầu câu, cuối câu có dấu chấm.</p> <p>-HS đọc yêu cầu đề bài .</p> <p>-HS trả lời theo ý của mình.</p> <p>-HS trả lời</p> <p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .</p> <p>-HS viết đoạn văn .</p> <p>Hs lắng nghe</p>

Thứ năm ngày 16 tháng 11 năm 2023

### Tiếng Việt

**PPCT:107      BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN (6 tiết)**

**NGHE – VIẾT: NHÍM NÂU KẾT BẠN (tiết 3)**

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul>	<p><b>Trò chơi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p><b>Nhím nâu kết bạn</b></p> <p>Thấy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống</p>

<p>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</p> <p>- GV đọc cho HS nghe viết.</p> <p>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b>  <b>2. Chọn g hoặc gh thay cho ô vuông</b></p> <p>- Suối ..ặp bạn rồi      ..óp thành sông lớn      Sông đi ra biển      Biển thành mênh mông      (Theo Nguyễn Bao)</p> <p>- Quả ..ác nào mà chín      Cũng ..ặp được mặt trời      (Theo Nguyễn Đức Quang)</p> <p>Nắng ..hé vào cửa lớp      Xem chúng em học bài      (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</p> <p>Gọi hs đọc y/c bài 3      Hướng dẫn hs tìm</p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?      Qua bài em học được điều gì ?</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>một mình giữa mùa đông lạnh giá.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS luyện viết bảng con.</p> <p>- HS nghe viết vào vở ô li.</p> <p>- HS đổi chép theo cặp.</p> <p><b>2. Chọn g hoặc gh thay cho ô vuông</b></p> <p>- Suối gặp bạn rồi      Góp thành sông lớn      Sông đi ra biển      Biển thành mênh mông      (Theo Nguyễn Bao)</p> <p>- Quả gấc nào mà chín      Cũng gặp được mặt trời      (Theo Nguyễn Đức Quang)</p> <p>Nắng ghé vào cửa lớp      Xem chúng em học bài      (Theo Nguyễn Xuân Sanh)</p> <p>3. Chọn a hoặc b</p> <p>a. Tìm từ có tiếng chứa iu hoặc uu.      Ríu rít, nâng niu, buồn thiêu, cái riu, bữu môi, khăng khiu, nặng trĩu, dễ chịu..      Mưu kế, quả lựu, bưu thiếp, cứu giúp, sưu tầm, tựu trường...</p> <p>b. Tìm từ có tiếng chứa iên hoặc iêng      hiền lành, cô tiên, tiến bộ, cửa biển, con kiến...</p> <p>chao liêng, ngả nghiêng, lười biếng</p> <p>-Viết: Nhím nâu kết bạn      -Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.      Làm đúng các bài tập chính tả.</p>
--	---

-----

**Tiếng Việt**

## TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG ( Tiết 4)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.
- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.
- Rèn kỹ năng đặt câu.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.</b></p> <p><i>Bài 1:</i> Xếp các từ ngữ dưới đây vào nhóm thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>+ Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.</li> <li>+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i> Chọn từ ngữ chỉ hoạt động đã tìm được ở bài tập 1 thay cho ô vuông:</p> <p>a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen: “Con biết □ cùng bạn bè rồi đấy”.</p>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> </ul> <p>a. Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ</p> <p>b. Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>Hs đọc đề</p> <p>Hs thực hiện</p> <p>a. Mẹ cho Hải cái bánh rất ngon. Hải mang đến cho Hà và Xuân cùng ăn. Mẹ khen: “Con biết <b>chia sẻ</b> cùng bạn bè rồi đấy”.</p>



b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã □ khi mình bị ốm.



c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Xuân xin cô cho Hải được ngồi chỗ mới. Cô khen Xuân đã biết □.







- Gọi HS đọc YC.
- Bài YC làm gì?
- Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1.
- GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, quan sát tranh để lựa chọn các từ ngữ cần điền.
- YC HS làm bài .
- Đại diện các nhóm trình bày trước lớp.

b. Biết Hải ốm, phải nghỉ học, Xuân mang sách vở sang, giảng bài cho bạn. Hải xúc động vì bạn đã **giúp đỡ** khi mình bị ốm.

c. Hải và Xuân đều muốn ngồi bàn đầu. Nhưng ở đó chỉ còn một chỗ. Xuân xin cô cho Hải được ngồi chỗ mới. Cô khen Xuân đã biết **nhường bạn**.

HS đọc đề bài

**Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh:**

<p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Viết câu về hoạt động.</b></p> <p><b>Câu 3: Đặt một câu về hoạt động của các bạn trong tranh:</b></p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p style="text-align: center; font-size: small;">Mi: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">   </div> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì ? Đặt 1 câu nêu hoạt động</p> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	<p>Tranh 1: Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút.</p> <p>- Tranh 2: Các bạn đến thăm Hà ốm.</p> <p>- Tranh 3: Bạn Liên lau bàn ghế còn bạn Hùng lau cửa sổ.</p> <p>- Tranh 4: Các bạn đang ca hát và nhảy múa.</p> <p>- HS đọc.</p> <p>- HS đặt câu (Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút).</p> <p>Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm. Đặt được câu về hoạt động theo mẫu Em đang viết bài.</p>
---	--

## Toán

### PPCT 54: LUYỆN TẬP trang 80

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được cách đặt tính, tính phép cộng có nhớ số có 2 chữ số với số có 2 chữ số (một chữ số). Áp dụng cộng có nhớ với đơn vị đo, giải toán có lời văn

- Phát triển năng lực tính toán
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Khởi động:</p> <p>2. Kết nối:</p>	<p>Hát</p>





<p>- GV cho HS đọc lại dãy số trong bài? ? Nhận xét các số trong bài?</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Trong phép cộng có nhớ lưu ý gì? Tính: <math>39+12</math></p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Khi tổng các chữ số hàng đơn vị lớn hơn 9 ta nhớ 1 chục vào số chục của số hạng thứ nhất rồi mới thực hiện phép cộng với số chục của số hạng thứ hai</p> <p><math>39+12=51</math></p>
--	--

-----

**Tự nhiên và Xã hội**  
**PPCT 22 ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố kiến thức, kỹ năng đã học về chủ đề trường học.
- Có ý thức tuyên truyền để các bạn biết cách làm xanh, đẹp trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.
- Yêu quý trường lớp, bạn bè, thầy cô và tham gia các hoạt động ở trường một cách an toàn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS hát và vận động bài Lí cây xanh.</li> <li>- Giới thiệu vào bài ôn tập</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS đọc mục hoạt động vận dụng sgk/tr.41</li> <li>- GV tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo YC sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trồng ở vườn trường.</li> <li>+ Tên các loại cây các bạn mang đến.</li> <li>+ Các hoạt động chăm sóc cây.</li> <li>+ Kết quả của dự án.</li> <li>+ Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp”</li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát và vận động</li> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- Các nhóm trao đổi và thống nhất nội dung báo cáo và cử đại diện báo cáo.</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo (Khuyến khích các nhóm nên báo cáo theo cách khác nhau) có thể kèm theo tranh, ảnh, video ghi lại quá trình thực hiện dự án và kết quả của dự án.</li> <li>- Lớp bình chọn nhóm làm dự án tốt nhất,</li> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>

<p>- GV nhắc lại cách chăm sóc cây để các nhóm ghi nhớ và tiếp tục thực hiện.</p> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p>- YC HS đọc mục Bây giờ, em có thể sgk/tr.41.</p> <p>- YC chia sẻ với bạn những nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này.</p> <p>- YC HS quan sát hình chốt, nói cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>+ Hình vẽ gì ?</p> <p>+ Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì?</p> <p>+ Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- GV nhắc lại những nội dung chủ yếu trong chủ đề và ý nghĩa của chủ đề.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p> <p>- VN tìm hiểu những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống và cách mua bán hàng hóa.</p>	<p>- HS đọc cá nhân, 2 HS đọc trước lớp.</p> <p>- HS chia sẻ trong nhóm đôi sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS quan sát, trả lời.</p> <p>- 3,4 HS chia sẻ trước lớp.</p> <p>- HS khác bổ sung ý kiến</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- HS chia sẻ</p> <p>- Lắng nghe</p>
--	--

## Ôn Toán

### BÀI 21: LUYỆN TẬP CHUNG


#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

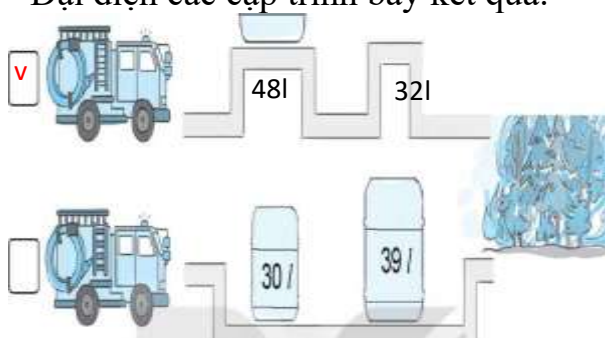
- HS thực hiện phép cộng có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số (hoặc với số có một chữ số):
- Vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b> - GV cho HS hát.</p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b><u>Bài 1: Tính.</u></b> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Yêu cầu HS làm bài. Lưu ý Hs thực hiện đặt tính rồi tính ngoài nháp, sau đó ghi kết quả vào bài làm.</p> <p>- Sửa bài, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b><u>Bài 4: Tính.</u></b> - Gọi HS đọc YC bài. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu đề bài: + Bài toán cho biết gì? + Bài toán hỏi gì? + Bài toán thuộc dạng toán gì đã học? + Ngỗng và dê con nào nặng hơn? + Muốn biết con dê cân nặng bao nhiêu kg ta làm ntn? Nêu phép tính.</p> <p>- GV yêu cầu HS làm vở, 1 HS lên bảng làm.</p> <p>- GV gọi HS chữa bài. YC HS diễn đạt lời giải theo cách khác. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b><u>Bài 3: Số?</u></b> - GV gọi HS đọc yêu cầu. - Đưa ra hình ảnh. Lưu ý Hs số cân nặng của các con vật trên 2 quả cân bằng nhau. - YC HS làm bài.</p>	<p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS làm bài cá nhân vào VBT/75. - Đổi vở, chấm bài cho bạn.</p> <p><math>28 + 38 = 66</math>                      <math>46 + 24 = 70</math> <math>51 + 39 = 90</math>                      <math>65 + 17 = 82</math></p> <p>- HS chữa bài</p> <p>- HS đọc - HS trả lời: + Ngỗng nặng 5 kg. Ngỗng nặng hơn dê 15 kg. + Dê cân nặng bao nhiêu kg? + Bài toán về nhiều hơn. + Dê nặng hơn. + Ta lấy số cân nặng của con ngỗng cộng với số cân con ngỗng nhẹ hơn con dê. <math>5 + 15</math> - HS làm bài vào VBT / 77.</p> <p><i>Bài giải:</i> <i>Con dê cân nặng số ki-lô-gam là:</i> <math>5 + 15 = 20</math> (con) <i>Đáp số: 20 (con)</i></p> <p>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</p> <p>- HS đọc - Quan sát.</p> <p>- Thực hiện theo cặp vào VBT/77.</p> <p></p> <p>- Đại diện các cặp trình bày kết quả. Giải</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- GV ghi nhận, chốt đáp án đúng. Yêu cầu Hs giải thích cách làm.</p> <p><b>Bài 4: Đánh dấu tích vào con đường xe lấy nhiều nước nhất.</b></p> <p>- Gọi Hs đọc yêu cầu.</p> <p>- HD HS làm bài:</p> <p>+ Đưa ra hình ảnh bài toán.</p> <p>+ Muốn biết xe nào lấy nhiều nước hơn ta làm ntn?</p> <p>- YC HS làm bài.</p> <p>- Tổ chức cho hs trình bày kết quả.</p> <p>- Ghi nhận, chốt đáp án đúng. YCHS giải thích.</p> <p>+ Xe thứ 1: <math>(48\text{ l} + 32\text{ l} = 80\text{ l})</math></p> <p>+ Xe thứ 2: <math>(30\text{ l} + 39\text{ l} = 69\text{ l})</math></p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</b></p> <p>- Gọi Hs đọc yêu cầu.</p> <p>- Giúp HS hiểu bài toán:</p> <p>+ Lần thứ nhất bạn ếch nhảy qua mấy lá sen? Vậy bạn ếch nhảy đến lá sen thứ mấy? tương ứng với bao nhiêu điểm?</p> <p>+ Lần thứ hai bạn ếch nhảy qua mấy lá sen?</p> <p>+ Yêu cầu Hs tính xem:</p> <p>a. Lần thứ hai bạn ếch đến lá sen thứ mấy? Được bao nhiêu điểm?</p> <p>b. Cả hai lần bạn ếch nhảy được bao nhiêu điểm?.</p> <p>- Tổ chức cho hs trình bày kết quả.</p> <p>- Ghi nhận, chốt đáp án đúng.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- GV gọi HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng số có hai chữ số với số có hai chữ số (có nhớ).</p>	<p>thích cách làm.</p> <p>- 1-2 Hs đọc.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>+ Tính tổng số lít nước trên hai con đường.</p> <p>+ So sánh số lít nước trên hai con đường đó.</p> <p>- Trao đổi, làm bài theo nhóm 4 VBT/74.</p> <p>- Đại diện các cặp trình bày kết quả.</p>  <p>- 1-2 Hs đọc.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>+ 6 lá sen.</p> <p>+ lá sen thứ 7.</p> <p>+ 35 điểm.</p> <p>- 8 lá sen.</p> <p>- Trao đổi nhóm 4, làm bài vào VBT/ 78.</p> <p>- Đại diện các nhóm bày kết quả.</p> <p>a. 45 điểm</p> <p>b. <u>Bài giải</u></p> <p>Cả 2 lần bạn ếch nhảy được số điểm là:</p> $35 + 35 = 80 \text{ (điểm)}$ <p><u>Đáp số:</u> 80 điểm</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- YC HS ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.	

-----  
Ôn Toán

## BÀI 22: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.
- Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT/80

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát.</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1: Tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- YC HS làm bài trong BVT</li> <li>- Yêu cầu học sinh sửa bài qua trò chơi” Bắn tên”.</li> <li>- Nếu đúng vỗ tay tuyên dương bạn.</li> </ul> <p><b>Bài 2: Đặt tính rồi tính.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS đọc đề</li> <li>- Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</li> <li>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính <math>73 - 6</math>      <math>34 - 7</math></li> <li>- GV gọi HS nhận xét, chữa bài</li> <li>+ Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát tập thể</li> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm</li> <li>- HS chơi</li> <li>- 1 -2 HS đọc.</li> <li>- Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> </ul> $\begin{array}{r} 73 \\ - 6 \\ \hline 67 \end{array} \quad \begin{array}{r} 22 \\ - 4 \\ \hline 18 \end{array} \quad \begin{array}{r} 34 \\ - 7 \\ \hline 27 \end{array} \quad \begin{array}{r} 60 \\ - 4 \\ \hline 56 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi và nhận xét bài làm các bạn.</li> <li>- Viết số thẳng cột</li> <li>- Thực hiện từ trái sang phải.</li> </ul>

+ Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?

→ GV chốt lại cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

### **Bài 3: Nói (theo mẫu)**

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV tổ chức thành trò chơi: *Tiếp sức*.

Cách chơi: GV gắn bảng phụ, gọi 2 đội lên bảng nối tiếp nhau nói. Đội nào làm bài xong trước và chính xác sẽ dành chiến thắng

- GV gọi HS đọc bài làm của nhóm mình

- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương, khen thưởng đội thắng cuộc.

### **Bài 4:**

- GV gọi HS đọc yêu cầu

- GV hỏi:

+ Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì?

- GV yêu cầu HS làm bài vào VBT

- GV gọi HS chữa bài.

- GV gọi HS nhận xét, chốt đáp án đúng

- GV nhận xét, tuyên dương.

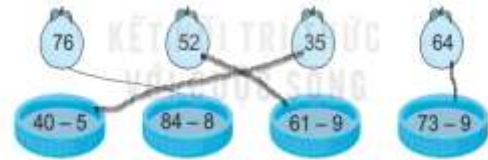
### **4. Vận dụng**

Qua bài em học được điều gì?

- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau.

- HS đọc yêu cầu

- 2 đội lên tham gia trò chơi



- HS nhận xét

- HS đọc

- HS trả lời

- HS làm bài vào VBT

- HS chữa bài

Số chiếc thuyền trên bến còn lại là:

$$52 - 8 = 44 \text{ (chiếc thuyền)}$$

Đáp số: 20 chiếc thuyền

- HS nhận xét

-HS lắng nghe.

Thứ sáu ngày 17 tháng 11 năm 2023

**Toán**

**PPCT 55: LUYỆN TẬP ( trang 81,82)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán có lời văn.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> y/ c học sinh thực hiện bảng con Tính: <math>36+18</math> <math>45+17</math> Nhận xét</p> <p><b>3.Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: <math>41 + 19</math>    <math>67 + 3</math>    <math>76 + 14</math> + Bài tập gồm mấy yêu cầu ?  - Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .  + 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính : <math>41 + 19</math>    <math>67 + 3</math>    <math>76 + 14</math> - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?  - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính cộng ta thực hiện như thế nào?  → Cách đặt tính và cộng dạng có nhớ.  - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2 : (tr81)</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện <math>36+18=54</math> <math>45+17=62</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát tranh và TLCH: + Muốn biết đường bay của bạn nào dài nhất ta làm như thế nào?</li> <li>+ Bạn Ong bay đến mấy bông hoa?</li> <li>+ Đường bay của bạn Ong đến bông hoa màu đỏ dài mấy cm ?</li> <li>+ Đường bay từ bông hoa màu đỏ đến bông hoa vàng là mấy cm?</li> <li>+ Vậy để tính đường bay của bạn Ong đến 2 bông hoa ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn tìm ra đường bay của 3 con vật là bao nhiêu , và từ đó chỉ ra đường bay con vật nào dài nhất.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3/82</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc đề bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì ?</li> <li>- Bài toán yêu cầu gì ?</li> <li>- Yêu cầu HS giải bài toán. 1,2 HS lên bảng làm.</li> <li>- Nhận xét bài làm của bạn.</li> <li>- Bài toán này thuộc dạng toán gì ?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4/ 82</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS quan sát kĩ mực nước vào ba bể cá và TLCH: + Mực nước ở bể cá B cao hơn mực nước bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</li> <li>+ Mực nước ở bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng - ti - mét?</li> <li>( Để tính được bể cá C cao hơn bể cá A bao nhiêu xăng ti mét ta phải dựa vào cả bể cá nào ?)</li> <li>+ Tiếp tục Nam bỏ một số viên đá cảnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ Tính đường bay của 3 bạn : ong, chuồn chuồn, châu chấu</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài vào vở .</li> <li>- HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ HS trả lời.</li> <li>+ Bể cá B</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>
---	---



<p>vào bể B thì mực nước ở bể B tăng thêm 5cm. Hỏi lúc này bể B cao hơn bể A bao nhiêu xăng ti mét?</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS hăng hái phát biểu bài.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì? Cho hs thực hiện 36+9 Tính: 26+16</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>Thực hiện phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số, giải được toán có lời văn</p> <p>36+9=45 26+16=42</p>
---	--

-----

**Tiếng Việt**

**PPCT:109,110      BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN (6 tiết)**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI (Tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em. Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn về hoạt động của học sinh ở trường em yêu thích.
- Phát triển kỹ năng viết đoạn văn.
- Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b> <b>2. Khám phá:</b> <b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b> <b>Câu 1: Kể tên một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi.</b></p>	<p>Hát</p> <p>Hs đọc yêu cầu Hs trả lời: Một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi: đọc sách, đá cầu, đuổi bắt, chơi cầu lông, trốn tìm Hs nhận xét</p>



Một số hoạt động của học sinh trong giờ ra chơi ở trường là: đọc sách, đánh cầu, đuổi bắt, trốn tìm,...

**Câu 2: Viết 3 – 4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.**

**G:**

- Trong giờ ra chơi, em và các bạn thường chơi ở đâu?

- Em và các bạn thường chơi trò chơi gì?

- Em thích hoạt động nào nhất?

- Em cảm thấy thế nào sau mỗi giờ ra chơi?

- Gọi HS đọc YC bài 3.

- HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

- YC HS làm bài

- Gọi HS đọc bài làm của mình.

- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.

**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**

*Bài 1:* Tìm đọc các bài viết về hoạt động của học sinh ở trường

- Gọi HS đọc YC

- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.

- Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp.

- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.

- HS thực hiện.


Giờ ra chơi, em và các bạn thường vui chơi ở sân trường. Chúng em thường chơi đá cầu, nhảy dây, kéo co hoặc có khi cùng ngồi ghế đá đọc truyện. Em thích nhất chơi kéo co vì em cảm thấy chúng em đoàn kết hơn khi tham gia trò chơi này. Mỗi giờ ra chơi được tham gia hoạt động với các bạn, em cảm thấy rất thoải mái và thư giãn.

- 1-2 HS đọc.

- HS tìm đọc bài viết ở Thư viện lớp.

- HS chia sẻ.

- HS thực hiện.

<p><b>Bài 2:</b> Nói với bạn về hoạt động em yêu thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC</li> <li>- Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của học sinh ở trường.</li> <li>- Cho HS quan sát tranh minh họa. Tranh vẽ gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá</li> <li>- YC HS thực hành viết</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì ?</li> <li>Hs đọc lại bài</li> </ul> <p>- GV nhận xét giờ học.</p>	 <p>- Hoạt động em yêu thích là chơi kéo co. Các bạn trong lớp em đã cùng nhau tham gia hoạt động đó. Em rất thích chơi kéo co vì hoạt động này giúp lớp chúng em đoàn kết và gắn bó với nhau hơn.</p> <p>Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em Hs đọc</p>
---	--

**PPCT: 32****HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ (Tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
  - NL giao tiếp và hợp tác ; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
  - Thể hiện sự biết ơn thầy cô, than phiền với bạn bè thông qua hững việc làm;

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Nghe và hát bài hát</b>  <b>“Lớp chúng ta đoàn kết”</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p>	

**Cách tiến hành:**

- GV bắt nhịp cho cả lớp cùng hát bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” (sáng tác: Mộng Lân) và vận động theo nhạc.  
- GV nêu câu hỏi cho cả lớp trao đổi sau khi hát:

- Nếu cảm nhận của em sau khi nghe/hát bài hát.
- Bài hát muốn nói với em điều gì?

- GV tổng hợp các ý kiến của HS và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

**Hoạt động 2: Tìm hiểu những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè**

**Mục tiêu:** HS thực hiện những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè.

**Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè trong các tranh ở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 32.



- GV mời một số HS trình bày ý kiến của mình, các bạn khác bổ sung kết luận.

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn, yêu cầu HS viết những việc đã làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè với phần ý kiến cá nhân.

- HS cả lớp cùng hát.

- HS chia sẻ cảm nhận bằng cách trả lời câu hỏi.

- HS làm việc cá nhân và chỉ ra những việc làm thể hiện sự thân thiện với bạn bè trong các tranh ở SGK: *Vui vẻ chào hỏi, làm quen, rủ bạn cùng chơi; chia sẻ với bạn; giúp đỡ bạn.*

- HS trình bày đáp án

- HS thảo luận nhóm theo kỹ thuật khăn trải bàn.



- GV yêu cầu các em chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện với bạn bè và ghi vào phần Ý kiến chung của cả nhóm.

- Gv tổng kết hoạt động.

### **Hoạt động 3: Tìm cách hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn**

**Mục tiêu:** HS biết cách hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn.

#### **Cách tiến hành:**

- GV mời 1 – 2 HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 33 và kiểm tra việc hiểu nhiệm vụ của HS.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau, qua các gợi ý:

- Chuyện gì đã xảy ra?
- Khi đó, em cảm thấy như thế nào?

- GV mời một số HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp. GV hỏi thêm khi HS trình bày: *Em đã làm gì để hoà giải với bạn?*

- GV nhận xét về phần trình bày của HS và từ đó dẫn dắt sang hoạt động tìm hiểu về các cách hoà giải với bạn.

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.

- HS chia sẻ với các bạn trong nhóm, cùng tập hợp những việc đã làm để thể hiện sự thân thiện với bạn bè.

- HS đọc nhiệm vụ của hoạt động 7 trong SGK.

- HS làm việc nhóm đôi, kể lại một lần em và bạn đã tranh cãi, giận hờn nhau.

- HS lên chia sẻ về câu chuyện của mình trước lớp

- HS trả lời câu hỏi.

- HS làm việc nhóm 4 và nêu ra các cách hoà giải với bạn.

- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.



- GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận và tổ chức cho HS trao đổi thêm: *Khi em và bạn tranh cãi, em sẽ chọn cách hoà giải nào đầu tiên? Vì sao?*

- GV nhận xét câu trả lời của HS và đưa ra lưu ý: *Khi em và bạn có mâu thuẫn, trước hết hãy tự mình hoà giải với bạn. Nếu không thành công, em hãy nhờ sự giúp đỡ của các bạn khác và thầy, cô giáo.*

### **Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng**

**Mục tiêu:** HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.

#### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học vào để giải quyết mâu thuẫn với bạn khi xảy ra mâu thuẫn.

- GV nhắc HS chuẩn bị các nguyên liệu để làm “Hộp thư niềm vui” ở tiết Sinh hoạt lớp.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động

#### **4. Vận dụng:**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- HS giải quyết mâu thuẫn với bạn trong thực tế cuộc sống.

- HS chuẩn bị cho tiết sinh hoạt.

-HS lắng nghe và thực hiện

PPCT: 33

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT LỚP.****LÀM “HỘP THƯ NIỀM VUI ” ( Tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần. Biết ơn thầy cô, thân thiện bạn bè. Phương hướng kế hoạch tuần tới
- Biết gửi những lời chúc, những điều tốt đẹp muốn chia sẻ với bạn và cả những gì muốn nói để hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn. Mạnh dạn bày tỏ ý kiến
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán.....

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Hoạt động:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Công tác chủ nhiệm.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS hát một bài.</li> </ul> <p><b>1/ Sơ kết tuần 11:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS báo cáo các hoạt động trong tuần:</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá</li> <li>- GV cho HS bình chọn 2 HS tiến bộ có ý thức tốt.</li> </ul> <p><b>*Hoạt động 2: Kế hoạch tuần 12</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện dạy tuần 13, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.</li> <li>- Giáo dục học sinh giữ vệ sinh cá nhân.</li> <li>- Giữ gìn và bảo quản bàn ghế, chăm sóc và bảo vệ cây xanh.</li> <li>- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp. Giữ gìn sách vở.</li> <li>- Tiếp tục duy trì nề nếp xếp hàng ra vào lớp, đi học đúng giờ, sinh hoạt dưới cờ.</li> <li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Tổ trưởng đại diện tổ báo cáo các hoạt động trong tuần:</li> </ul> <p><b>Tổ 1,2,3,4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuyên cần:.....</li> <li>- Học tập.....</li> <li>- Đạo đức.....</li> <li>- Vệ sinh.....</li> <li>- Nề nếp bán trú.....</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> <li>- HS bình chọn 2 HS tiến bộ có ý thức tốt.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS lắng nghe</li> <li>-HS thực hiện</li> </ul>

triển khai chủ điểm mới.

- Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy.
- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.
- Giáo dục học sinh xếp hàng đi ăn ngay ngắn, không nói chuyện trong giờ ăn và ăn hết khẩu phần ăn của mình.

**\* Hoạt động 3: Hoạt động trải nghiệm**

***Làm hộp thư niềm vui***



*Nguồn: Minh Sơn*

- GV chuẩn bị cho HS những mẫu giấy nhiều hình dạng, nhiều màu. HS sẽ viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tên người nhận, người gửi lên giấy. Sau đó, HS bỏ mẫu giấy vào “Hộp thư niềm vui” của lớp.

- GV mời 2-3 HS chia sẻ ý tưởng làm “Hộp thư niềm vui” của mình trước lớp.

- GV tổ chức cho HS làm “Hộp thư niềm vui”, quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết

- GV tổ chức cho HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.

- GV tổ chức cho HS trao đổi: *Em sẽ sử dụng “Hộp thư niềm vui” để làm gì?*

- GV nhận xét, kết luận: *Các em có thể sử dụng “Hộp thư niềm vui” để gửi những lời chúc, những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và cả những gì em muốn nói để hoà giải với bạn khi có mâu thuẫn,*

**4. Vận dụng :**

- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.

- Dặn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau.

- HS những mẫu giấy nhiều hình dạng, nhiều màu. HS sẽ viết những điều tốt đẹp em muốn chia sẻ với bạn và tên người nhận, người gửi lên giấy. Sau đó, HS bỏ mẫu giấy vào “Hộp thư niềm vui” của lớp.

- HS chia sẻ ý tưởng làm “Hộp thư niềm vui” của mình trước lớp.

- HS làm “Hộp thư niềm vui”, quan sát hỗ trợ HS khi cần thiết

- HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm trước lớp.

- HS trao đổi

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe



**SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG****Bài 2 LỰA CHỌN VÀ GIỮ GÌN BÀN CHẢI****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS biết cách lựa chọn bàn chải tốt, thích hợp và cách giữ gìn bàn chải của mình.

**II / CHUẨN BỊ :**

- Tranh bàn chải.

- Bàn chải thật.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2.Khám phá:</b> Gọi 3, 4 HS TL các CH: + Tại sao em phải chải răng ngay sau khi ăn? + Một ngày chúng ta cần chải răng bao nhiêu lần? + Làn chải răng nào là quan trọng nhất? - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Thực hành:</b> Hoạt động 1: Quan sát, nhận xét: - Hỏi: + Sau khi ăn xong các em phải làm gì? + Các em cần có gì để chải răng? - Treo tranh có bàn chải. - Hỏi: + Trong số các bàn chải có trong tranh, em thấy bàn chải nào là bàn chải tốt? + Theo em, tại sao bàn chải này là bàn chải tốt? - Nhận xét, kết luận.</p> <p>Hoạt động 2: Thảo luận nhóm: - Chia 3 nhóm - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận các câu hỏi sau:</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- Trả lời: + Để không bị sâu răng. + 3, 4 lần trong ngày. + Sau khi ăn. - Nhận xét, bổ sung. - Lắng nghe, nhắc lại tên bài. - Quan sát. - Trả lời: + Chải răng. + Bàn chải và kem đánh răng. - Quan sát. - Trả lời: + Chọn. + Tại vì.... - Lắng nghe, nhận biết. - Chia 3 nhóm. - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</p>

<p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>Bàn chải vừa với miệng; lông bàn chải có độ cao bằng nhau và mềm vừa phải; nên thay bàn chải 3 tháng 1 lần.</p> <p>- Khuyến mỗi HS phải có 1 bàn chải riêng để giữ vệ sinh để tránh lây bệnh truyền nhiễm.</p>	<p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua ( 3 tháng nên thay 1 lần ).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
--	--

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khối trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 12**  
**Từ ngày 20 /11 đến ngày 24 /11/2023**

<b>Thứ Ngày</b>	<b>Tiết</b>	<b>PP CT</b>	<b>Môn</b>	<b>TÊN BÀI DẠY</b>	<b>Ghi chú</b>
HAI 20/11	1	34	HĐTN	SHDC: Tham gia tổng kết tháng hành động "Em là HS thân thiện"	
	2	111	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều tiết 1	
	3	112	Tiếng Việt	Đọc: Thả điều tiết 2	
	4	23	Tiếng Anh	Unit 2: Culture (Student Book and Workbook)	
	5	56	Toán	Tiết 1: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số	
	6	11	Đạo đức	Biết nhận lỗi và sửa lỗi t1	
	7	11	Rèn chữ	Thả điều	
BA 21/11	1	24	Tiếng Anh	Review unit 2 (Student Book and Workbook)	
	2	57	Toán	Luyện tập tr85	
	3	113	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa L	
	4	114	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện <i>Chúng mình là bạn</i>	
	5	23	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa tiết 1	
	6	11	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt. Phòng ngừa tai nạn bỏng	
	7	11	Năng khiếu		
TU	1	23	Thể dục	ĐHĐN: Động tác đứng lại	
	2	58	Toán	Luyện tập tr86	
	3	11	Mỹ thuật	Công trường nhận nhiệm vụ t2	
	4	115	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê – gô tiết 1	

22/11	5	106	Tiếng Việt	Đọc: Tớ là lê – gô tiết 2	
	6	23	Ôn TV	Thả điều	
	7	24	Ôn TV	Tớ là lê-gô	
NĂM 23/11	1	11	Âm nhạc	Nhạc cụ Vận dụng - Sáng tạo: Vận động theo tiếng đàn	
	2	117	Tiếng Việt	Nghe- viết: Đồ chơi yêu thích	
	3	118	Tiếng Việt	Từ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm	
	4	59	Toán	Luyện tập tr88	
	5	24	TNXH	Hoạt động mua bán hàng hóa tiết 2	
	6	23	Ôn Toán	phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	7	24	Ôn Toán	Luyện tập chung	
SÁU 24/11	1	11	Tin học		
	2	60	Toán	Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số	
	3	24	Thể dục	Ôn tập ĐHDN và Kiến thức chung	
	4	119	Tiếng Việt	Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi	
	5	120	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	35	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	36	HĐTN	SHL:Tham gia "Hái hoa dân chủ "Đánh giá hoạt động .	<i>Lồng ghép SKRM</i>

Thứ hai ngày 20 tháng 11 năm 2023

**PPCT:111,112**

**Tiếng Việt**

**BÀI 21: THẢ DIỀU (4 tiết)**

**ĐỌC: THẢ DIỀU (tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc bài thơ Thả diều của Trần Đăng Khoa, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài
- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện : chúng mình là bạn qua tranh minh họa.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ; phát triển năng lực văn học, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, con diều, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV hỏi:</li> <li>+ Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi gì?</li> <li>+ Em biết gì về trò chơi này?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi khổ thơ...</li> <li>HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ:</li> <li><i>no gió, lười liềm, nông trời, ...</i></li> <li>- Hướng dẫn HS ngắt nhịp thơ:</li> <li><i>Trời/ như cánh đồng; Xong mùa gặt</i></li> </ul>	<p><b>Hát</b></p>  <p>Các bạn trong tranh đang chơi trò chơi thả diều</p> <p>Thả diều là một trong những trò chơi dân gian được rất nhiều bạn trẻ yêu thích. Người chơi sẽ dựa vào sức gió của thiên nhiên để đưa diều lên cao qua một sợi dây dài. Gió không mạnh quá và không được nhẹ quá.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- HS đọc nối tiếp các khổ thơ.</li> </ul>

<p><i>hái;</i> <i>Điều em/ - lười liềm; Ai quên/ bỏ lại.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luyện đọc theo nhóm: GV tổ chức cho HS luyện đọc các khổ thơ theo nhóm .</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr. 95.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng một khổ thơ mà HS thích</li> <li>- Gọi HS đọc toàn bài.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu 2: HDHS đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT1</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>Gọi hs đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS luyện đọc.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm ba.</li> <li>- HS lần lượt đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ: thuyền, trăng, hạt cau, liềm, sáo. C2: Đáp án đúng: c. C3: Đáp án đúng: c.</li> </ul> <p>C4: HS trả lời và giải thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, đọc thầm.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Từ ngữ được dùng để nói về âm thanh của sáo điều: no gió; trong ngần</li> <li>2. Cánh điều cong cong như lưỡi liềm.</li> </ol> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS đọc.</li> <li>- 2-3 HS đứng dậy đặt câu theo yêu cầu</li> </ul> <p>Đọc đúng các từ khó, biết đọc bài thơ Thả điều của Trần Đăng Khoa, biết ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài Hs đọc</p>
---	---

-----

Toán

**PPCT 56: Phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số**  
( trang 83, 84)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số. Nhận biết được ý nghĩa thực tiễn của phép trừ thông qua tranh vẽ, hình ảnh. Giải bài toán bằng một phép tính liên quan.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy và lý luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.83:</li> <li>+ Nêu lời của từng nhân vật trong tranh?</li> <li>+ Để tìm số bơ ta làm như thế nào?</li> <li>+ Nêu phép tính?</li> <li>- GV nêu: <math>32 - 7</math></li> <li>+ Đây là phép trừ số có mấy chữ số trừ số có mấy chữ số ?</li> <li>- Yêu cầu HS lấy bộ đồ dùng Toán 2 .</li> <li>Lấy que tính thực hiện <math>32 - 7</math></li> <li>- Yêu cầu 1,2 HS nêu cách làm .</li> <li>- Ngoài cách làm đó ta thực hiện cách nào để nhanh và thuận tiện nhất?</li> <li>- Khi đặt tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì ?</li> <li>- Khi thực hiện phép tính trừ theo cột dọc ta chú ý điều gì?</li> <li>GV chốt kiến thức.</li> </ul> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p>Bài 1/ 83</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ <math>32 - 7</math></li> <li>+ Số có hai chữ số trừ số có một chữ số.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- Thực hiện: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Hướng dẫn HS làm bài</li> <li>- Gọi Hs làm bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 2/83</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Bài tập có mấy yêu cầu ?</li> <li>- GV hướng dẫn mẫu: 64 - 8 trên bảng.</li> </ul> <p>Lưu ý cho HS việc đặt tính các thẳng hàng. Và khi thực hiện phép tính thực hiện từ phải qua trái.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3 /84</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Muốn đi tìm số dưa hấu Mai An Tiêm thả lần 2 ta làm như thế nào?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- Hs làm bài tập.</li> <li>- HS báo cáo kết quả</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <p>Qua bài em học em thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số</p>
---	---

-----

### Đạo đức

## BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 1)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết được ý nghĩa của việc nhận lỗi và sửa lỗi. Nêu được vì sao phải nhận lỗi và sửa lỗi.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.



### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Em đã bao giờ mắc lỗi chưa? Lần mắc lỗi nào mà em nhớ nhất?</li> <li>- Em đã làm gì khi mắc lỗi đó?</li> <li>- Nhận xét, dẫn dắt vào bài.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>*Hoạt động 1: Khám phá biểu hiện của biết nhận lỗi và sửa lỗi</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk tr.29</li> <li>- YC HS kể nội dung các bức tranh.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Các bạn trong tranh đã mắc lỗi gì?</li> <li>+ Các bạn đã nhận lỗi và sửa lỗi như thế nào?</li> </ul> </li> <li>- GV tổ chức thảo luận nhóm 4, mời đại diện các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng bức tranh.</li> <li>- GV mời HS chia sẻ: Theo em, cần làm gì khi mắc lỗi?</li> <li>- GV chốt: Các bạn trong tranh khi mắc lỗi đã biết nhận lỗi, xin lỗi và đã có hành động kịp thời để sửa lỗi của mình. Chúng ta nên học tập những việc làm của các bạn.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>*Hoạt động 2: Tìm hiểu ý nghĩa của việc biết nhận lỗi và sửa lỗi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.30, kể lại câu chuyện “Làm thế nào là đúng”</li> <li>- GV cho HS đóng vai theo nội dung của từng bức tranh.</li> </ul> <p>+ Tổ 1: Tranh 1</p> <p>+ Tổ 2: Tranh 2</p> <p>+ Tổ 3: Tranh 3</p>	<p>- 2-3 HS nêu.</p>  <p>Các bạn trong tranh bị mắc các lỗi là:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bạn làm vỡ bát</li> <li>2. Vứt rác không đúng nơi quy định.</li> <li>3. Chị làm em ngã.</li> </ol> <p>Các bạn sửa lỗi bằng cách nói lời xin lỗi.</p> <p>Quan sát tranh</p>  <p>- HS kể nội dung tranh.</p> <p>Tranh 1: Tan học đã lâu, Huy và Nam vẫn mãi mê chơi, bác bảo vệ thấy vậy đến nhắc nhở. Mụn rồi các cháu về đi.</p>

<p>- Tổ chức cho HS chia sẻ các câu hỏi:  + Vì sao mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi, còn bố của của Huy lại tức giận?  + Biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ mang lại điều gì?  + Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt: Mẹ Nam vui vẻ tha lỗi vì Nam đã nhận lỗi và hứa sẽ không mắc lỗi. Còn bố Huy rất tức giận khi biết Huy đã nói dối. Biết nhận lỗi và sửa lỗi là việc làm cần thiết vì mình sẽ được tha thứ và được mọi người tin tưởng. Không biết nhận lỗi và sửa lỗi sẽ thấy lo lắng sợ bị người khác phát hiện, mọi người xung quanh sẽ không tin tưởng mình.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b>  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Tranh 2: Nam nói: Tớ sẽ nói thật với mẹ. Còn Huy nói: Tớ sẽ nói là ở lại làm bài tập cùng các bạn.  - Tranh 3: Về nhà Nam nói: Con xin lỗi mẹ, lần sau tan học con sẽ về ngay ạ! Mẹ Nam vui vẻ vỗ vai con, nói: Lần sau con không được về nhà muộn nữa nhé!  Trong khi đấy bố Huy rất tức giận khi bạn hàng xóm cùng lớp nói: Cô giáo có giao bài đâu mà cậu nói lại vậy?</p> <p>- HS chia sẻ. 3 - 4 HS trả lời.</p> <p>Mẹ của Nam vui vẻ tha lỗi còn bố của Huy thì tức giận vì Nam biết nhận lỗi còn Huy lại nói dối về lỗi của mình.  Biết nhận lỗi và sửa lỗi đã mang lại bài học cũng như trải nghiệm cho bạn về sai lầm bạn mắc phải để bạn không bao giờ mắc phải nữa.  Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi bạn vẫn sẽ mắc lại sai lầm và không nhận ra sai sót của bạn thân mình mà sửa đổi.  Nhận xét  Hôm nay em học bài biết nhận lỗi và sửa lỗi  - HS lắng nghe.</p>
--	--

Thứ ba ngày 21 tháng 11 năm 2023

**Toán****PPCT 57: Luyện tập ( trang 84,85)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.
- Hứng thú môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>Y/ c học sinh thực hiện bảng con</p> <p>Tính:</p> <p><math>34-9=</math></p> <p><math>56-39=</math></p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: 42 - 5    51 - 9    63 - 7    86 - 8</li> <li>+ Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</li> <li>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</li> <li>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</li> <p>42 - 5    51 - 9    63 - 7    86 - 8</p> <li>- GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì?</li> <li>- GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào?</li> <li>→ Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <p><i>Bài 2:</i></p> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p><math>34-9= 25</math></p> <p><math>56-39=17</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện lần lượt các YC.</li> <li>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính.</li> <li>- HS làm bài vào vở.</li> <li>- HS theo dõi.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Để cắm số hoa trên tay Nam vào lọ thích hợp ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hỏi : Bạn Sóc đang muốn đi đâu?</li> </ul> <p>GV : Đường đi về nhà của Sóc là con đường có 3 phép tính có kết quả giống nhau. Vậy để biết con đường nào ta làm thế nào nhỉ?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Muốn biết có bao nhiêu cây hoa hồng ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .</li> <li>- 1,2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài :</li> <li>- GV hỏi thêm: Số cây hoa hồng hay cây hoa cúc nhiều hơn , nhiều hơn bao nhiêu?</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> <p>Qua bài em học được gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải tính phép tính trên mỗi lọ.</li> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Sóc đang muốn về nhà.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải tính phép tính của mỗi con đường.</li> <li>- HS thực hiện .</li> <li>- 2,3 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số</p>
--	--

PPCT:113


**Tiếng Việt****BÀI 21: THẢ DIỀU (4 tiết)  
VIẾT CHỮ HOA L (tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**


- Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Làng quê xanh mát bóng tre..
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa L.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa L.</li> <li>+ Chữ hoa L gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa L.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng,</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p>  <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>Quan sát mẫu chữ viết hoa L: cao 5 li, 2,5 li gồm 3 nét cơ bản : cong dưới, lượn dọc và lượn ngang.</p> <p>Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ ngang 6 , viết một nét cong lượn dưới như viết phần đầu các chữ C và G; sau đó, đổi chiều bút, viết nét lượn ngang, tạo thành một vòng xoắn nhỏ ở chân chữ. Điểm dừng bút là giao điểm của đường kẻ ngang 2 và đường kẻ dọc 5.</p> <p><b>Viết ứng dụng: Làng quê xanh mát bóng tre</b></p> <p>Viết chữ hoa L đầu câu, chú ý cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.</p>

<p>lưu ý cho HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Viết chữ hoa L đầu câu.</li> <li>+ Cách nối từ L sang a.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa L và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được gì?</li> <li>Yêu cầu hs viết chữ hoa L</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p style="text-align: center;"><i>Làng quê xanh mát bóng tre</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- 3-4 HS đọc.</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <p>Chữ hoa L Biết viết chữ viết hoa L cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Làng quê xanh mát bóng tre..</p> <p>HS viết chữ hoa </p>
---	---

-----

## Tiếng Việt

**PPCT:114**

### BÀI 21: THẢ ĐIỀU (4 tiết)

#### Nói và nghe CHÚNG MÌNH LÀ BẠN(Tiết 4)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về tình bạn của ếch ộp, sơn ca và nai vàng. Nói được điều mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, mỗi người có khả năng riêng, nhưng vẫn mãi là bạn của nhau .
- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động: HÁT</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS chia sẻ.</li> </ul> <p><b>Tranh 1:</b> Ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau rất thân. Ngày nào 3 bạn</p>

**\* Hoạt động 1: Nghe kể chuyện: Chúng mình là bạn.**

- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh trao đổi nhóm để nêu tên các con vật.

GV kể 2 lần

- Theo em, ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau như thế nào?

- Ba bạn thường kể cho nhau nghe những gì?

- Ba bạn nghĩ ra cách gì để tận mắt thấy những điều đã nghe?

- Ếch ộp, sơn ca và nai vàng đã rút ra được bài học gì?

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.

**\* Hoạt động 2. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.**

- YC HS nhớ lại lời kể của cô giáo, nhìn tranh, chọn 1 – 2 đoạn để kể.

- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.

- Nhận xét, khen ngợi HS.

**\* Hoạt động 3: Vận dụng:**

Kể cho người thân nghe câu chuyện Chúng mình là bạn.

- GV hướng dẫn HS.

+ trước khi kể các em xem lại 4 tranh và đọc các câu hỏi để nhớ nội dung câu chuyện

+ Có thể kể cả câu chuyện hoặc 1 đoạn

+ Lắng nghe ý kiến người thân sau khi nghe kể.

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**4. Vận dụng:**

cũng gặp nhau trò chuyện, vui chơi cùng nhau.

**Tranh 2:** Ba bạn kể cho nhau nghe bao nhiêu điều thú vị ở khắp mọi nơi. Sơn ca kể những chuyện lạ nơi mình đã bay qua. Ếch ộp kể chuyện mẹ con nhà cua, cá, chuyện ốc, ba ba,... Còn nai vàng thì kể chuyện rừng núi hùng vĩ và bí hiểm.

**Tranh 3:** Cả 3 cùng muốn tận mắt thấy những cảnh đã được nghe kể. Chúng quyết định đổi chỗ cho nhau: chim sơn ca thì xuống nước, ếch ộp vào rừng, còn nai vàng thì tập bay. Nhưng cả 3 bạn đều không thích ứng được.

**Tranh 4:** Cuối cùng họ rút ra được bài học: Tuy mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, có những khả năng riêng nhưng vẫn mãi là bạn của nhau.

- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.

Ếch ộp, sơn ca và nai vàng chơi với nhau rất thân. Ngày nào 3 bạn cũng gặp nhau trò chuyện, vui chơi cùng nhau. Ba bạn kể cho nhau nghe bao nhiêu điều thú vị ở khắp mọi nơi. Sơn ca kể những chuyện lạ nơi mình đã bay qua. Ếch ộp kể chuyện mẹ con nhà cua, cá, chuyện ốc, ba ba,... Còn nai vàng thì kể chuyện rừng núi hùng vĩ và bí hiểm. Cả 3 cùng muốn tận mắt thấy những cảnh đã được nghe kể. Chúng quyết định đổi chỗ cho nhau: chim sơn ca thì xuống nước, ếch ộp vào rừng, còn nai vàng thì tập bay. Nhưng cả 3 bạn đều không thích ứng được. Cuối cùng họ rút ra được bài học: Tuy mỗi người thuộc về một nơi khác nhau, có những khả năng riêng nhưng vẫn mãi là bạn của nhau.

- HS lắng nghe, nhận xét.

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được gì?</li> <li>Yêu cầu hs kể lại câu chuyện</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Nghe kể chuyện. Chúng mình là bạn          Nhận biết được các sự việc trong tranh          minh họa về tình bạn của ếch ộp, sơn          ca và nai vàng.          Hs kể lại câu chuyện</p>
---	---

-----  
**Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể tên được một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Nêu được vai trò của một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình.
- Hình thành cho học sinh năng lực giải quyết một số vấn đề cơ bản trong cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
 Tranh/ảnh/video phục vụ cho bài học
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>a. <i>GT chủ đề 3 - Cộng đồng địa phương</i></p> <p>b. <i>Mở đầu:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS kể tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình HS thường sử dụng.</li> <li>- GV dẫn dắt vào bài: <i>Hàng ngày, trong gia đình chúng ta đều sử dụng rất nhiều loại đồ dùng, thức ăn, đồ uống khác nhau. Đó chính là bởi con người chúng ta có nhu cầu và mong muốn để duy trì cuộc sống. Vậy những thứ chúng ta dùng hàng ngày đó cụ thể là gì, có thể mua được ở đâu, chúng có vai trò gì với mỗi gia đình? Có trò mình sẽ cũng đến với bài học ngày hôm nay nhé!</i></li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu hình, yêu cầu HS quan sát các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày: thực phẩm (gạo, thịt, cá, mắm, dầu</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ tên một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày mà gia đình thường sử dụng.</li> </ul> <p>Một số đồ dùng, thực phẩm, đồ uống cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của gia đình em: thịt, cá, rau, hoa quả, ti vi, tủ lạnh, quạt,...</p>



ăn,...), đồ dùng (tivi, quạt, sách vở, đồ dùng học tập, xe máy, ô tô,...); thuốc ,...

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 với nội dung:

+ Kể tên những hàng hóa có trong hình

+ Sự cần thiết của những hàng hóa đó đối với mỗi gia đình. Vì sao những hàng hóa đó cần thiết cho cuộc sống của mỗi gia đình?

- Các nhóm còn lại lắng nghe, đưa ra ý kiến nhận xét và bổ sung (nếu có).

- GV nhận xét, kết luận vai trò của hàng hóa đối với đời sống của mỗi con người và gia đình: *Trong cuộc sống hàng ngày, ai cũng cần đến thức ăn, đồ uống, trang phục và đồ dùng. Bởi thức ăn, đồ uống là thứ giúp con người duy trì sự sống. Trang phục bảo vệ con người an toàn và tránh thời tiết xấu. Đồ dùng giúp chúng ta cải thiện cuộc sống,...*

#### \* Hoạt động 2:

- GV cùng HS mở rộng: kể tên những hàng hóa cần thiết khác tùy thuộc vào hoàn cảnh của mỗi gia đình và vai trò của hàng hóa cụ thể đó (những những thứ đó là cần thiết cho cuộc sống hàng ngày của con người).

### 2.3. Hoạt động thực hành

\* Hoạt động 1:

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi với nội dung:

+ Liên hệ thực tế về gia đình mình : kể tên những hàng hóa cần thiết mà gia đình thường xuyên sử dụng trong đời sống hàng ngày; những đồ dùng cần thiết cho việc học tập của bản thân,...

(có thể kết hợp sử dụng tranh/ảnh)

+ Thử tưởng tượng: chuyện gì sẽ xảy ra khi gia đình mình không có đủ hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày.

- GV gọi đại diện một số cặp đôi báo cáo kết quả làm việc, các nhóm khác lắng nghe và đưa ra nhận xét hoặc ý kiến bổ sung (nếu có)

- GV kết luận: Nếu thiếu những thứ cần thiết như đã nêu, cuộc sống sẽ gặp những khó khăn và không đảm bảo chất lượng.

- HS quan sát hình minh họa

1. Tên các loại hàng hóa: Thực phẩm, đồ điện tử, mũ bảo hiểm, xe máy, tủ thuốc, đồ dùng học tập.

2. Những hàng hóa đó là những đồ dùng cần thiết đối với cuộc sống hàng ngày của gia đình em. Nếu không có nó sẽ rất khó khăn trong việc sinh hoạt.

+ HS kể tên những hàng hóa: thịt, gạo,..

+ HSTL: Gạo, thịt là thức ăn nuôi sống con người,....

- HS các nhóm đưa ra ý kiến nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn.

1. Tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống của gia đình em: gạo, thịt, thức ăn, nước, dầu ăn, nước mắm, đồ gia dụng, đồ dùng học tập, trang phục,...

2. Nếu thiếu những hàng hóa đó, cuộc sống của gia đình em sẽ gặp nhiều khó khăn và trở ngại vì đó là những đồ dùng thiết yếu.

<p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu tranh/ ảnh hoặc video về đời sống của người dân gặp khó khăn khi không có những hàng hóa cần thiết do thiên tai để nhấn mạnh vai trò của hàng hóa.</li> <li>- GV chiếu video, đọc số liệu những tấm gương người tốt, việc tốt đã chung tay ủng hộ, giúp đỡ những người gặp khó khăn. Kêu gọi HS thể hiện tâm lòng nhân ái, tinh thần tương thân, tương ái với đồng bào.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> <li>- Dẫn dò: HS sưu tầm tranh, ảnh một số hoạt động mua bán ở các địa điểm khác nhau như: siêu thị, cửa hàng, TTTM,... Có thể hỏi bố mẹ, anh chị về cách mua bán ở các địa điểm đó.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS ghi nhớ</li> <li>- HS kể được tên những hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hàng ngày và nêu được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.</li> <li>- HS lắng nghe, ghi nhớ</li> <li>- HS xem video</li> <li>- HS xem video, nhận thức được việc mình nên làm khi gặp những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.</li> <li>- HS nêu những nội dung học được sau tiết học Hs lắng nghe</li> </ul>
---	---

Thứ tư ngày 22 tháng 11 năm 2023

**Toán****Luyện tập ( trang 86)****PPCT 58:****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Ôn tập về tính nhẩm các số tròn chục. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán.

Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Y/C học sinh thực hiện Đặt tính rồi tính: 42 - 5      51 - 9</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: 63 - 8      38 - 9      40 - 2      92 - 4 + Bài tập gồm mấy yêu cầu ?</p> <p>- Yêu cầu HS tự làm bài vào vở .</p> <p>+ 2 HS lên bảng làm bài và nêu cách thực hiện phép tính :</p> <p>63 - 8      38 - 9      40 - 2      92 - 4 - GV hỏi : Khi đặt tính trừ theo cột dọc chú ý điều gì? - GV hỏi : Khi thực hiện phép tính trừ ta thực hiện như thế nào? → Cách đặt tính và trừ dạng có nhớ.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>42      51</p> <p>-      -</p> <p><u>  5</u>      <u>  9</u></p> <p>37      42</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>+ Bài tập gồm 2 yêu cầu: Đặt tính rồi tính. - HS làm bài vào vở.</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hỏi : Con mèo nấp sau cánh cửa có phép tính như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS báo cáo kết quả.</li> <li>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV hướng dẫn. Có thể dựa vào số đã cho ,thử chọn từng phép tính và nhằm tính tìm ra mỗi số nấp sau chiếc ô tô.</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- 1,2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài .</li> </ul> <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài toán cho biết gì?</li> <li>- Bài toán hỏi gì?</li> <li>- Mi có số kilôgam như thế nào với Mai?</li> <li>- Mi nhẹ hơn Mai bao nhiêu kg?</li> <li>- Muốn biết Mi nặng bao nhiêu ki lô gam ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài giải vào vở .</li> <li>- 1,2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài .</li> <li>- GV hỏi : Bài toán thuộc dạng bài toán gì?</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul> <p>Qua bài em học được điều gì?    Vận dụng điều đã học để giải toán có lời văn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Phép tính có kết quả lớn nhất.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện .</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,3 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mi nhẹ cân hơn Mai.</li> <li>- Mi nhẹ hơn Mai 5 kg.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng bài toán ít hơn.</li> </ul> <p>Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.</p> <p>Lắng nghe</p>
---	---

PPCT:115,116

## Tiếng Việt

## BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

## ĐỌC: TỚ LÀ LÊ-GÔ (T1, 2)

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:


- Đọc đúng các tiếng có vần khó, đọc rõ ràng một VB thông tin được trình bày dưới hình thức tự sự. Biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Hiểu nội dung bài:
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ, đặt được câu nêu đặc điểm.
- Có niềm vui khi được chơi các trò chơi, đồ chơi phù hợp với lứa tuổi..

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài Thả điều.</li> <li>- Kể tên những sự vật giống cánh điều được nhắc tới trong bài thơ ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói tên một số đồ chơi của em ?</li> <li>- Kể tên đồ chơi mà em thích nhất ?</li> <li>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc mẫu: Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- HDHS chia đoạn: (4 đoạn)</li> <li>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>tớ không</i></li> <li>+ Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>xinh xắn khác</i>.</li> <li>+ Đoạn 3: Từ những mảnh đến <i>vật khác</i></li> <li>+ Đoạn 4: Còn lại</li> <li>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>lắp ráp, kì diệu, kiên nhẫn, ...</i></li> <li>- Luyện đọc câu dài: <i>Chúng tớ/ giúp các bạn/ có trí tưởng tượng phong phú,/ khả năng sáng tạo/ và tính kiên nhẫn, ...</i></li> <li>- Luyện đọc đoạn: 4 HS đọc nối tiếp. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> </ul> <p>Một số đồ chơi của em là: Ô tô điều khiển, Lê-Gô, máy bay.... Em thích nhất là ô tô điều khiển.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp đọc thầm.</li> <li>- 3-4 HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS đọc nối tiếp.</li> <li>- HS luyện đọc theo nhóm bốn.</li> <li>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: Bạn nhỏ gọi là đồ chơi lắp ráp.</li> </ul>

<p>sgk/tr.98.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc lần lượt 2 yêu cầu sgk/ tr.98.</li> </ul> <p><b>1. Tìm từ ngữ chỉ đặc điểm của những khối lê-gô.</b></p> <p><b>2. Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS trả lời câu hỏi 1.</li> <li>- Tuyên dương, nhận xét.</li> <li>- Yêu cầu 2: HDHS đặt câu với từ vừa tìm được.</li> <li>- GV sửa cho HS cách diễn đạt.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>Hs đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>C2: Các khối lê-go được lắp ráp thành các đồ vật rồi lại được tháo rời ra để ghép thành các đồ vật khác.</p> <p>C3: Trò chơi giúp các bạn nhỏ có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn.</p> <p>C4:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện.</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu.</li> <li>1. Từ ngữ chỉ đặc điểm của khối lê-gô: đầy màu sắc, xinh xắn, hình viên gạch..</li> <li>2. Đặt câu: Vườn hoa nhà em đầy màu sắc</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tớ là lê-gô</li> <li>- Đọc đúng các tiếng có vần khó trong bài. Biết nghỉ hơi sau khi đọc câu, đọc đoạn. Hiểu nội dung bài</li> <li>Hs đọc</li> </ul>
--	---

## Ôn Tiếng Việt

### Bài 21: THẢ ĐIỀU

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Thả điều
- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong câu chuyện “ Chúng mình là bạn”
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, yêu các trò chơi tuổi thơ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đứng dậy cùng thực hiện và vận động theo nhịp hát bài “Học thả điều”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV dẫn dắt vào bài mới.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <p><b>Bài 1: Những sự vật nào giống cánh điều được nhắc tới trong bài đọc? (đánh dấu ✓ vào ô trống dưới hình chỉ đáp án đúng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu .</li> <li>- GV gọi HS đọc lại bài tập đọc: Thả điều</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi.</li> <li>- Yêu cầu đại diện nhóm trình bày bài làm trước lớp.</li> </ul> <p>- Mời HS nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- GV nhận xét chữa bài: Những sự vật giống nhau được nhắc đến trong bài thơ là: <i>trăng vàng, chiếc thuyền, hạt cau, lưỡi liềm.</i></p> <p><b>Bài 2: Từ ngữ nào được dùng để nói về âm thanh của sáo điều? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>+BT yêu cầu gì?</li> </ul> <p>- GV gọi 1 HS đọc lại khổ thơ thứ hai (Thả điều) và những từ ngữ đã cho</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS làm bài vào vở.</li> </ul> <p>- Gọi HS trả lời</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật trong 2</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đứng dậy thực hiện các động tác cùng cô giáo</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- HS đọc bài, cả lớp lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi làm bài .</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời:</li> </ul>  <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>+ Bài tập yêu cầu đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng</li> <li>- HS đọc khổ thơ thứ hai và những từ ngữ đã cho</li> <li>- HS đọc bài làm</li> </ul> <div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content;"> <p><input type="checkbox"/> no gió</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> trong ngần</p> <p><input type="checkbox"/> uốn cong</p> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời, nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS đọc yêu cầu</li> <li>- Gạch chân từ ngữ chỉ sự vật</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><i>câu thơ dưới đây:</i>            +BT yêu cầu gì?            - GV hỏi: + Sự vật là những từ ngữ như thế nào?            - Yêu cầu HS đọc và làm bài</p> <p>- Gọi HS chữa bài            - GV nhận xét , tuyên dương            - GV cho HS tìm thêm những từ chỉ sự vật khác.            - GV nhận xét , kết luận</p> <p><b>Bài 4: Viết 1 - 2 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.</b>            - GV yêu cầu HS đọc đề bài            - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.            - Mời đại diện nhóm HS trình bày            - GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay            - GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập</p> <p>+ Khi viết câu lưu ý điều gì?            - GV nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở.  <b>Bài 5: Viết 1 - 2 câu về nhân vật em thích trong câu chuyện Chúng mình là bạn.</b>            - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập            - GV mời 2 – 4 HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.            - GV nhận xét, hỏi:            + Trong câu chuyện này, em thích nhân vật nào nhất? Vì sao?            - GV đưa ra những câu hỏi, nhằm khai thác nội dung nhân vật mà HS yêu thích            - GV hỏi HS :            + Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài vào vở</p>	<p>- Sự vật là những từ chỉ con người, đồ vật, con vật, hiện tượng, khái niệm,...</p> <p>-HS hoàn thành bảng vào VBT  <i>Sao trời trôi qua</i>  <i>Điều thành trăng vàng</i></p> <p>- HS chữa bài, nhận xét, bổ sung</p> <p>- HS tìm thêm từ ngữ chỉ sự vật</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu            - HS thảo luận nhóm đôi để đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 3.            - Đại diện nhóm HS trình bày            - HS lắng nghe            + <i>Chiều chiều em hay đi thả diều dùng các bạn/ Mùa hè, em được bố mẹ cho đi thả diều.</i>            + <i>Trăng đêm rằm thật đẹp.</i>            - Khi viết câu cần lưu ý câu rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập            - HS kể nối tiếp 4 đoạn của câu chuyện trước lớp.            - HS trả lời</p> <p>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm .            - HS viết:            VD: <i>Em thích nhất là bạn nai. Nai là động vật không có cánh. Ấy vậy mà bạn lại leo lên mỏm đá để tập bay giống bạn chim. Qua nhân vật nai em thấy được sự ngây thơ của các bạn.</i></p> <p>- HS đọc bài trước lớp            - HS nhận xét</p>



HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mời 2 – 3 HS đọc bài trước lớp</li> <li>- Mời HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> <li>- YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS nêu ý kiến cá nhân</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập</li> </ul>

## Ôn Tiếng Việt

### Bài 22: TỚ LÀ LÊ – GÔ

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Cùng cô cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Tớ là Lê - Gô
- Giúp hình thành và phát vốn từ về tên các đồ chơi, đã được câu nêu đặc điểm.
- Phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc giới thiệu về một đồ chơi yêu thích, quen thuộc.





#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại bài Tớ là Lê – Gô</li> </ul> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Theo bài đọc, những từ ngữ nào chỉ lợi ích của trò chơi lê - gô? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu.</li> <li>- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài tập đọc, tìm đoạn nói về lợi ích của trò chơi Lê – Gô trả lời câu hỏi.</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- GV mời HS trả lời .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh đọc bài</li> <li>- 1 HS đọc</li> <li>- HS đọc thầm lại bài tập đọc</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi</li> <li>- HS trả lời</li> <li><input type="checkbox"/> Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự vui vẻ</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV hỏi: Em học được điều gì từ bài tập đọc: Tớ là Lê – Gô?</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương</p> <p><b>Bài 2: Viết lại từ ngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, đọc thầm lại đoạn 2 để tìm từ ngữ tả khối lê-gô có trong bài đọc.</p> <p>- GV mời đại diện 2 – 3 nhóm trình bày kết quả thảo luận</p> <p>- GV gọi HS nhận xét</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3: Viết 2 - 3 câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2.</p> <p>- Mời HS trình bày</p> <p>- GV nhận xét, động viên HS và ghi nhận những câu HS đặt hay</p> <p>- GV chiếu 1 – 2 câu lên bảng, cho HS khác theo dõi, học tập</p> <p>+ Khi viết câu lưu ý điều gì?</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành vào vở.</p> <p><b>Bài 4: Điền ng hoặc ngh vào ô trống</b></p> <p>- GV yêu cầu HS đọc đề bài</p> <p>- Khi nào chúng ta dùng <b>ng</b>, khi nào dùng <b>ng</b>?</p> <p>- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở</p> <p>a. Dù ai nói .....ã nó..... iêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b. ....ười không học như ....ọc không mài.</p>	<p>☐ Trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và sự chăm chỉ</p> <p>- HS trả lời: Sáng tạo và kiên nhẫn khi chơi một trò chơi nào đó.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS trao đổi để tìm đáp án</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày</p> <p>- HS trả lời :</p> <p>+ <b>Trả lời:</b> hình viên gạch, đầy màu sắc, những mảnh ghép nhỏ bé,...</p> <p>- HS nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS đặt câu theo yêu cầu của GV</p> <p>- HS trình bày trước lớp</p> <p>+ <i>Những bông hoa đầy màu sắc trông thật bắt mắt.</i></p> <p>+ <i>Những mảnh ghép nhỏ bé như hình viên gạch trông thật ngộ nghĩnh</i></p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>- Khi viết câu cần lưu ý câu rõ ràng, đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm</p> <p>- HS hoàn thành vào vở</p> <p>- HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS trả lời: Chúng ta sử dụng <b>ng</b> khi chữ sau nó là i, e, ê.</p> <p>+ Các trường hợp còn lại dùng <b>ng</b></p> <p>- HS hoàn thành bài tập vào vở</p> <p>a. Dù ai nói <b>ng</b>ã nói <b>ng</b>hiêng Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân.</p> <p>b. <b>N</b>gười không học như <b>ng</b>ọc không mài.</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang <b>ng</b>ó <b>ng</b>hiêng tìm chỗ chơi đá cầu.</p> <p>- HS trao đổi vở với bạn, kiểm tra chéo</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>c. Mấy cậu bạn đang ...ó..... iêng tìm chỗ chơi đá cầu</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đổi vở cho bạn kiểm tra</li> <li>- GV nhận xét, kết luận</li> </ul> <p><b>Bài 5: Chọn a hoặc b</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV chiếu bảng câu b</li> <li>+ Bài tập yêu cầu gì?</li> </ul> <p>b. Điền <i>uôn</i> hoặc <i>uông</i> vào chỗ trống.</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <div style="text-align: center;">  <p>ch..... gió</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>ch..... ch.....</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>c..... chỉ</p> </div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở</li> <li>- GV yêu cầu 3 HS chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>Bài 6: a. Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- GV tổ chức trò chơi : “ Ai nhanh, ai đúng”</li> <li>- GV chia nhóm, cử các thành viên tham gia trò chơi tiếp sức</li> <li>- GV triển khai nhiệm vụ: Khoanh vào tên gọi các đồ chơi có trong ô chữ. Nhóm nào khoanh được nhiều tên trò chơi và nhanh nhất thì chiến thắng</li> <li>- GV nhận xét, kết luận, tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ tinh thần tham gia của HS khác.</li> </ul> <p><b>b. Viết lại các từ đã tìm được ở bài a</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc lại tên của các trò chơi vừa tìm được.</li> <li>- Mời HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- GV chốt: Tên các trò chơi: siêu nhân, xúc xắc, đất nặn, cá ngựa, búp bê, đồ hàng, diều, lê gô, bập bênh, rô bốt, ve</li> <li>- Yêu cầu HS viết vào VBT</li> </ul> <p><b>Bài 7. Chọn từ tìm được ở bài tập 6 điền vào</b></p>	<p>kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <p>+ Bài tập yêu cầu: Điền <i>uôn</i> hoặc <i>uông</i> vào chỗ trống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thành bài vào vở</li> <li>- HS sửa bài: <i>chuông gió      chuồn chuồn</i> <i>cuộn chỉ</i></li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS tham gia trò chơi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện theo yêu cầu của GV</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe nhiệm vụ</li> </ul> <div style="text-align: center;">  </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS nhận xét, bổ sung</li> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hoàn thành bài vào VBT</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>chỗ trống.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập</li> <li>- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hoàn thành bài tập</li> <li>- Mời đại diện nhóm trả lời ( mỗi nhóm trả lời một câu)</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>Bài 8. Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỏi : Bài tập yêu cầu gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS đọc nhẩm, sắp xếp câu cho đúng theo thứ tự.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS chữa bài</li> <li>- Mời HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> <li>+ Khi viết câu, cần lưu ý điều gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS hoàn thành bài vào vở</li> </ul> <p><b>Bài 9. Viết 3 - 4 câu giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu học sinh đọc đề bài.</li> <li>- GV cho HS trả lời từng gợi ý trong VBT</li> <li>+ Em muốn giới thiệu đồ chơi nào?</li> <li>+ Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?</li> <li>+ Em có nhận xét gì về đồ chơi đó?</li> <li>- GV hỏi HS :</li> <li>+ Khi viết đoạn văn cần chú ý điều gì ?</li> <li>-GV cho HS viết đoạn văn ra vở và thu chấm trước lớp ( Nếu có thời gian )</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?</li> <li>- GV tiếp nhận ý kiến.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại diện nhóm trả lời</li> <li>a. Mẹ lắc chiếc <b>xúc xắc</b> xinh xắn, tạo ra những âm thanh vui tai để dỗ em bé.</li> <li>b. Linh chạy thật nhanh để <b>điều</b> bay lên cao.</li> <li>c. Những khối <b>lê - gô</b> hầu hết có hình viên gạch, được làm bằng nhựa đầy màu sắc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bài tập yêu cầu: <b>Sắp xếp từ ngữ thành câu và viết lại câu hoàn chỉnh.</b></li> <li>- HS hoàn thành bài</li> <li>a. <i>Chú gấu bông rất mềm mại</i></li> <li>b. <i>Đồ chơi lê gô có nhiều màu sắc sặc sỡ</i></li> <li>c. <i>Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương</i></li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>+ Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm.</li> <li>- HS hoàn thành bài vào vở</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu đề bài .</li> <li>- HS trả lời theo ý của mình.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS trả lời</li> <li>+Viết đoạn văn liền mạch, ngăn cách nhau bằng dấu chấm, dấu phẩy.</li> <li>- HS viết đoạn văn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu ý kiến cá nhân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe nhiệm vụ học tập</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
- YC HS học bài, hoàn thành bài tập (nếu chưa hoàn thành) và chuẩn bị bài sau.	

Thứ năm ngày 23 tháng 11 năm 2023

### Tiếng Việt

PPCT:117

### BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

#### NGHE – VIẾT: ĐỒ CHƠI YÊU THÍCH (tiết 3)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:







- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. Làm đúng các bài tập chính tả.
- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</li> <li>- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.</li> <li>- GV hỏi: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?</li> <li>+ Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?</li> </ul> </li> <li>- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.</li> <li>- GV đọc cho HS nghe viết.</li> <li>- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 2: Bài tập chính tả.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 2, 3.</li> </ul> <p>2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông</p>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- 2-3 HS đọc.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Đồ chơi yêu thích</b></p> <p>Tớ rất thích các đồ chơi truyền thống như điều, chong chóng, đèn ông sao. Tớ cũng thích các đồ chơi hiện đại như lê-gô, ô tô điều khiển từ xa, siêu nhân. Đồ chơi nào tớ cũng giữ gìn cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS chia sẻ.</li> <li>- HS luyện viết bảng con.</li> <li>- HS nghe viết vào vở ô li.</li> <li>- HS đổi chép theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.</li> </ul> <p style="text-align: center;">2. Chọn ng hoặc ngh thay cho ô vuông</p>

<p>a.</p> <p style="text-align: center;"><i>Dù ai nói <b>ả</b> nói <b>iêng</b></i> <i>Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân</i></p> <p>b. <b>ườ</b> không học như <b>ọc</b> không mài</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang <b>ó</b> <b>iêng</b> tìm chỗ chơi đá cầu</p> <p>3.Chọn a hoặc b</p> <p>a. Chọn ch hoặc tr thay cho ô vuông</p> <p style="text-align: center;"><b>ung thu      ung sức</b> <b>ong      óng      ong xanh</b></p> <p>b. Chọn uôn hoặc uông thay cho ô vuông</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <span>ch <del>gi</del> gió</span> <span>ch <del>ch</del> ch</span> <span>c <del>ch</del> chỉ</span> </p> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>a. Dù ai nói <b>ngả</b> nói <b>nghiêng</b> <i>Lòng ta vẫn vững như kiềng ba chân</i></p> <p>b. <b>Người</b> không học như <b>ngọc</b> không mài</p> <p>c. Mấy cậu bạn đang <b>ngó</b> <b>nghiêng</b> tìm chỗ chơi đá cầu</p> <p>3. Chọn a hoặc b</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;">    </div> <p style="display: flex; justify-content: space-around; align-items: center;"> <span>ch <del>gi</del> gió</span> <span>ch <del>ch</del> ch</span> <span>c <del>ch</del> chỉ</span> </p> <p>a) trung thu      chung sức      chong chóng trong xanh</p> <p>b) chuông gió      chuồn chuồn      cuộn chỉ</p> <p>Nghe –viết: Đồ chơi yêu thích Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.Làm đúng các bài tập chính tả</p>
--	---

-----

**Tiếng Việt**

PPCT:118

**BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)**

**TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT; CÂU NÊU ĐẶC ĐIỂM. (tiết 4)**


**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật. Đặt được câu với từ vừa tìm được. Sắp xếp từ thành câu.
- Phát triển vốn từ chỉ sự vật.
- Rèn kĩ năng đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ gọi tên các đồ chơi có trong bức tranh.</b></p> <p><i>Bài 1:</i> Từ ngữ gọi tên các đồ chơi trong tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát tranh gọi tên các đồ chơi có trong tranh:</li> </ul> <p>- GV chữa bài, nhận xét.</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 2: Sắp xếp và viết câu.</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC.</li> <li>- Bài YC làm gì?</li> <li>- Gọi HS đặt câu với các từ vừa tìm được</li> <li>- YC làm vào VBT .</li> <li>- Nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i> Đặt một câu nêu đặc điểm của một đồ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 3.</li> <li>- HDHS sắp xếp từ đã cho ở các y a, b, c để tạo thành câu</li> </ul> <p>HS thảo luận nhóm 4</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p>GV lưu ý: Đầu câu em viết hoa.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được gì?</li> <li>Đặt 1 câu nêu đặc điểm</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Hát</p>  <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- 3-4 HS nêu.</p> <p>Từ ngữ gọi tên: Thú nhồi bông, búp bê, máy bay, rô-bốt, ô tô, siêu nhân, quả bóng, cờ cá ngựa, lê- gô, dây để nhảy.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.</li> </ul> <p>2.Sắp xếp từ ngữ thành câu như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chú gấu bông rất mềm mại.</li> <li>Đồ chơi lê-gô có nhiều màu sắc sặc sỡ.</li> <li>Bạn búp bê xinh xắn và dễ thương.</li> </ol> <p><b>3.</b> Đồ chơi lê-gô của em màu vàng, rất to và đẹp.</p> <p>Tôi có chiếc ô tô làm bằng nhựa.</p> <p>-Từ ngữ chỉ sự vật, câu nêu đặc điểm.</p> <p>Tìm được từ ngữ chỉ sự vật. Đặt được câu với từ vừa tìm được. Sắp xếp từ thành câu.</p> <p>Mẹ em rất đẹp.</p>

--	--

## Toán

**PPCT 59: Luyện tập ( trang 87,88)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập củng cố cho HS kĩ năng thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số. Ôn tập về thành phần phép trừ. Tính toán với đơn vị đo khối lượng ki lô gam. Vận dụng vào giải toán vào thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán. Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận khi trình bày bài.

- Hứng thú môn toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> Y/C học sinh thực hiện Đặt tính rồi tính: 42 - 5      51 - 9 Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1/87</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV HDHS thực hiện lần lượt các YC: + Hàng thứ nhất là số bị trừ. + Hàng thứ hai là số trừ. + Hàng thứ ba chưa biết là số nào trong thành phần phép trừ ? + Muốn tìm hiệu ta làm như thế nào? - Yêu cầu HS làm bài, báo cáo kết quả.</p> <p>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào? - GV Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <p>- Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - GV hướng dẫn: + Có mấy cái ghế? + Có mấy chú lùn? + Đằng sau áo của chú lùn có gì? - Vậy làm thế nào để mỗi chú lùn ngồi lên</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> $\begin{array}{r} 42 \\ - 5 \\ \hline 37 \end{array} \quad \begin{array}{r} 51 \\ - 9 \\ \hline 42 \end{array}$ <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện lần lượt các YC.</p> <p>- HS trả lời. - HS trả lời. - HS làm bài. - 1-2 HS trả lời. - 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS thực hiện theo cặp lần lượt các YC hướng dẫn.</p>



<p>đúng chiếc ghế có phép tính có kết quả ở áo chú lùn?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu HS trao đổi nhóm bàn .</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- GV hỏi : Làm thế nào để tìm được kết quả đúng của dãy tính?</li> <li>- Yêu cầu HS làm việc cá nhân.</li> <li>- Gọi 2,3 HS báo cáo .</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS báo cáo kết quả.</li> <li>- Bài tập giúp củng cố kiến thức nào?</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu gì?</li> <li>- GV hướng dẫn.</li> <li>+ Bạn Việt vẽ được bao nhiêu bông hoa?</li> <li>+ Bạn Mèo đã làm gì với bức tranh của Việt?</li> <li>+ Trên tranh lúc này chỉ còn mấy bông hoa?</li> <li>- Muốn biết có bao nhiêu bông hoa bị che khuất ta làm thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- 1,2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài tập yêu cầu làm gì?</li> <li>- Để biết đường đi của Robot đến phương tiện mà Robot chọn ta làm như thế nào?</li> <li>- Yêu cầu HS làm bài.</li> <li>- 1,2 HS lên bảng làm bài</li> <li>- GV chữa bài .</li> <li>- GV hỏi : Qua bài tập trên giúp ôn lại kiến thức nào?</li> <li>- GV nhận xét tuyên dương.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b> Qua bài em học được điều gì?</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS thực hiện .</li> <li>- 2,3 HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS quan sát hướng dẫn.</li> <li>- HS thực hiện.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời và làm theo hướng dẫn.</li> </ul> <p style="text-align: center;"><b>Bài giải</b></p> <p>Số bông hoa bị che khuất là :</p> $35 - 9 = 26(\text{ bông hoa})$ <p style="text-align: center;">Đáp số: 26 bông hoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS trả lời.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul>
---	---

Vận dụng điều đã học để giải toán có lời văn - Tuyên dương HS hăng hái phát biểu bài.	- HS trả lời  Thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số với số có một chữ số hoặc với số có hai chữ số.  Lắng nghe
--	---

### Tự nhiên và Xã hội

## BÀI 11: HOẠT ĐỘNG MUA BÁN HÀNG HÓA (Tiết 2)

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Kể tên được những nơi diễn ra hoạt động mua bán hàng hóa và nói được cách mua bán hàng hóa trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. Bước đầu biết cách lựa chọn hàng hóa theo nhu cầu một cách cẩn thận.
- Bước đầu hình thành ở học sinh năng lực lập kế hoạch. Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.  
 Tranh, ảnh liên quan đến bài học
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS hoạt động “Đi chợ mua sắm”</li> </ul> <p><u>Luật chơi:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lớp được chia thành 2 đội chơi, mỗi đội được chia 1 phần bảng. Trên từng phần bảng ghi: Hàng thực phẩm, Đồ dùng học tập</li> <li>- Các đội lần lượt lên viết tên hàng hóa vào phần bảng của mình cho phù hợp.</li> <li>- Sau 2 phút, đội nào ghi được nhiều đáp án chính xác hơn, đội đó chiến thắng.</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi</li> </ul> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát các hình trong SGK trang 44,45 với nội dung:          + Hoạt động mua bán thường diễn ra ở đâu?</li> <li>- GV cùng HS mở rộng, kể tên thêm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tham gia trò chơi</li> <li>- HS quan sát và thảo luận nhóm đôi</li> <li>1. Hoạt động mua bán hàng hóa thường diễn ra ở các trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng hoặc chợ truyền thống.</li> </ul>

một số địa điểm mua bán hiện nay: trung tâm thương mại (kể tên: Aeon Mall, Time City, Royal city,...), mua bán hàng trực tuyến trên các trang thương mại điện tử (online),...

**\* Hoạt động 2:**

- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4, quan sát các hình trang 44, 45 và thảo luận, thực hiện các yêu cầu:

+ Nêu những điểm khác nhau trong cách trưng bày hàng hóa ở những nơi đó; cách mua, bán ở từng địa điểm.

(GV có thể gợi ý: Siêu thị trưng bày hàng hóa như thế nào? ; Ở chợ hàng hóa trưng bày ở đâu?; Chợ nổi hàng hóa sắp xếp thế nào?..)

- Đại diện các nhóm lên trình bày ý kiến thảo luận của nhóm mình.

- GV kết luận: HĐ mua bán thường diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi nơi có cách trưng bày hàng hóa khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.

**\* Hoạt động 3:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi: Vì sao cần lựa chọn hàng hóa trước khi mua?

- GV kết luận: Cần lựa chọn hàng hóa cẩn thận trước khi mua để đảm bảo chất lượng, phù hợp giá cả, sở thích và điều kiện của bản thân.

- GV chiếu video một số hoạt động mua bán diễn ra ở các địa điểm khác nhau.

**3. Thực hành:**

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi và kể trước lớp những đồ dùng học tập cần thiết và nói lý do vì sao phải lựa chọn hàng hóa trước khi mua.

- Tổ chức cho HS lập danh sách các loại đồ dùng học tập theo bảng gợi ý trong SGK

- Các nhóm báo cáo danh sách các đồ cần mua của nhóm mình trước lớp.

- GV nhận xét, nhắc nhở HS có ý thức giữ gìn đồ dùng học tập, sử dụng tiết

2. Mua bán hàng hóa ở siêu thị thì sẽ được trưng bày trên kệ hàng, được tự do lựa chọn đồ mình cần, giá cả được niêm yết có sẵn trên từng kệ hàng, nhiều nhãn hàng để lựa chọn,...

Mua bán hàng hóa ở chợ truyền thống sẽ được bày trên sạp. diễn ra chủ yếu vào buổi sáng, có chủ bán của từng sạp hàng và có thẻ trả giá.

3. Khi mua hàng hóa cần lựa chọn vì sẽ giúp chúng ta chọn được thực phẩm tươi ngon, đảm bảo chất lượng, biết rõ nguồn gốc, xuất xứ và ngày sản xuất, hạn sử dụng.

- HS xem video

- HS thảo luận theo yêu cầu

+ HSTL: Ở siêu thị mọi người thoải mái đi chọn đồ, bỏ vào giỏ sau đó thanh toán tại quầy thu ngân trước khi ra về. Ở siêu thị và trung tâm thương mại khi mua thì không cần trả giá (mặc cả) mà giá tiền in sẵn trên sản phẩm hoặc quầy bày đồ.

Ở chợ mua hàng ở quầy nào là thanh toán luôn cho chủ cửa hàng tại quầy đó, khi mua có thể trả giá.

kiệm.

- GV hướng dẫn HS cách đề xuất lựa chọn hàng hóa khi đi mua sắm cùng gia đình.
- HS đọc lại lời kết của bạn Mặt Trời.

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em được ôn lại nội dung nào đã học?
- Nhận xét giờ học.

STT	Tên đồ dùng	Số lượng	Nơi mua
1	Bút viết	4	Cửa hàng A
2	Vở	10	Cửa hàng A
3	Mực viết	2	Cửa hàng A
4	Cặp sách	1	Cửa hàng A
5	Thước kẻ	1	Cửa hàng A
6	Tẩy	2	Cửa hàng A

- HS thảo luận và nêu ý kiến

-Biết: Cách lựa chọn khi mua một loại hàng hóa: chọn thực phẩm tươi, chưa bị ngả màu, héo, úa; hàng hóa có ghi rõ nguồn gốc xuất xứ, thành phần, ngày sản xuất và hạn sử dụng.

### Ôn Toán

## BÀI 23: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Củng cố kỹ năng đặt tính rồi tính phép cộng (có nhớ) số có hai chữ số với số có hai chữ số, áp dụng thực hiện phép cộng (có nhớ) với bài giải toán có lời văn.
- Ôn về hình học phẳng.
- Biết về thức ăn yêu thích của loài khi là chuỗi.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT, bảng con.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY				HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ			
<b>1. Khởi động:</b>				- HS hát			
- GV tổ chức cho HS hát tập thể.				- HS thực hiện theo yêu cầu.			
- Gv nhún nhảy hát theo Hs.				- HS làm bảng con:			
<b>2. HDHS làm bài tập</b>							
<b>Bài 1:</b> Đặt tính rồi tính.							
GV cho HS làm vào bảng con từng phép tính.				36	52	80	70
				-	-	-	-
				<u>18</u>	<u>34</u>	<u>37</u>	<u>52</u>
36-18	52-34	80-37	70-52	12	28	43	18

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS làm đúng giờ bảng.</li> <li>- Gọi hs nhận xét.</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>Bài 2:</b> Quan sát hình dưới đây.</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li>   <li>- Yêu cầu hs đọc các phép tính trong các hình và làm tính ra nháp.</li>   <li>- Hỏi các hình có phép tính đúng?</li> <li>- Viết tiếp vào chỗ trống.</li>   <li>- Gọi HS nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li><b>Bài 3:</b></li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>+ Bài toán cho biết gì?</li>   <li>+ Bài toán hỏi gì?</li> <li>+ Muốn biết trong bến còn lại bao nhiêu ô tô ta làm như thế nào?</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.</li> <li>- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét.</li>   <li>- Hs đọc yêu cầu: <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Tô màu vào các hình ghi phép tính đúng.</li> <li>b) Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp (theo mẫu).</li> </ul> </li> <li>Các hình ghi phép tính đúng là: hình vuông;</li>   <li>- HS làm tính: <ul style="list-style-type: none"> <li><math>30 - 6 = 24 Đ</math></li> <li><math>41 - 9 = 22 S</math></li> <li><math>60 - 12 = 48 Đ</math></li> <li><math>72 - 15 = 67 S</math></li> </ul> </li> <li>- Hs trả lời.</li> <li>- Hs viết: Hình vuông, hình tròn.</li>   <li>- Hs nhận xét bài bạn làm.</li>   <li>- Hs đọc đề bài.</li> <li>+ Trong bến xe có 40 ô tô. Lúc sau có 16 ô tô rời bến.</li> <li>+ Hỏi trong bến còn lại bao nhiêu ô tô?</li> <li>+ Ta lấy <math>40 - 16 = 24</math> ( ô tô)</li>   <li>- HS làm bài:</li> <li>Trong bến còn lại số ô tô là: <ul style="list-style-type: none"> <li><math>40 - 16 = 24</math> ( ô tô)</li> </ul> </li>   <li style="text-align: center;"><i>Đáp số: 24 ô tô.</i></li> </ul>
---	--

**Bài 4: > ; < ; = ?**

- Gọi Hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs làm bài vào vở Bt
- ( Nhắc Hs cần tính kĩ ra nháp và ghi kết quả xuống dưới rồi so sánh và điền dấu cho chính xác hơn)
- Chấm, chữa bài Hs.
- Khen ngợi Hs làm đúng.

**Bài 5:**

- Yêu cầu Hs đọc đề và quan sát tranh.

- Gọi Hs đọc kết quả phép tính và chọn đường đi của khỉ rồi khoanh vào thức ăn nào của khỉ?

- Gv nói thêm về sở thích khỉ là ăn chuối.

- Khen Hs làm đúng.

**3. củng cố, dặn dò:**

- Hỏi Hs thích nhất bài tập nào trong các bài tập vừa làm xong. Hỏi kiến thức ôn tập của bài tập đó.
- Nhận xét giờ học.

- Hs đọc yêu cầu.

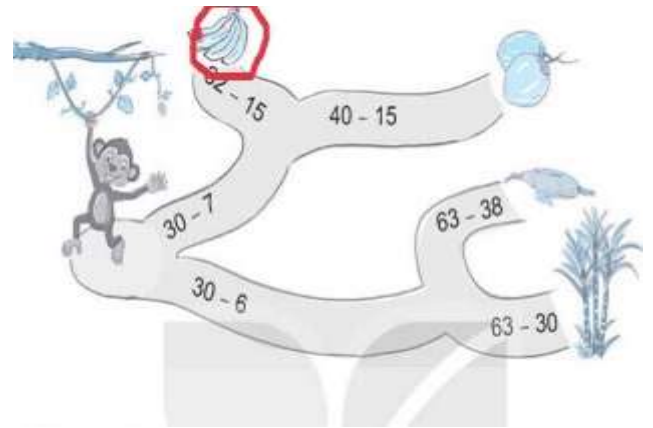
- Hs làm bài:

$$\text{a) } \begin{array}{cc} \underline{42-15} < \underline{20+10} & \underline{70-26} < \underline{20+30} \\ 27 & 30 & 44 & 50 \end{array}$$

$$\text{b) } \begin{array}{cc} \underline{62-25} > \underline{50-25} & \underline{51-16} > \underline{44-16} \\ 37 & 25 & 35 & 28 \end{array}$$

- Hs đọc đề: Tại mỗi ngã rẽ, bạn khỉ sẽ đi theo con đường ghi phép tính có kết quả nhỏ hơn. Khoanh vào món ăn mà bạn khỉ sẽ đến.

- Hs tính, so sánh và khoanh:



-----

## Ôn Toán

**BÀI 24: LUYỆN TẬP CHUNG****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có một chữ số; phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.
- Ôn tập đặt tính, tính nhẩm.
- Vận dụng vào giải bài toán thực tế liên quan tới phép trừ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài, bảng nhóm
- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<b>1. Khởi động:</b>	
- GV cho HS hát, vận động theo nhạc.	- HS nhún nhảy và hát.
<b>2. Kết nối</b>	
<b>3. Luyện tập</b>	- HS đọc
<b>Bài 1:</b>	- Hs làm vào vở BT.
- Đặt tính rồi tính	35 - 9    41 - 6    70 - 34    55 - 26
- GV hướng dẫn HS làm phần a vào vở BT.	35            41            70            55
- Yêu cầu 1 em làm bảng phụ.	-            -            -            -
- Đổi chéo vở cùng bàn để chữa bài.	<u>  9</u> <u>  6</u> <u> 34</u> <u> 26</u>
- Đổi chéo vở khác bàn để kiểm tra lại.	26            35            36            29
- Gv hỏi kết quả làm bài của hs, yêu cầu hs sửa nếu sai.	- HS lắng nghe.
- Khen hs làm đúng.	- Hs đọc: Số?
- Lưu ý hs cách đặt thẳng hàng đơn vị.	Hs quan sát và nhẩm miệng tính phép tính rồi điền số vào hình.
<b>Bài 2:</b>	- Đọc kết quả.
- Gọi Hs đọc yêu cầu.	
- Yêu cầu hs làm cá nhân.	
- Giúp đỡ các em gặp khó khăn khi tính toán.	- Hs nhận xét.

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>Gọi hs đọc bài, chữa bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khen hs tô màu đúng.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> </ul> <p>+ Bài toán cho biết gì?</p> <p>+ Bài toán hỏi gì?</p> <p>+ Muốn biết Rô- bốt cần leo thêm bao nhiêu bậc cầu thang nữa ta làm như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT.</li> <li>- Cho Hs đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV đánh giá, nhận xét.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu đề bài.</li> <li>- Hỏi Hs gợi ý cách thực hiện tính số hạt dẻ của sóc: &gt; Nhím, là &gt; ?</li> </ul> <p>&lt; 40, là ?</p> <p>Yêu cầu hs tính kết quả của các phép tính bên dưới.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV yêu cầu HS làm VBT</li> <li>2 HS đọc đáp án mình khoanh.</li> <li>- GV gọi HS nhận xét</li> <li>- GV nhận xét, tuyên dương</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được gì?</p> <p>Hs thực hiện: 64-37</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc đề bài.</li> </ul> <p>+ Rô- bốt cần leo qua 52 bậc cầu thang. Rô- bốt đã leo được 19 bậc.</p> <p>+ Hỏi Rô- bốt cần leo thêm bao nhiêu bậc cầu thang nữa?</p> <p>+ Ta lấy <math>52 - 19 = 33</math> ( bậc)</p> <p>- HS làm bài:</p> <p>Rô- bốt cần leo thêm số bậc cầu thang là:</p> $52 - 19 = 33 \text{ ( bậc)}$ <p><i>Đáp số: 33 bậc.</i></p> <p>- Hs đọc yêu cầu bài và đọc câu chuyện.</p> <p>- Hs làm bài.</p> <p>&gt; 35</p> <p>Hs tính:</p> <p>A: <math>73 - 33 = 40</math></p> <p>B: <math>61 - 26 = 35</math></p> <p>C: <math>83 - 45 = 38</math></p> <p>Hs suy luận số mà <math>35 &lt; x &lt; 40</math> chỉ là 38</p> <p>Hs khoanh vào C.</p> <p>-Phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>Qua bài em thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số</p>



Thứ sáu ngày 24 tháng 11 năm 2023

Toán

## PPCT 60: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- HS thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số, thực hiện của phép trừ thông qua tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tiễn, giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho HS quan sát tranh sgk/tr.89:</li> <li>+ Nêu bài toán?</li> </ul> <p>- Giới thiệu cái gùi</p> <p>+ Nêu phép tính?</p> <p>- Con có NX gì về PT này ?</p> <p>- YC HS thảo luận nhóm 2 để tìm ra kết quả của phép tính.</p> <p>→ Chốt cách làm hiệu quả nhất, ngắn gọn nhất (Đặt tính rồi tính) (Nếu HS không làm được, GV sẽ HD kỹ thuật trừ có nhớ như SGK)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YCHS lấy thêm ví dụ về phép 1 phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS tính và viết kết quả vào SGK- Hợp tác nhóm đôi</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 HS trả lời.</li> <li>+ Hai anh em gùi ngô trên nương về nhà. Anh gùi được 42 bắp ngô, em gùi được 15 bắp ngô. Hỏi anh gùi nhiều hơn em bao nhiêu bắp ngô ?</li> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> <li>+ Phép tính: <math>42 - 15 = ?</math></li> <li>- HS nêu</li> <li>- Thảo luận nhóm (thao tác trên que tính, đặt tính rồi tính,...)</li> <li>- Đại diện các nhóm báo cáo, NX</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số HS nêu lại kỹ thuật trừ có nhớ của PT (như SGK)</li> <li>- HS lấy ví dụ và đặt tính rồi tính sau đó chia sẻ trong nhóm đôi.</li> <li>- 2 HS chia sẻ trước lớp, lớp NX</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe, nhắc lại.</li> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul>

<p>- Nhận xét, tuyên dương. - Gọi 1 HD nêu lại KT trừ của PT: <math>60=28</math></p> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p>? Khi thực hiện phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số cần lưu ý gì ?</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV kể vắn tắt cho HS nghe câu chuyện “Cây khế” để dẫn dắt vào bài toán.</li> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)</li> <li>- YC HS tự làm bài vào vở.</li> </ul> <p>Đáp án:            Bài giải: Trên cây còn lại số quả khế là: <math>90 - 24 = 66</math> (quả) Đáp số: 66 quả khế</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được gì? <i>Hs thực hiện: 64-37</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài CN, 4 HS lên bảng chữa bài, chia sẻ cách làm.</li> <li>- Lớp nhận xét, bổ sung, sửa chữa (nếu có)</li> <li>- HS đổi vở KT chéo</li> <li>- 1 HS nêu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm.</li> <li>- HS nêu.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS theo dõi</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu tóm tắt</li> <li>- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</li> <li>- Lớp NX, chữa bài (nếu có)</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra</li> </ul> <p>-Phép trừ có nhớ số có hai chữ số với số có hai chữ số.</p> <p>Qua bài em thực hiện được phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số Hs thực hiện: <math>64-37=27</math></p>
--	---

## Tiếng Việt

PPCT:119,120

## BÀI 22: TỚ LÀ LÊ-GÔ (6 tiết)

## VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT ĐỒ CHƠI (tiết 5,6)

## Đọc mở rộng

## I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giới thiệu được các đồ chơi mà trẻ em yêu thích. Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích.
- Phát triển kỹ năng giới thiệu.
- Phát triển kỹ năng đặt câu.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b></p> <p><i>Bài 1:</i> Giới thiệu các đồ chơi mà trẻ em yêu thích</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>GV yêu cầu HS kể các đồ chơi mà em thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS quan sát sơ đồ, hỏi:</li> </ul> <div data-bbox="239 1545 813 1881" style="border: 1px solid black; padding: 5px; margin: 10px 0;"> <p style="text-align: center;">Giới thiệu một đồ chơi</p> <div style="display: flex; justify-content: space-between;"> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 30%;">(3) Em có nhận xét gì về đồ chơi đó?</div> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 30%;">(1) Em muốn giới thiệu đồ chơi nào?</div> </div> <p style="text-align: center; font-weight: bold;">KẾT NỐI THỰC</p> <div style="border: 1px solid gray; padding: 5px; width: 60%; margin: 0 auto;">(2) Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật? (chất liệu, hình dạng, màu sắc,...)</div> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Em muốn giới thiệu về đồ chơi nào? Đồ chơi đó em có từ bao giờ?</li> <li>+ Đồ chơi đó có đặc điểm gì nổi bật?</li> <li>- HDHS nói và đáp khi giới thiệu về đồ</li> </ul>	<p>Hát</p> <div data-bbox="845 1075 1436 1299" style="text-align: center;"> </div> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> </ul> <p>Một số món đồ chơi mà trẻ em yêu thích như: Búp bê, gấu bông, đồ hàng, máy bay, rô-bốt, siêu nhân, lê-gô, ....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hiện nói theo cặp.</li> </ul> <p>- 2-3 cặp thực hiện.</p> <p>Em muốn giới thiệu về đồ chơi là con búp bê. Đồ chơi đó em có từ .....</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- HS chia sẻ bài.</li> <li>- 1-2 HS đọc.</li> </ul>

<p>chơi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1, 2.</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</li> <li>-GV cho các em ghi lại các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể mà em yêu thích.</li> <li>.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được gì?</li> <li>Yêu cầu hs đọc lại bài</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Em rất thích đồ chơi gấu bông của em. Đó là món quà mẹ mua cho em nhân dịp sinh nhật. Chú gấu bông được làm từ lông mịn, có màu trắng tinh rất xinh xắn. Gấu bông to bằng người em, em có thể dùng ôm khi đi ngủ. Với em, gấu bông như một người bạn đồng hành và chơi đùa cùng với em. Em rất yêu quý món đồ chơi này và sẽ giữ gìn nó thật cẩn thận.</li> </ul> <p>Hs đọc</p> <p>1.Tìm đọc các bài hướng dẫn tổ chức trò chơi hoặc hoạt động tập thể.</p> <p>Một số trò chơi tập thể phổ biến như: kéo co, bịt mắt bắt dê, mèo đuổi chuột, ... hoặc các hoạt động tập thể như múa hát, thi đố vui.</p> <p>2.Ghi lại các bước tổ chức một trò chơi hoặc hoạt động tập thể em yêu thích. Viết đoạn văn giới thiệu một đồ chơi</p> <p>Viết được 3-4 câu tự giới thiệu một đồ chơi mà trẻ em yêu thích. Hs đọc lại bài</p>
---	---

PPCT: 35

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.****HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ .( tiết 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô.Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn.Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.

- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. <b>1.Khởi động:</b></p> <p>2. <b>2. Khám phá :</b></p> <p>3. <b>Hoạt động:</b></p> <p><b>Hoạt động 1: Chơi trò chơi “Kết bạn”</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phổ biến luật chơi: Chọn một HS làm quản trò, các HS khác đứng thành vòng tròn và vừa đi chuyển vừa hát. Khi quản trò hô: “Kết bạn! Kết bạn!” thì tất cả HS đồng thanh hỏi: “Kết mấy? Kết mấy?”. Khi quản trò hô “Kết đôi! Kết đôi!” thì tất cả nhanh chóng tạo thành từng nhóm 2 người. Nếu bạn nào một mình hoặc nhóm nhiều hơn 2 người là phạm luật và phải chịu phạt một hình phạt nào đó. Quản trò yêu cầu các bạn tiếp tục đi chuyển và hát. Sau đó quản trò có - thể hô “Kết... ba! (hoặc bốn, năm, sáu,...)” để HS kết thành nhóm ba hoặc bốn, năm, sáu,...</li> <li>- GV yêu cầu cả lớp chọn ra một quản trò và cùng chơi theo hướng dẫn. GV kết hợp với HS quan sát để tìm ra những HS vi phạm luật chơi.</li> <li>- GV tổ chức cho những HS vi phạm luật chơi phải làm theo những yêu cầu để cả lớp cảm thấy vui vẻ, hào hứng.</li> <li>- GV tổ chức cho HS trao đổi sau khi chơi: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Trò chơi vừa rồi nhắc đến điều gì?</li> <li>• Những điều đó liên quan gì đến chủ đề chúng ta học hôm nay?</li> </ul> </li> <li>- GV mời một số HS trả lời câu hỏi và giới thiệu vào hoạt động sau.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS biết tìm kiếm sự hỗ trợ khi hoà giải với bạn.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 6 em, chọn một tình huống và thảo luận, sắm vai xử lí tình huống tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô và bạn bè khi cần thiết.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hát</li> <li>- HS nghe GV phổ biến luật chơi.</li> <li>- HS tham gia trò chơi theo hiệu lệnh người quản trò.</li> <li>- HS vi phạm luật chơi thực hiện yêu cầu của đội thắng.</li> <li>- HS trả lời câu hỏi.</li> <li>- HS trình bày kết quả.</li> <li>- HS chia nhóm thảo luận và đóng vai để giải quyết tình huống.</li> </ul>
--	---



- GV gợi ý:
- + Chuyện gì đã xảy ra với các bạn trong tình huống?
- + Nếu là bạn, em sẽ làm gì?
- GV quan sát HS thảo luận và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết. GV lưu ý các nhóm việc phân vai thể hiện tình huống: *Có những vai nào cần thể hiện? Phân cho ai? Cần dụng cụ, đồ dùng gì?*
- GV tổ chức cho các nhóm thể hiện phần sắm vai của mình, các nhóm khác chia sẻ thêm về cách xử lý tình huống của mình.
- 4. Vận dụng :**
- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.
- Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ.

- Hs đóng vai và tìm cách giải quyết tình huống.
- HS biểu diễn tình huống.
- HS trình bày kết quả.

PPCT: 36

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM.  
SINH HOẠT LỚP  
THAM GIA “ HÁI HOA DÂN CHỦ ”( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Thực hiện được một số việc làm thể hiện lòng biết ơn thầy cô. Nhận diện được những việc làm để thể hiện tình bạn. Chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi tự mình không giải quyết được vấn đề trong mối quan hệ với bạn.
- NL giao tiếp và hợp tác; NL thích ứng với cuộc sống; NL thiết kế và tổ chức
- Thể hiện sự biết ơn thầy cô, thân thiện với bạn bè thông qua những việc làm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh
- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá :</b></p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>3.1 Báo cáo công tác sơ kết tuần:</b></p> <p>GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ <i>Đi học chuyên cần:</i></li> <li>+ <i>Tác phong , đồng phục .</i></li> <li>+ <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i></li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cả lớp hát.</li> <li>- Các trưởng ban báo cáo</li> </ul>

+ Vệ sinh.

+ GV nhận xét qua 1 tuần học:

\* *Tuyên dương:*

- GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.

\* *Nhắc nhở:*

- GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

**3.2. Sinh hoạt theo chủ đề:**

**Hoạt động 1:**

**SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**

**Tham gia “Hái hoa dân chủ”**



- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó.

-GV tổng kết, tuyên dương, khen ngợi HS.

**Hoạt động 2: Đánh giá hoạt động:**

1. GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

2.GV phát Phiếu đánh giá và yêu cầu HS làm việc cá nhân.

3.GV đề nghị HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

3.GV yêu cầu HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm.

4.GV tổ chức cho HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.

5.GV yêu cầu HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.

**3.3. Thảo luận kế hoạch tuần tới:**

- Thực hiện chương trình tuần 13 , GV bám sát kế

-HS lắng nghe

-HS lắng nghe

- HS chơi trò chơi “ Hái hoa dân chủ”. HS lựa chọn một bông hoa và thực hiện yêu cầu viết trên đó.

-HS lắng nghe

- HS trao đổi và nêu những việc mình đã học được để thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè; nêu những điều em sẽ thay đổi để thực hiện tốt hơn việc kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

-HS nhận phiếu đánh giá

- HS vẽ biểu tượng cảm xúc của bản thân và mọi người khi em thực hiện những việc làm thể hiện sự kính yêu thầy cô, thân thiện với bạn bè.

- HS tự đánh giá và tô màu vào số ngôi sao tương ứng với những việc các em đã làm

<p>hoạch chủ nhiệm thực hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.</li><li>- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.</li></ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.</li><li>- Dặn HS chuẩn bị cho nội dung hoạt động sau.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- HS đánh giá đồng đẳng, trao đổi để xin ý kiến của bạn về những hoạt động mình đã tham gia trong chủ đề.</li><li>- HS về xin ý kiến người thân và ghi vào mục 3 trong Phiếu đánh giá.</li></ul> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p> <p>-HS lắng nghe thực hiện</p>
--	--



**SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG****Bài 3 THỨC ĂN TỐT KHÔNG TỐT CHO RĂNG VÀ NƯỚC****I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS hiểu và biết cách lựa chọn:
- + Thức ăn tốt cho răng và nước.
- + Thức ăn không tốt cho răng và nước.

**II / CHUẨN BỊ :**

- Tranh, ảnh các loại thức ăn tốt ( trái cây ); thức ăn không tốt ( bánh, kẹo,...) cho răng và nước.
- Các loại trái cây và bánh, kẹo thật.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1.Khởi động:</b></p> <p><b>2- KTBC:</b></p> <p>Gọi 3, 4 HS TL các CH:</p> <p>+ Bàn chải tốt là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Bàn chải thích hợp là bàn chải như thế nào?</p> <p>+ Khi nào thì em thay bàn chải mới?</p> <p>+ Em giữ gìn bàn chải của em như thế nào?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p>Hoạt động 1: Kể tên các loại thức ăn thường dùng:</p> <p>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</p> <p>- Nhận xét, kết luận.</p> <p>- Treo tranh có các loại thức ăn mà HS vừa kể và y/c HS quan sát rồi sắp xếp các loại thức ăn đó theo 2 nhóm:</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Cán bàn chải thẳng, lông có độ cao bằng nhau và có độ mềm vừa phải.</p> <p>+ Cán bàn chải vừa với tay cầm, đầu bàn chải vừa với miệng để có thể chải được răng ở phía trong.</p> <p>+ Khi bàn chải bị mòn, bị te tua ( 3 tháng nên thay 1 lần ).</p> <p>+ Sau khi chải răng xong, rửa sạch bàn chải, giữ cho bàn chải khô ráo, để bàn chải trong kệ đầu bàn chải ở trên,....</p> <p>- Nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</p> <p>- Bổ sung.</p> <p>- Quan sát.</p> <p>- Thảo luận cặp đôi và ghi lại kết quả.</p> <p>- Trả lời:</p> <p>+ Nho, nhãn, xoài, chôm chôm, đu</p>

<p>+ Thức ăn tốt cho răng và nướu.          + Thức ăn không tốt cho răng và nướu.          - Quan sát, nhận xét.          - Hỏi: Vì sao em lại chọn nhóm thức ăn này hay nhóm thức ăn kia?          - Nhận xét, kết luận.          Hoạt động 2: Thảo luận nhóm:          - Chia 3 nhóm          - Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau:          Nếu có ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó?          - Quan sát, nhận xét, kết luận.  <b>4. Vận dụng:</b>          - Dẫn HS cần chọn thức ăn tốt cho răng và nướu.          - Khuyến mỗi HS phải cần chải răng ngay sau khi ăn thức ăn ngọt.</p>	<p>đủ,...          + Bánh, kẹo, đường, sữa,...          - Nhận xét, bổ sung.          - Giải thích lí do.           - Lắng nghe, nhận biết.           - Chia 3 nhóm.          - Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:          Nên chải răng ngay sau khi ăn.           - Nhận xét, bổ sung.           - Lắng nghe và ghi nhớ.</p>
---	---

Ngày 3 tháng 11 năm 2023

Khôi trưởng



Phan Nguyễn Trúc Linh

**LỊCH BÁO GIẢNG TUẦN 13**  
**Từ ngày 27 /11 đến ngày 1 /12/2023**

Thứ Ngày	Tiết	PP CT	Môn	TÊN BÀI DẠY	Ghichú
HAI 27/11	1	37	HĐTN	SHDC:Hưởng ứng hoạt động giữ " Truyền thống quê em "	
	2	121	Tiếng Việt	Đọc: Ròng rã lên mây t1	
	3	122	Tiếng Việt	Đọc: Ròng rã lên mây t2	
	4	25	Tiếng Anh	Lesson 1 (Student Book and Workbook)	
	5	61	Toán	Luyện tập tr90	
	6	13	Đạo đức	Bài 6:Nhận lỗi và sửa lỗi t2	
	7	13	Rèn chữ	Ròng rã lên mây	
BA 28/11	1	26	Tiếng Anh	Lesson 2 (Student Book and Workbook)	
	2	62	Toán	Luyện tập tr91,92	
	3	123	Tiếng Việt	Viết: Chữ hoa M	
	4	124	Tiếng Việt	Nói và nghe: Kể chuyện Búp bê biết khóc	
	5	25	TNXH	Thực hành mua bán hàng hóa t1	
	6	11	KNS	Ứng phó khi bị bắt nạt. Phòng ngừa tai nạn bỏng	
	7	13	Năng khiếu		
TU'	1	23	Thẻ đục	Kiểm tra ĐHDN và Kiến thức chung	
	2	63	Toán	Luyện tập tr93	
	3	13	Mỹ thuật	Con mèo tinh nghịch t1	
	4	125	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi t1	

29/11	5	126	Tiếng Việt	Đọc: Nặn đồ chơi t2	
	6	25	Ôn TV	Rồng rắn lên mây	
	7	26	Ôn TV	Nặn đồ chơi	
NĂM 30/11	1	13	Âm nhạc	Học bài hát: Mùa xuân tươi xanh	
	2	127	Tiếng Việt	Nghe- viết: Nặn đồ chơi	
	3	128	Tiếng Việt	Mở rộng vốn từ về đồ chơi; Dấu phẩy	
	4	64	Toán	Luyện tập tr94	
	5	26	TNXH	Hoạt động giao thông	
	6	23	Ôn Toán	Điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong...	
	7	24	Ôn Toán	Đường gấp khúc.Hình tứ giác	
SÁU 1/12	1	13	Tin học		
	2	65	Toán	Luyện tập tr95	
	3	24	Thể dục	TT&KNVĐCB: Đi thường theo đường kẻ thẳng	
	4	129	Tiếng Việt	Viết đoạn văn tả đồ chơi/35 phút	
	5	130	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	
	6	38	HĐTN	HĐGD theo chủ đề .	
	7	39	HĐTN	SHL: Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.	<i>Lồng ghép SKRM</i>

Thứ hai, ngày 27 tháng 11 năm 2023

Tiếng Việt

**Bài 23: RÒNG RẢN LÊN MÂY (4 tiết)**

**ĐỌC: RÒNG RẢN LÊN MÂY (tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Phát triển kỹ năng đọc thông qua việc đọc đúng, rõ ràng Ròng rản lên mây, tốc độ đọc khoảng 50 – 55 tiếng/ phút. Hiểu cách chơi trò chơi Ròng rản lên mây.
- Có tinh thần hợp tác; khả năng làm việc nhóm.
- Ý thức tập thể trách nhiệm cao (thông qua trò chơi Ròng rản lên mây).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV hỏi:            + Em biết gì về trò chơi Ròng rản lên mây?            + Em chơi trò chơi này vào lúc nào? Em có thích chơi trò chơi này không?            - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>* <b>Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b></p> <p>- GV đọc mẫu: giọng nhanh, thể hiện sự phấn khích.            - HDHS chia đoạn: (3 đoạn)            + Đoạn 1: Từ đầu đến <i>ròng rản</i>.            + Đoạn 2: Tiếp cho đến <i>khúc đuôi</i>.            + Đoạn 3: Còn lại.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Quan sát tranh</p> <p>Ròng rản lên mây là một trò chơi dân gian của trẻ em rất vui.            Em thích trò chơi này, em chơi vào lúc rảnh rỗi</p> <p>- HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.            - 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.</p>

<p>- Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: vòng vèo, núc nắc, khúc đầu, khúc giữa, khúc đuôi.</p> <p>- Luyện đọc câu dài: Nếu thầy nói “có”/ thì rông rần/ hỏi xin/ thuốc cho con/ cho thầy/ bắt khúc đuôi.</p> <p>- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm ba.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.</b></p> <p>- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.102.</p> <p>- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.</p> <p>1. Những người chơi làm thành rông rần bằng cách nào?</p> <p>2. Rông rần đến gặp thầy thuốc để làm gì?</p> <p>3. Chuyện gì xảy ra nếu khúc đuôi bị thầy bắt?</p> <p>4. Nếu bạn khúc giữa bị đứt thì bạn đó phải làm gì?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.</b></p> <p>- GV đọc mẫu một lần trước lớp. Giọng đọc nhẹ nhàng, phát âm rõ ràng, tốc độ vừa phải</p> <p>- Gọi HS đọc toàn bài.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi.</p> <p><b>* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.</b></p> <p><i>Bài 1: Nói tiếp để hoàn thành câu.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p> <p>- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.52.</p> <p>- Tuyên dương, nhận xét.</p> <p><i>Bài 2: Đặt 1 câu nói về trò chơi mà em thích.</i></p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.102.</p>	<p>- HS đọc nối tiếp đoạn.</p> <p>- 2-3 HS luyện đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- HS thực hiện theo nhóm ba.</p> <p>- HS lần lượt đọc.</p> <p>- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:</p> <p>C1: Túm áo nhau làm rông rần.</p> <p>C2: Đến gặp thầy để xin thuốc cho con</p> <p>C3: Khúc đuôi bị bắt thì đổi vai làm thầy thuốc</p> <p>C4: Nếu khúc giữa bị đứt thì bạn phải làm đuôi.</p> <p>- HS lắng nghe, đọc thầm.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 HS đọc.</p> <p>- 2-3 hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS viết câu theo yêu cầu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>Rông rần lên mây</p> <p>Đọc đúng nội dung bài và hiểu được nội dung bài đọc</p> <p>Hs đọc lại bài.</p>
--	--

<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS nêu câu em viết.</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em được điều gì?</p> <p>Gọi hs đọc lại bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	
---	--

-----

## Toán

**PPCT 61:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về so sánh và tính toán với đơn vị đo khối lượng ki-lô-gam; vận dụng vào giải các bài toán, giải quyết các bài tập có một bước tính trong phạm vi các số và phép tính đã học.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>y/ c học sinh thực hiện bảng con</p> <p>40-23</p> <p>34-17</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đánh giá, nhận xét bài HS.</li> </ul> <p><i>? Nêu cách đặt tính và thứ tự tính của phép trừ số có hai chữ số cho số có hai</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện</p> <p>40-23=17</p> <p>34-17=17</p> <p>- 2 HS đọc</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS làm CN vào vở, 4 HS của 4 tổ lên chữa bài, chia sẻ cách làm.</p> <p>- HS nêu.</p>

<p><i>chữ số.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi trừ có nhớ, con cần lưu ý gì ?</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. (Đáp án đúng: rô-bốt A và C)</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>Đáp án : Bài giải: Rô-bốt D cân nặng số ki-lô-gam là: <math>33 - 16 = 17(\text{kg})</math> Đáp số: 17kg</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</li> </ul> <p><b>Bài 4: &gt;, &lt;, = ?</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- Tổ chức cho HS chữa bài trên lớp</li> </ul> <p>? Để điền được dấu đúng, ta cần làm thế nào ?</p> <p>Củng cố: a) Phải tính kết quả PT bên trái trước rồi so sánh b) Điền dấu luôn (không cần tính) vì 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ nhỏ hơn thì PT đó nhỏ hơn và ngược lại.</p> <p><b>Bài 5:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1,2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện làm bài cá nhân.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp và giải thích tại sao đúng, tại sao không đúng ?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc đề</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu tóm tắt</li> <li>- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</li> <li>- Lớp NX, chữa bài (nếu có)</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS tự làm bài CN vào vở</li> <li>- 4 HS báo cáo cách làm trước lớp.</li> <li>- HS nêu, NX</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS thực hiện làm trong nhóm đôi, chia sẻ trước lớp</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS lắng nghe</li> </ul>
---	--



<p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>- <b>Chốt:</b> + 2 PT có cùng số bị trừ, PT nào có số trừ bé hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.</p> <p>+ 2 PT có cùng số trừ, PT nào có số bị trừ lớn hơn thì hiệu (kết quả) sẽ lớn hơn.</p> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay học bài gì?</p> <p>Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ta cần chú ý gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- Hôm nay học bài: Luyện tập</p> <p>- Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số ta chú ý lấy đơn vị trừ đơn vị, chục trừ chục. Thực hiện từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.</p>
---	---

-----

**Đạo đức**

**BÀI 6: BIẾT NHẬN LỖI VÀ SỬA LỖI (Tiết 2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.
- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.
- Hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài.
- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>- Nếu không biết nhận lỗi và sửa lỗi, điều gì sẽ xảy ra?</p> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>*Bài 1: Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</b></p> <p>- GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.31, YC thảo luận nhóm đôi, lựa chọn Đồng tình với việc làm nào? Không đồng tình với việc làm nào? giải thích Vì sao.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS trả lời.</p> <p>- HS quan sát.</p>  <p>1 Em đồng tình hoặc không đồng tình với việc làm của bạn nào? Vì sao?</p> <p>2 Phải làm gì ngay khi bút chì của Lan. Phải để tìm đồ vật rơi bút chì trả lại cho bạn</p> <p>3 Nga đứng cười nhạo về lời tương nhà. Khi mẹ nhắc nhở, Nga nói: "Con với như vậy có sao đâu á!"</p>

- GV chốt câu trả lời.
- Nhận xét, tuyên dương.

### \*Bài 2: Thực hành nói lời xin lỗi.

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.31, đồng thời gọi HS đọc tình huống của bài.
- YCHS thảo luận nhóm 2 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Khi mắc lỗi chúng ta cần dừng cảm nhận lỗi và sửa lỗi.

### \*Bài 3: Xử lý tình huống

- YC HS quan sát tranh sgk/tr.32, đọc tình huống ở mỗi tranh.
- YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lý tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.
- Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.
- Nhận xét, tuyên dương HS.
- GV chốt: Chúng ta cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Nếu không biết nhận lỗi mà đổ lỗi cho người khác là hành động đáng bị phê phán.

### \*Yêu cầu 1: Chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.

- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.

- HS chia sẻ.

### 1) Em đồng tình với ý kiến:

1. Hải xin lỗi và gọt lại bút chì cho bạn=> Thể hiện thái độ nhất nhận lỗi và sửa sai.

### Em không đồng tình với ý kiến:

2. Nga dùng bút sáp vẽ lên tường nhà khi mẹ nhắc nhở những Nga lại không nhận lỗi. => Thể hiện thái độ cố chấp, bảo vệ quan điểm của mình, không biết nhận lỗi.

- HS lắng nghe.

### HS quan sát.

Hàng này, em nên mang trả quyển truyện cho Hải nhưng lại quên.



- HS thực hiện theo nhóm 2.

Em sẽ xin lỗi và nói rõ lí do là mình quên không mang cho bạn. Bảo bạn rằng chiều mình sẽ mang trả.

- HS lắng nghe.

- HS quan sát

#### 3) Xử lý tình huống

1 Trong giờ học, Quang (trai) Thỉnh thoảng mượn lấy sách của bạn. Thỉnh thoảng người bạn lấy lại quyển sách.



2 Sau khi ăn tối, Minh chạy ra sân lấy (bầu) khế ở vì sợ tình và vào anh bạn bắt đầu có xuống sân.

3 Trong lúc xếp hàng vào xem phim, Mâu vô tình giẫm vào chân Hùng.



- HS thực hiện theo nhóm 4.

- HS chia sẻ.

-Xin lỗi cô vì đã làm ảnh hưởng đến lớp học và các bạn. Nói rõ lí do rằng bị bạn Quang trêu nên mới nhóm dậy.

-Xin lỗi anh trai vì đã không để ý và

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> <li><b>*Yêu cầu 2: Chia sẻ về một lần em chưa biết nhận lỗi? Nếu gặp lại tình huống đó em sẽ làm gì?</b></li> <li>- GV YC thảo luận nhóm đôi, chia sẻ với bạn về những lần em đã mắc lỗi và sửa lỗi.</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ.</li> <li><b>*Thông điệp:</b></li> <li>- Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.32.</li> <li>- Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.</li> <li><b>4. Vận dụng:</b></li> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.</li> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>vào anh. Cùng anh dọn bát đĩa.</li> <li>-Mai xin lỗi hùng vì đã dẫm phải chân bạn, hỏi chân bạn có bị sao không.</li> <li>- HS lắng nghe</li> <li>- HS thảo luận theo cặp.</li> <li><b>-Những lần em đã nhận lỗi sửa lỗi:</b> Em đã nhận lỗi với mẹ khi em nói dối mẹ em ốm để được nghỉ học.</li> <li>- HS chia sẻ</li> <li>- HS đọc.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> <li>Hôm nay em học bài Biết nhận lỗi và sửa lỗi tiết 2</li> <li>Lắng nghe</li> </ul>
--	--

Thứ ba ngày 28 tháng 11 năm 2023

**Toán****PPCT 62:****LUYỆN TẬP****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.

- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.

- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài

- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b> y/ c học sinh thực hiện bảng con 30-23 38-19 Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b> <i>Bài 1: Tính nhẩm</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>? Nêu cách trừ nhẩm hai số tròn chục - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ) - GV cho HS làm bài vào vở ô li. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>Đáp án : Bài giải: Bình xăng của ô tô còn lại số lít xăng là: <math>42 - 15 = 27(l)</math></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện <math>30-23=7</math> <math>38-19=19</math></p> <p>- 2 -3 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS tính nhẩm và điền kết quả vào SGK. - Một số HS nêu cách trừ nhẩm - HS nêu</p> <p>- 2 HS đọc đề - 1-2 HS trả lời. - HS nêu tóm tắt - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm. - Lớp NX, chữa bài (nếu có) - HS đổi chéo kiểm tra</p>

<p style="text-align: center;">Đáp số: 271 xăng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</li> </ul> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HDHS thực hiện từng yêu cầu</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Đáp án: a) Rô-bốt có thân dạng khối lập phương có kết quả bằng 18 (<math>46 - 28 = 18</math>)</li> <li>b) Rô-bốt có thân dạng khối hộp chữ nhật có kết quả lớn nhất (37)</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV có thể tổ chức chữa bài bằng trò chơi: Ai nhanh</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <p>Hôm nay học bài gì? Em học được điều gì? Vận dụng điều đã học vào giải toán có lời văn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm việc cá nhân, hợp tác nhóm đôi thống nhất kết quả.</li> <li>- HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc YC</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài cá nhân vào sách, nối áo với quần cho phù hợp</li> <li>- Báo cáo: 2 HS lên bảng nối, NX HS đổi chéo vở kiểm tra.</li> <li>- HS lắng nghe.</li> </ul> <p>-Luyện tập</p> <p>-Củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về so sánh số, hình khối và đơn vị đo dung tích lít; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.</p>
---	--

Tiếng Việt  
**Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)**  
**VIẾT: LUYỆN VIẾT HOA M (tiết 3)**

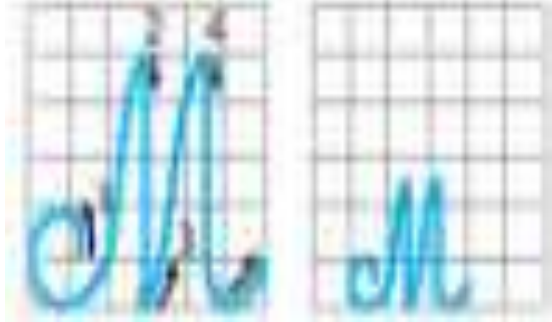
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.
- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.
- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa M.
- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?</p>  <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS nêu:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Độ cao, độ rộng chữ hoa M.</li> <li>+ Chữ hoa M gồm mấy nét?</li> </ul> </li> <li>- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa M.</li> <li>- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.</li> <li>- YC HS viết bảng con.</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, động viên HS.</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs quan sát Hs trả lời chữ hoa M</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>-Gồm nét móc ngược trái, nét thẳng đứng, nét xiên phải, nét móc ngược phải. Hs nhắc lại qui trình: Bước 1: Đặt bút dưới đường kẻ ngang 2, viết một nét móc ngược trái, hơi lượn sang phải, dừng dưới ĐK ngang 4, giữa đường kẻ dọc 2 và 3. Bước 2: Không nhắc bút, viết nét thẳng đứng, dừng trên ĐK ngang 1.</p>

<p><b>* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.</li> <li>- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:</li> <li>+ Viết chữ hoa M đầu câu.</li> <li>+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa M và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được gì qua bài?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>Bước 3: Không nhắc bút, viết nét xiên phải, hơi lượn vòng hai đầu, dừng dưới ĐK ngang 4, bên phải ĐK dọc 3.</p> <p>Bước 4: Không nhắc bút, viết nét móc ngược phải, dừng bút trên ĐK dọc 4, giữa ĐK ngang 1 và 2.</p> <p><b>2. Viết ứng dụng: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát.</li> <li>- 3-4 HS đọc câu ứng dụng</li> </ul> <p><i>M</i></p> <p><i>Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát, lắng nghe.</li> </ul> <p>-Biết viết chữ viết hoa M cỡ vừa và cỡ nhỏ. Viết đúng câu ứng dụng: Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.</p>
---	---

-----

### Tiếng Việt

#### Bài 23: RỒNG RẦN LÊN MÂY (4 tiết)

#### Nói và nghe BÚP BÊ BIẾT KHÓC (tiết 4)





#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc. Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện.
- Phát triển kỹ năng kể chuyện, kỹ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.
- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>1 Khi tròn 6 tuổi, Hoa được tặng quà gì? Hoa yêu thích món quà đó thế nào?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>2 Khi tròn 7 tuổi, Hoa được tặng quà gì? Hoa đã làm gì với món quà cũ?</p> </div> </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div style="text-align: center;">  <p>3 Hoa nằm mơ thấy gì?</p> </div> <div style="text-align: center;">  <p>4 Hoa đã làm gì với hai đồ chơi của mình?</p> </div> </div> <p>- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Dựa vào câu hỏi gợi ý đoán nội dung tranh.</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Khi được 6 tuổi Hoa được quà gì ? Hoa yêu thích quà đó như thế nào?</li> <li>+ Khi được 7 tuổi Hoa được quà tặng quà gì? Hoa làm gì với món quà cũ?</li> <li>+ Hoa nằm mơ thấy gì?</li> <li>+ Hoa làm gì với hai món đồ chơi?</li> </ul> <p>- Theo em, các tranh muốn nói điều gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS kể về Búp bê biết khóc, lưu ý chọn những điều nổi bật, đáng nhớ nhất.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>* Hoạt động 2: Nghe kể chuyện.</b></p> <p>+GV nêu nội dung câu chuyện.</p> <p>+GV kể chuyện lần 1 và kết hợp với các hình ảnh trong 4 bức tranh.</p> <p>-YC chú ý nhắc lại những câu nói của búp bê trong đoạn 3.</p> <p>GV kể lần 2 kết hợp vừa kể vừa hỏi để học sinh nhớ các chi tiết trong câu</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- 1-2 HS chia sẻ.</p> <p>- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- 1-2 HS trả lời.</p> <p>- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>Tranh 1:</b> Khi tròn 6 tuổi, Hoa được tặng món quà là một cô búp bê rất xinh đẹp. Đi đâu, làm gì cô bé cũng không quên ôm búp bê đi theo.</p> <p><b>Tranh 2:</b> Khi tròn 7 tuổi, Hoa được món quà là một chú chó bằng bông dễ thương. Từ ngày có món quà mới, Hoa quên hẳn cô búp bê trước đó của mình.</p> <p><b>Tranh 3:</b> Một tối, Hoa nằm mơ thấy cô búp bê cũ đang khóc thút thít và trách mình đã bỏ rơi cô bé.</p> <p><b>Tranh 4:</b> Tỉnh dậy, Hoa đi kiếm cô búp bê cũ. Cô bé giới thiệu búp bê với em chó bông. Từ đó Hoa yêu quý cả hai người bạn và không bỏ quên ai cả.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS lắng nghe, nhận xét.</p> <p>- 1-2 HS kể.</p> <p><b>* Đoạn 1 – Tranh 1:</b></p> <p>Khi Hoa tròn 6 tuổi, cô bé được tặng quà là một cô búp bê xinh xắn. Búp bê mặc</p>



chuyện.

**\*Hoạt động 3: Chọn 1- 2 đoạn của câu chuyện theo tranh**

+ Bước 1: HS quan sát tranh đọc và nhớ nội dung .

- YC HS dựa vào tranh và kể theo đoạn

+Bước 2: Tập kể theo cặp

-Kể một đoạn em nhớ

- 2 HS lên bảng kể nối tiếp

- GV sửa cách diễn đạt cho các em

- Nhận xét, khen ngợi HS.

+ Em học được gì qua câu chuyện này?

+ Đồ chơi cũ của em vẫn giữ hay cho các em nhỏ khác?

-GV nhận xét.

váy và được tết tóc hai bên. Hoa yêu búp bê lắm. Đi đâu, làm gì Hoa cũng đem theo búp bê. Tối đến đi ngủ, Hoa lại ôm búp bê ngủ.

**\* Đoạn 2 – Tranh 2:**

Khi tròn 7 tuổi, Hoa lại được tặng một món quà sinh nhật khác. Đó là một chú chó bông. Hoa yêu chó bông lắm.

Lúc chơi, lúc ngủ Hoa đều đem chó bông bên mình. Từ ngày có chó bông, Hoa quên hẳn búp bê. Búp bê bị bỏ quên xó tủ tối tăm.

**\* Đoạn 3 – Tranh 3:**

Một tối, Hoa nằm mơ thấy búp bê. Trong giấc mơ, búp bê khóc thút thít và nói với Hoa rằng:

- Chị Hoa quên em rồi sao? Em nhớ chị lắm! Huhu

Thấy búp bê khóc, Hoa cũng bật khóc theo. Cô bé tỉnh dậy, lật đật đi tìm búp bê. Hoa tìm thấy búp bê ở một góc tủ, ôm búp bê vào lòng, Hoa nói:

- Chị xin lỗi! Sau này chị sẽ đối xử tốt với em hơn. Chúng ta vẫn là bạn nhé!

**\* Đoạn 4 – Tranh 4:**

Hoa giới thiệu búp bê với chó bông. Từ đó, Hoa chơi thân thiết với cả búp bê và chó bông, không bỏ quên bạn nào nữa cả.

-2 HS kể nối tiếp

**\* Hoạt động 3: Vận dụng:**

Em hãy kể lại câu chuyện Búp bê biết khóc cho người thân nghe.

- Khi Hoa tròn 6 tuổi, cô bé được tặng quà là một cô búp bê xinh xắn. Búp bê mặc váy và được tết tóc hai bên. Hoa yêu búp bê lắm. Đi đâu, làm gì Hoa cũng đem theo búp bê. Tối đến đi ngủ, Hoa lại ôm búp bê ngủ.

Khi tròn 7 tuổi, Hoa lại được tặng một món quà sinh nhật khác. Đó là một chú chó bằng bông. Hoa yêu chó bông lắm. Lúc chơi, lúc ngủ Hoa đều đem chó bông bên mình. Từ ngày có chó bông, Hoa quên hẳn búp bê. Búp bê bị bỏ quên xó tủ tối tăm.

Một tối, Hoa nằm mơ thấy búp bê. Trong giấc mơ, búp bê khóc thút thít và nói với Hoa rằng:

- Chị Hoa quên em rồi sao? Em nhớ chị lắm! Huhu

Thấy búp bê khóc, Hoa cũng bật khóc theo. Cô bé tỉnh dậy, lật đật đi tìm búp bê. Hoa tìm thấy búp bê ở một góc tủ, ôm búp bê vào lòng, Hoa nói:

- Chị xin lỗi! Sau này chị sẽ đối xử tốt với em hơn. Chúng ta vẫn là bạn nhé!

Hoa giới thiệu búp bê với chó bông. Từ đó, Hoa chơi thân thiết với cả búp bê và chó bông, không bỏ quên bạn nào nữa cả.

Hs trả lời kể chuyện Búp bê biết khóc  
- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa Búp bê biết khóc. Dựa vào tranh có thể kể lại câu chuyện

**4. Vận dụng:**

- Hôm nay em học bài gì?

Qua bài em học được gì? - GV nhận xét giờ học.	
---	--

-----

### Tự nhiên và Xã hội

#### PPCT 25

### BÀI 12: THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Biết cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày. Biết cách mua bán hàng hóa ở những địa điểm khác nhau. Thực hành lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng theo tình huống giả định.
- Học sinh biết chi tiêu (mua sắm) hợp lý, phù hợp với nhu cầu của bản thân và điều kiện của gia đình.
- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng hàng hóa và tuyên truyền cho mọi người cùng thực hiện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV:
  - + Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài; Phiếu học tập.
  - + Một số hàng hóa cho hoạt động thực hành của học sinh: bộ đồ chơi hoặc tranh ảnh, vật thật, thẻ mệnh giá tiền.
- HS:
  - + SGK
  - + Một số đồ dùng học tập như: sách, vở, bút chì, bút màu; một số đồ chơi; bộ đồ dùng gia đình như nồi, xoong, chảo, bát, đĩa, thìa, máy xay; trang phục trang phục như: áo, mũ, giày, dép; Thực phẩm như: rau, củ, cà chua, táo, ổi,...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động :</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.</li> <li>- Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.</li> <li>- Giáo viên phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.</li> <li>- Tổ chức cho học sinh thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.</li> <li>- Lưu ý học sinh khi thực hành mua bán cần:</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận địa điểm trưng bày của nhóm mình.</li> <li>- HS trưng bày hàng, thực hiện phân công vai trò của từng thành viên trong nhóm.</li> <li>- HS nhận mệnh giá tiền.</li> <li>- HS thực hành mua bán theo từng tình huống.</li> </ul>

+ Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.

+ Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.

+ Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,...

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2

- Sau khi thực hành mua bán, giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận và trả lời các câu hỏi:

+ Em đã mua được những hàng hóa nào? Mua ở đâu?

+ Khi mua hàng hóa em cần lưu ý điều gì? Vì sao?

- Thông qua hoạt động thực hành mua bán và thảo luận, học sinh hiểu rõ hơn vai trò của mỗi hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày; biết cách lựa chọn hàng hóa và giải thích được vì sao cần lựa chọn khi mua bán hàng hóa.

#### \* Tổng kết:

Yêu cầu học sinh đọc và chia sẻ với bạn lời chót của Mặt Trời.

Quan sát hình chót và nói những nhận xét về hình chót:

- Hình chót vẽ ai?

- Hoa đã nói gì với mẹ?

- Lời nói của Hoa thể hiện điều gì?

- Em đã bao giờ tự mình mua hàng hóa chưa?

- Khi mua hàng hóa, em đã lựa chọn như thế nào?

- Tại sao phải lựa chọn trước khi mua?

#### 4. Vận dụng:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?

- Dặn dò: HS về chia sẻ với người thân về cách mua bán hàng hóa được học.

+ Các nhóm tập kết hàng, so sánh,...

- HS biết cách lựa chọn, mua bán những hàng hóa thiết yếu trong cuộc sống hằng ngày theo tình huống giả định.

- HS đọc lời chót

- Nêu nhận xét về hình chót

Hôm nay em được biết thêm Khi mua bán hàng hóa, em cần lựa chọn phù hợp về giá cả và chất lượng. Và cách sử dụng tiền Hs lắng nghe.

--	--

Thứ tư ngày 29 tháng 11 năm 2023

## Toán

**PPCT 63:**

### LUYỆN TẬP

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số; đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>y/ c học sinh thực hiện bảng con</p> <p>30-23</p> <p>38-19</p> <p>Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Đặt tính rồi tính</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Nêu lại cách đặt tính phép trừ số có hai chữ số cho số có hai chữ số</li> <li>- YC HS tự làm bài vào vở</li> <li>- Tổ chức cho HS chữa bài</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> <li>- <i>Củng cố: Khi nào 1 phép trừ sẽ được</i></li> </ul>	<p>Hs thực hiện</p> <p>30-23=7</p> <p>38-19=19</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu, NX</li>   <li>- HS làm bài cá nhân,</li> </ul>

<p><i>gọi là trừ có nhớ ?</i>  <b>Bài 2: Tìm chữ số thích hợp</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p><b>Bài 3:</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)  - GV cho HS làm bài vào vở ô li.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p><b>Đáp án :</b> Bài giải:  Số căn phòng chưa bật đèn là:  <math>60 - 35 = 25</math> (căn phòng)  <b>Đáp số:</b> 25 căn phòng</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi HS.  - Lưu ý câu lời giải và đơn vị</p> <p><b>Bài 4: Chọn kết quả đúng</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS tự làm bài vào SGK</p> <p>? Nêu thứ tự thực hiện các PT trong bài ?</p> <p><b>Bài 5: Tìm cá cho mỗi con mèo (nói)</b>  - Gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS tự làm bài vào SGK  - Tổ chức cho HS chữa bài (Có thể tổ chức cho HS chữa bằng trò chơi: Nói tiếp sức)  - Khen ngợi những HS tìm cá cho mèo đúng.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b></p>	<p>- 4 HS chữa bài trước lớp, chia sẻ bài, NX  - HS nêu</p> <p>- 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS tự làm bài bằng bút chì vào sách.  - HS chia sẻ cách tính để điền số</p> <p>- 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS nêu tóm tắt  - HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.  - Lớp NX, chữa bài (nếu có)  - HS đổi chéo kiểm tra</p> <p>- 2 HS đọc đề  - 1-2 HS trả lời.  - HS khoanh vào sách, 2 HS báo cáo, chia sẻ cách làm.  - Đổi sách KT chéo.  - HS nêu, NX</p> <p>- 2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS làm bài cá nhân.  - HS báo cáo (HS chơi)  - HS đổi chéo SGK kiểm tra.  - HS lắng nghe.  - Luyện tập  - Cùng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số;</p>
--	--

Hôm nay học bài gì? Em học được điều gì? Vận dụng điều đã học vào giải toán có lời văn - Nhận xét giờ học.	đồng thời ôn tập về thực hiện tính toán trường hợp có hai dấu phép tính, vận dụng vào giải các bài toán thực tế. -Lắng nghe
---	--

**Tiếng Việt**  
**BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)**  
**ĐỌC: NẶN ĐỒ CHƠI (tiết 1,2)**


**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p>- Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?</p>  <p>- GV hỏi: Kể tên các trò chơi em biết. + Em còn biết những trò chơi nào khác? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.</p> <p><b>3. Thực hành:</b>  <b>* Hoạt động 1: Đọc văn bản.</b>  - GV đọc mẫu:  - HDHS chia khổ thơ.  - HDHS cách ngắt, nghỉ mỗi dòng thơ và nghỉ hơi giữa mỗi câu thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: <i>vẩy, na, nặn, vênh,...</i></p>	<p><b>Hát</b></p> <p>Quan sát tranh</p> <p>Các trò chơi mà em biết đó là: Rồng rắn lên mây, trốn tìm, nhảy dây, ô ăn quan..</p> <p>- Cả lớp đọc thầm.  - HS đọc nối tiếp đoạn.  - 2-3 HS luyện đọc.</p>



- Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm đôi.

- Từng em tự luyện đọc toàn bộ bài đọc. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương trước lớp.

**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**

- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/.

- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr53.

- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.

**1. Kể tên những đồ chơi bé đã nặn?**



**2. Bé nặn đồ chơi để tặng cho những ai?**

**3. Việc bé nặn đồ chơi tặng mọi người thể hiện điều gì?**

**4. Em thích nặn đồ chơi gì? Để tặng cho ai?**

- Nhận xét, tuyên dương HS.

**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**

- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý ngắt nghỉ hơi câu thơ cho phù hợp.

- Gọi HS đọc toàn bài.

- Nhận xét, khen ngợi.

**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**

*Bài 1: Tìm từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.*

- Gọi HS đọc yêu cầu sgk.

- YC HS trả lời câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr 53.

- Tuyên dương, nhận xét.

*Bài 2: Tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui*

- 2-3 HS đọc.

- HS thực hiện theo nhóm đôi.

- HS lần lượt đọc.

- HS lần lượt chia sẻ ý kiến.

C1: Những đồ chơi bé đã nặn là: quả na, quả thị, con chuột, cối giã gạo.

C2: Bé nặn đồ chơi tặng mẹ, tặng ba, tặng bà, tặng chú mèo.

C3: Thể hiện tình cảm yêu thương, quan tâm những người thân trong gia đình của bé.

C4: HS tự liên hệ.

- HS lắng nghe, đọc thầm.

- 2-3 HS đọc.

- 2-3 HS đọc.

- HS trả lời:

**1.** Từ ngữ cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà: thích chí

**2.** Một số từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng: vui vẻ, háo hức, mừng rỡ, thích thú..

<p><i>mừng.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.53.</li> <li>- GV HDHS trao đổi nhóm để tìm thêm từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng khác.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi các nhóm lên thực hiện.</li> <li>- GV ghi các từ đúng mà các nhóm tìm được lên bảng. (VD: vui vẻ, mừng rỡ, hớn hờ, phấn khởi,...)</li> <li>- Nhận xét chung, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> </ul> <p>Qua bài em học được gì?</p> <p>Gọi hs đọc lại bài</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS hoạt động nhóm 4, thực hiện luyện nói theo yêu cầu.</li> <li>- 4-5 nhóm lên bảng.</li> </ul> <p>-Đọc: Nặn đồ chơi</p> <p>Qua bài em biết : Đọc đúng các tiếng trong bài. Đọc rõ ràng bài thơ, biết cách ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp. Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)</p> <p>Hs đọc bài</p>
---	--

-----

**Ôn Tiếng Việt**  
**BÀI 23: RỒNG RẮN LÊN MÂY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng rõ ràng bài tập đọc “Rồng rắn lên mây”
- HS hiểu được cách chơi trò chơi “Rồng rắn lên mây”
- HS viết được một câu về bạn Hoa trong câu chuyện Búp bê biết khóc.

**II. CHUẨN BỊ**

1. GV: Tranh về trò chơi “Rồng rắn lên mây” Máy tính, máy chiếu,... (nếu có).
2. HS: SGK, vở bài tập TV2.

**III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS cả lớp hát bài “ quê hương tươi đẹp”</li> </ul> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p>? Bài hát cho ta thấy được điều gì?</p> <p>* Quê hương VN của chúng ta có rất nhiều cảnh đẹp và cũng có rất nhiều trò chơi được lưu truyền lại từ thời cha ông của chúng ta, như trò chơi “</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>- Vẽ đẹp của quê hương.</li> </ul>

<p>Rồng rắn lên mây” mà các em đã được học trong tiết học trước, để giúp các em củng cố lại nội dung đó đã học cô cùng các em ôn tập lại bài hôm nay “Rồng rắn lên mây”</p> <p>- GV ghi đầu bài.</p> <p><b>3.Luyện tập</b></p> <p>* <b>Bài 1:</b> Theo bài đọc, người chơi làm thành rồng rắn bằng cách nào? (đánh dấu ✓ vào ô trống trước đáp án đúng.</p> <p>- 1HS đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- GV gọi 1 HS đọc lại bài “Rồng rắn lên mây”</p> <p>- GV tổ chức cho HS quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để thực hiện bài tập.</p> <p>- Gọi các nhóm trình bày, chia sẻ kết quả thảo luận.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* <b>Bài 2:</b> Viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV quan tâm hướng dẫn HS chậm tiến bộ.</p>	<p>- HS nhắc lại đầu bài.</p> <p>- HS đọc đầu bài.</p> <p>- HS đọc bài “Rồng rắn lên mây”</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.</p> <p>- HS trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.</p> <p><b>Trả lời:</b></p> <p><input type="checkbox"/> Người chơi túm áo nhau, đứng thành hai hàng đối diện nhau. Một hàng làm rồng rắn. Một hàng làm thầy thuốc.</p> <p><input type="checkbox"/> Người chơi túm áo nhau đứng thành vòng tròn làm rồng rắn. Một người làm thầy thuốc đứng ở giữa.</p> <p><input checked="" type="checkbox"/> Người chơi túm áo nhau làm rồng rắn. Một người làm thầy thuốc đứng đối diện với rồng rắn.</p> <p>- HS nhận xét kết quả trình bày của nhóm bạn.</p> <p>- 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.</p> <p>- HS suy nghĩ viết tiếp vào chỗ trống để hoàn thành câu.</p> <p>- HS nối tiếp trình bày, HS nhận xét.</p>
---	---

<p>- GV gọi HS nối tiếp trình bày câu mình đã viết. (Mỗi HS chỉ cần trình bày 1 câu)</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>* <b>Bài 3:</b> Viết một câu về điều em thích trong trò chơi “Rồng rắn lên mây”</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu VBT</p> <p>- HS viết câu về điều em thích trong trò chơi Rồng rắn lên mây.</p> <p>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Gọi HS nêu câu em viết.</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* <b>Bài 4.</b> Viết một câu về bạn Hoa trong câu chuyện “Búp bê biết khóc”</p> <p>- GV nêu lại nội dung câu chuyện.</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p><b>4.Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay em học bài gì?</p>	<p><b>Trả lời:</b></p> <p>a. Nếu thầy thuốc nói "không" thì <b>“rồng rắn đi tiếp”</b></p> <p>b. Nếu thầy thuốc nói "có" thì <b>rồng rắn hỏi xin thuốc cho con và đồng ý cho thầy bắt khúc đuôi.</b></p> <p>c. Nếu bạn khúc đuôi để thầy bắt được thì <b>đổi vai làm thầy thuốc</b></p> <p>d. Nếu bạn khúc giữa để đứt thì <b>đổi vai làm khúc đuôi</b></p> <p>- 1-2 HS đọc.</p> <p>- HS viết câu theo yêu cầu.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p><b>Trả lời:</b></p> <p><b>HS1:</b> <i>Rồng rắn lên mây là trò chơi vui nhộn.</i></p> <p><b>HS2:</b> <i>Em rất thích trò chơi Rồng rắn lên mây</i></p> <p><b>HS 3:</b> ....</p> <p>- HS chú ý nghe.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>Trả lời:</b></p> <p><b>HS 1:</b> <i>Tha lỗi cho chị nhé, chúng ta sẽ mãi là bạn nha.</i></p> <p><b>HS 2:</b> .....</p>
--	--

- GV nhận xét giờ học.	
------------------------	--

## Ôn Tiếng Việt

### BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Hiểu nội dung bài: (Về một trò chơi quen thuộc của trẻ thơ: nặn đồ chơi)
- Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc uon/uong.
- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, để chiếu hình ảnh của bài học.

#### III. TIẾN TRÌNH BÀI DẠY

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động</b></p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV tổ chức cho HS khởi động cùng hát theo nhạc bài hát “Bé nặn đồ chơi”</li> <li>*GV chuyển ý và giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* <b>Bài 1:</b> Đánh dấu ✓ vào ô trống trước thông tin đúng theo nội dung bài đọc.</li> <li>- Gọi HS đọc yêu cầu VBT.</li> <li>- GV phát phiếu HS làm bài vào phiếu.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Gọi HS trình bày bài làm của nhóm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> <li>- HS nhắc lại đầu bài.</li> <li>- HS đọc đầu bài.</li> <li>- Thảo luận, chia sẻ làm bài theo nhóm 4.</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày kết quả bài làm của nhóm.</li> </ul> <p><b>Trả lời:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><input checked="" type="checkbox"/> Bé ngồi bên thềm để nặn đồ chơi.</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Bé nặn quả thị, quả na để tặng bố mẹ</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Bé nặn chiếc cối giã gạo để biếu bà</li> <li><input type="checkbox"/> Bé nặn con cá tặng chú mèo.</li> <li><input checked="" type="checkbox"/> Bé phơi đồ chơi ngoài nắng sau khi nặn xong.</li> </ul>

- Nhận xét chung, tuyên dương HS
- \* **Bài 2:** Viết lại từ ngữ trong bài cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà.
- Gọi HS đọc yêu cầu VBT/ tr.53
- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS đọc từ ngữ mình đã viết.

- Nhận xét chung, tuyên dương HS
- \* **Bài 3:** Viết thêm 2 - 3 câu từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.

- Nhận xét, động viên HS.
- \* **Bài 4 .** Nói **da** hoặc **gia** với các tiếng để tạo từ ngữ. Viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được.
- GV tổ chức cho HS thi nói nhanh, nói đúng.
- + Chia lớp thành 3 đội mỗi đội 5 HS lên tham gia thi, HS dưới lớp cổ vũ các bạn.

- Gọi HS viết lại 3 từ ngữ vừa tạo được.
- GV nhận xét tuyên dương các đội

- HS đọc yêu cầu.
- HS suy nghĩ và làm bài.

- 2-3 đọc từ đã viết.

**Trả lời:** Từ ngữ trong bài cho biết chú mèo rất vui vì được bé tặng quà đó là **“thích chí”**

- 1-2 HS đọc yêu cầu.

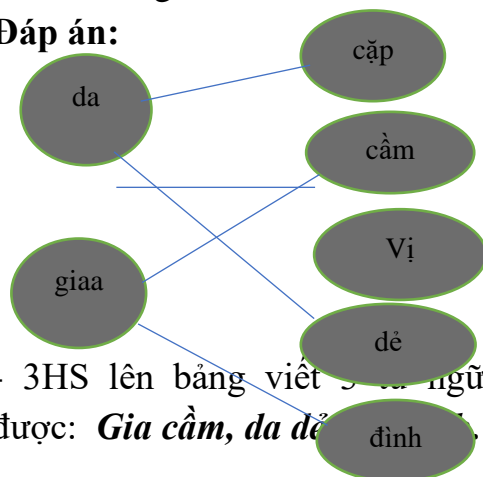
- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.

- **Trả lời:** Từ ngữ chỉ cảm xúc vui mừng : **vui vẻ, mừng rỡ, hớn hờ, phấn khởi,...**

- 1-2 HS đọc yêu cầu.

- HS tham gia thi.

**Đáp án:**



- 3HS lên bảng viết 3 từ ngữ vừa tạo được: **Gia cầm, da dẻ**

tham gia thi.

\* **Bài 5.** (GV Chọn a hoặc b.)

a. Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống.

Kéo cưa..... Múa....  
(lừa sê/ lừa xê) (Sạp/ xạp)

b. Điền ươn hoặc ương vào chỗ trống.

- Con đ ..`... uốn l..... quanh s..'.. núi.
- Hoa h....'....d.....v..... mình đón ánh mặt trời.
- Gọi HS đọc yêu cầu VBT/ tr.53
- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV gọi HS đọc trình bày bài làm .

- Nhận xét chung, tuyên dương HS

\* **Bài 6 .** Điền thông tin về từng đồ chơi trong hình (theo mẫu).

- HS đọc yêu cầu BT.
- Yêu cầu HS quan sát tranh trong VBT thảo luận theo nhóm 6, thảo luận làm bài.

- Yêu cầu các nhóm trình bày, chia sẻ kết quả thảo luận.

- HS trình bày bài làm .

a. *Kéo cưa lừa xê*

*Múa sạp*

b. Điền ươn hoặc ương vào chỗ trống.

- *Con đường uốn lượn quanh sườn núi.*
- *Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời.*

- 1-2 HS đọc yêu cầu BT.

- HS cá nhân suy nghĩ, thảo luận, chia sẻ nội dung trong nhóm thống nhất ghi vào phiếu to.
- HS đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận.

**Trả lời.**

Đồ chơi	Đặc điểm
M: Quả bóng	màu xanh pha trắng
Diều	màu đỏ, vàng, trắng xen lẫn .
Đèn lồng	đỏ pha xanh ,pha viền hồng.
chong chóng	xanh dương, xanh lá, hồng vàng xen lẫn.
Búp bê	mặc áo trắng kèm yếm hồng.
xe tải	

<p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p> <p>* <b>Bài 7.</b> Điền dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong mỗi câu sau:</p> <p>- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- Nhận xét, động viên HS.</p> <p>* <b>Bài 8.</b> Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất? Vì sao?</p> <p>- GV tổ chức cho HS làm bài cá nhân.</p> <p>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</p> <p>- GV gọi HS đọc trình bày bài làm .</p> <p>- Nhận xét chung, tuyên dương HS</p>	<table border="1" data-bbox="874 241 1449 488"> <tr> <td data-bbox="874 241 1106 488"> máy bay mặt nạ </td> <td data-bbox="1106 241 1449 488"> vàng pha xanh xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ </td> </tr> </table> <p>- 1-2 HS đọc yêu cầu BT</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp và chia sẻ trước lớp.</p> <p><b>Trả lời:</b></p> <p>a. Em thích chơi đồ chơi ô tô, máy bay.</p> <p>b. Bố dạy em làm đèn ông sao, điều giấy.</p> <p>c. Các bạn đá bóng, đá cầu, nhảy dây trên sân trường.</p> <p>d. Buổi tối, Phương cất sách vở ngồi vào bàn đọc truyện. Chẳng mấy chốc đã đến giờ đi ngủ. Phương chưa kịp dọn bộ đồ hàng đang chơi dở, chưa kịp xem bộ có ngựa bố mới mua cho. Phương bảo mẹ: "Hay con vận lại đồng hồ mẹ nhé".</p> <p><b>Trả lời:</b></p> <p>a. Những đồ chơi của em: búp bê, gấu bông, robot,...</p> <p>b. Đồ chơi em thích nhất là: gấu bông</p> <p>c. Em thích đồ chơi đó nhất vì: đó là món quà mà e được bố tặng nhân dịp em sinh nhật lúc 5 tuổi</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT</p> <p>- HS đọc gợi ý.</p>	máy bay mặt nạ	vàng pha xanh xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ
máy bay mặt nạ	vàng pha xanh xanh lá. xanh dương, vàng hòa lẫn màu xanh pha màu đỏ		



<p>* <b>Bài 9.</b> Viết 3 - 4 câu tả một đồ chơi của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc gợi ý</li>   <li>- GV hướng dẫn HS dựa vào gợi ý viết bài.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT.</li> <li>- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<p>G: - Em định tả đồ chơi nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nó có đặc điểm gì?</li> <li>- Em thường chơi đồ chơi đó vào những lúc nào?</li> <li>- Em có tình cảm gì đối với đồ chơi đó?</li> <li>- HS lắng nghe.</li> <li>- HS viết bài.</li> <li>- HS trao đổi với nhau.</li>   <li>- HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- HS lắng nghe, sửa lỗi.</li> </ul>
---	---

Thứ năm ngày 30 tháng 11 năm 2023

**Tiếng Việt**  
**BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)**  
**NGHE - VIẾT: NẶN ĐỒ CHƠI (tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ, biết viết hoa chữ cái đầu tên bài thơ và đầu các dòng thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học, Phiếu bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>2. Khám phá:</b>  <b>* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.</b>            - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.</p> <p style="text-align: center;">Nặn đồ chơi            Bên thêm gió mát,            Bé nặn đồ chơi            Mèo nằm vẫy đuôi,            Tròn xoe đôi mắt.</p> <p style="text-align: center;">Đây là quả thị,</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- HS lắng nghe.            - 2-3 HS đọc.</p> <p style="text-align: center;">Nặn đồ chơi            Bên thêm gió mát,            Bé nặn đồ chơi            Mèo nằm vẫy đuôi,            Tròn xoe đôi mắt.</p>

Đây là quả na,  
Quả này phần mẹ,  
Quả này phần cha.

Đây chiếc cối nhỏ  
Bé nặn thật tròn,  
Biểu bà đầy nhé,  
Giã trâu thêm ngon.

- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.
- GV hỏi:
- + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?
- + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?
- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. (*tròn xoe, giã trâu, thích chí, vẩy đuôi, vênh râu,...*)
- GV đọc cho HS nghe viết.
- YC HS đối vở soát lỗi chính tả.
- Nhận xét, đánh giá bài HS.

### 3. Thực hành:

#### \* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.

- Gọi HS đọc YC bài 5,6.

2. Ghép da hoặc gia với các tiếng để sau để tạo thành từ ngữ đúng. Viết 3 từ ngữ vào vở.



### 3. Chọn a hoặc b

a. Chọn từ ngữ thích hợp thay cho ô vuông

Đây là quả thị,  
Đây là quả na,  
Quả này phần mẹ,  
Quả này phần cha.

Đây chiếc cối nhỏ  
Bé nặn thật tròn,  
Biểu bà đầy nhé,  
Giã trâu thêm ngon.

- 2-3 HS chia sẻ.
- Viết hoa chữ cái đầu tên bài, viết hoa chữ đầu dòng thơ.
- Viết những tiếng khó hoặc tiếng dễ viết sai: tròn xoe, giã trâu, thích chí,... vẩy đuôi, vênh râu,...

- HS luyện viết bảng con.





- HS nghe viết vào vở ô li.
- HS đối chép theo cặp.

- 1-2 HS đọc.

- gia đình, gia vị, gia cầm
- cặp da, da dẻ

- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.

- HS chia sẻ.

 <p>Kéo cưa <del>s</del> (lừa sè/ lừa xè)</p>  <p>Mùa <del>s</del> (sạp/ xạp)</p> <p>b. Chọn ươn hoặc ương thay cho ô vuông.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con đ <span style="background-color: black; color: black;">■</span> uốn l <span style="background-color: black; color: black;">■</span> quanh s <span style="background-color: black; color: black;">■</span> núi.</li> <li>- Hoa h <span style="background-color: black; color: black;">■</span> d <span style="background-color: black; color: black;">■</span> v <span style="background-color: black; color: black;">■</span> mình đón ánh mặt trời.</li> <li>- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 54.</li> <li>- GV chữa bài, nhận xét.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Em học được gì qua bài?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	 <p>Kéo cưa lừa <del>s</del> Xè</p>  <p>Mùa <del>s</del> Sạp</p> <p>b) Ta thay như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con đường uốn lượn quanh sườn núi.</li> <li>- Hoa hướng dương vươn mình đón ánh mặt trời.</li> </ul> <p>Nghe -viết: Nặn đồ chơi</p> <p>Nghe – viết đúng chính tả bài thơ (3 khổ thơ đầu); Trình bày đúng khổ thơ. Làm đúng các bài tập chính tả phân biệt da/gia, s/x hoặc ươn/ương.</p>
--	--

### Tiếng Việt

#### BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)

#### TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG. CÂU GIỚI THIỆU (tiết 4)

##### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Phát triển vốn từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy. Viết được một đoạn văn tả đồ chơi.
- Giúp hình thành và phát triển năng lực sử dụng ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, biết quan tâm đến người khác bằng những hành động đơn giản.

##### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

##### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

**1. Khởi động:****2. Khám phá:**

\* **Hoạt động 1: Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu.**

*Bài 1:* Giới thiệu về một đồ chơi có trong hình theo mẫu sau:

Đồ chơi	Đặc điểm
quả bóng	màu xanh pha trắng



- GV gọi HS đọc YC bài.
- Bài yêu cầu làm gì?
- HS làm việc theo nhóm.
- + Quan sát tranh.
- + Mỗi HS chọn một đồ chơi trong tranh.
- + GV HDHS: Với mỗi đồ chơi được chọn, HS quan sát thật kỹ để tìm từ chỉ đặc điểm tương ứng.
- Từng HS nói trong nhóm.
- Mời đại diện 3-4 nhóm chia sẻ trước lớp.
- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.
- GV chữa bài, nhận xét.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

**3. Thực hành:**

\* **Hoạt động 2: Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu.**

*Bài 2:*

Cần đặt dấu phẩy vào vị trí nào trong mỗi câu sau:

**M:** Chú thỏ bông rất mềm mại, dễ thương.

Hát

- 1-2 HS đọc.
- 1-2 HS trả lời.
- HS làm việc nhóm.

Đồ chơi	Đặc điểm
quả bóng	Màu xanh pha trắng
Con diều	Màu đỏ pha vàng
Đèn ông sao	Màu đỏ pha xanh lá cây
chong chóng	4 màu sắc pha trộn
gấu bông	Màu trắng pha vàng
búp bê	Màu hồng pha trắng
ô tô	Màu vàng pha xanh ngọc
máy bay	Màu xanh lá
mặt nạ	Màu xanh dương

- Đại diện nhóm trả lời.
- HS đọc.
- HS nêu.

- HS thực hiện theo cặp/nhóm.
- + HS đọc thành tiếng từng câu trong bài tập.
- + HS xác định danh giới giữa các từ/cụm từ trong câu.
- + HS xác định từ/cụm từ cùng chức

<p>a) Em thích đồ chơi ô tô máy bay.</p> <p>b) Bố dạy em làm đèn ông sao điều giấy.</p> <p>c) Các bạn đá bóng đá cầu nhảy dây trên sân trường.</p> <p>- Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Cả lớp: + GV mời HS đọc câu mẫu. + GV HDHS chú ý công dụng của dấu phẩy trong câu mẫu. - Cặp/nhóm. - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp.</p> <p>- GV thống nhất đáp án.</p> <p>- Nhận xét, khen ngợi HS.</p> <p>Bài 3:Đặt dấu phẩy vào vị trí thích hợp trong câu in nghiêng.</p> <p>Hôm nay là sinh nhật của Chi. <i>Chi nhận được bao nhiêu là quà: búp bê hộp đựng bút đồng hồ báo thức và chiếc nơ hồng.</i> Chi rất vui và cảm động.</p> <p>- Tổ chức tương tự bài 2. - GV và HS thống nhất câu trả lời. - Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>4.Vận dụng:</b> - Hôm nay em học bài gì? Qua bài em học được điều gì? - GV nhận xét giờ học.</p>	<p>năng nhưng chưa được ngăn cách bởi dấu phẩy. + HS thử đặt lại dấu phẩy và đọc lại thành tiếng 2-3 lần trong nhóm.</p> <p>a) Em thích đồ chơi ô tô, máy bay</p> <p>b) Bố dạy em làm đèn ông sao, điều giấy</p> <p>c) Các bạn đá bóng, đá cầu, nhảy dây trên sân trường</p> <p>Chi nhận được bao nhiêu là quà: búp bê, hộp đựng bút, đồng hồ báo thức và chiếc nơ hồng</p> <p>Hs nhận xét</p> <p>-Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động. Câu giới thiệu.</p> <p>Qua bài em học được từ chỉ đặc điểm của đồ chơi, luyện tập cách sử dụng dấu phẩy.</p>
--	---

-----

**Toán**

**PPCT 64:**

**LUYỆN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn Tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ôn tập về các thành phần của phép trừ và so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Phát triển năng lực tính toán, kỹ năng so sánh số.
- Phát triển kỹ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu chiếu nội dung bài
- HS: SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>y/ c học sinh thực hiện bảng con 33-26 38-9 Nhận xét</p> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1: Số ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (Đưa bảng) Bảng có mấy hàng ? Mỗi hàng chỉ gì ?</li> <li>- (Đưa YC) Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul> <p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p>+ Muốn tìm hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào?</p> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS dự đoán kết quả</li> <li>- YC HS tự tính và trả lời vào vở</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> </ul> <p><i>Đáp án: Hộp quà C đựng vở, hộp quà A đựng bút</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, tuyên dương.</li> </ul> <p><i>Bài 3: Chìa khóa mở được chiếc hòm nào ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Cho HS dự đoán kết quả</li> </ul>	<p><b>Hát</b></p> <p>Hs thực hiện 33-26=7 38-9=29</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát và TL</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS tự làm bài vào SGK, 4 HS lên bảng chữa và chia sẻ bài ?</li> <li>- Đối sách KT chéo.</li> <li>- HSTL</li> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Vài HS nêu dự đoán của mình</li> <li>- HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2.</li> <li>- HS báo cáo trước lớp</li> <li>- HS đối vở KT chéo.</li> <li>- 2 HS đọc.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> <li>- <b>Nêu cách thực hiện nhanh.</b> (Loại trừ chiếc hòm màu xanh, chỉ KT kết quả PT trên 2 chiếc hòm còn lại)</li> <li>- Đáp án: chìa khóa mở được chiếc hòm màu đỏ</li> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- HD HS tóm tắt bằng lời (sơ đồ)</li> <li>- GV cho HS làm bài vào vở ô li.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> </ul> <p>Đáp án : Bài giải: Đàn gà có số con gà trống là: <math>32 - 26 = 6</math> (con) Đáp số: 6 con gà trống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét, khen ngợi HS.</li> <li>- Lưu ý câu lời giải và đơn vị</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b> Hôm nay học bài gì? Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số. Ta cần chú ý gì? - Nhận xét giờ học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- Vài HS nêu dự đoán của mình</li> <li>- HS làm bài cá nhân, hợp tác nhóm 2.</li> <li>- HS báo cáo trước lớp</li> <li>- HS nêu</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc đề</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS nêu tóm tắt</li> <li>- HS tự làm bài cá nhân, 1HS làm trên bảng giải + chia sẻ cách làm.</li> <li>- Lớp NX, chữa bài (nếu có)</li> <li>- HS đổi chéo kiểm tra</li> </ul> <p>Hôm nay học bài : Luyện tập</p> <p>-HS nêu: Khi thực hiện phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số ta chú ý lấy đơn vị trừ đơn vị, chục trừ chục. Thực hiện từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.</p>
---	---

-----

Tự nhiên và Xã hội

PPCT 26

### BÀI 13: HOẠT ĐỘNG GIAO THÔNG (Tiết 1)

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Kể được tên các loại đường giao thông.
- Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.
- Có ý thức tuân thủ được một số luật giao thông khi tham gia giao thông. Chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:



- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài. Phiếu học tập
- HS: SGK.

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b>  <b>Cho HS chơi trò chơi “ Đền giao thông”</b>  - HS làm 2 tay như xe chạy và nghe tín hiệu cô giáo hô. Đèn xanh thì 2 tay chạy bình thường, đèn vàng 2 tay chạy chậm và đèn đỏ hai tay dừng lại.  - HS kể một số phương tiện giao thông mà em biết.  - GV tuyên dương, khen ngợi → dẫn dắt vào bài học “ Hoạt động giao thông”</p> <p><b>2. Khám phá: Kể tên các phương tiện giao thông, đường giao thông và tiện ích của chúng.</b>  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận theo nhóm.  + Nói tên các phương tiện giao thông mà bạn Minh đã sử dụng khi đi du lịch cùng gia đình?  + Mỗi phương tiện đó đi trên loại đường giao thông nào?  + Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?  - Mời đại diện nhóm chia sẻ.  - Nhận xét, khen ngợi. <ul style="list-style-type: none"> <li>• Liên hệ thực tế</li> </ul> - Gv có thể hỏi các câu hỏi cho HS liên hệ  + Hằng ngày em đến trường bằng phương tiện giao thông nào?  + em đã được đi những phương tiện giao thông nào?  - GV nhận xét.  - YC hoạt động nhóm tổ, quan sát từ tranh 5 đến tranh 7 thảo luận về :  + Nhóm 1, 2: Các phương tiện trong tranh là những phương tiện nào, loại đường giao thông tương ứng của</p>	<p>- HS chơi</p> <p>- 2-3 HS chia sẻ.</p> <p>- HS thảo luận.</p> <p>+ máy bay, xe khách, tàu hỏa, thuyền</p> <p>+ đường hàng không, đường bộ, đường thủy</p> <p>+ giúp di chuyển nhanh hơn</p> <p>- HS đại diện các nhóm chia sẻ.</p> <p>- HS chia sẻ.</p>

<p>chúng.</p> <p>+ Nhóm 3, 4: Tiện ích của các phương tiện giao thông đó.</p> <p>- Tổ chức cho HS chia sẻ, trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>- GV chốt, nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p>Cho HS chơi trò chơi “ Tiếp sức” thi kể tên các phương tiện giao thông tương ứng với loại đường giao thông như SGK.</p> <p>- Chia lớp làm 3 nhóm tổ. HS thứ nhất nói: Đường bộ dành cho ô tô → HS thứ 2 nói thêm 1 phương tiện tương ứng với loại đường giao thông đó ... cứ như vậy cho đến hết nhóm.</p> <p>- Gọi nhóm HS lên chơi trước lớp</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi.</p> <p>- Gv cho HS làm phiếu bài tập trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Ở địa phương em có các loại đường giao thông nào? Người dân thường sử dụng các phương tiện giao thông gì?</p> <p>+ Các phương tiện giao thông đó đem lại tiện ích gì cho người dân địa phương em?</p> <p>- GV cho HS chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS đọc và ghi nhớ lời chốt của ông mặt trời</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Hôm nay em học được những gì?</p> <p>- Nhận xét giờ học.</p>	<p>- HS thực hiện theo hướng dẫn.</p> <p>+ xe nâng đường bộ, máy bay đường hàng không, tàu thủy đường thủy.</p> <p>+ Xe nâng dùng để nâng hàng hóa lên cao, máy bay chở hàng và chở người, tàu thủy chở hàng hóa.</p> <p>- HS chia sẻ.</p> <p>- HS chơi</p> <p>- HS làm PBT</p> <p>- HS chia sẻ</p>
--	---

### Ôn Toán

## BÀI 25: ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG


### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT


- Xác định được điểm, đoạn thẳng thông qua hình ảnh trực quan.
- Đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước.
- Đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát một bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><b>Bài 1:</b> Viết tiếp vào chỗ chấm cho thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> </ul> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết vào chỗ chấm( theo mẫu)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV cho HS quan sát hình vẽ</li> </ul> <div style="display: flex; justify-content: space-around;"> <div data-bbox="236 1122 319 1144">Hình 1:</div> <div data-bbox="639 1122 722 1144">Hình 2:</div> </div>  <p>- Cho học sinh thảo luận nhóm đôi nêu các đoạn thẳng có trong hình 1 và hình 2</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 2 HS lên bảng làm</li> </ul> <p>- GV chốt đáp án đúng và tuyên dương</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> </ul> <p>- Bài yêu cầu em đo độ dài của đoạn thẳng nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh dùng thước đo độ dài của hai đoạn thẳng sau đó báo cáo kết quả trước lớp.</li> <li>- GV gọi HS chữa bài.</li> <li>- GV chốt đáp án đúng</li> </ul> <p><b>Bài 4:</b> Cho hình vẽ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình vẽ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- HS làm bài vào vở</li> <li>a, Trong hình vẽ bên có các điểm là: A, B, C, M, N</li> <li>b, Trong hình vẽ có các đoạn thẳng là: AB, MN</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhận xét</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc</li> <li>- Học sinh quan sát hình vẽ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm việc theo cặp.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh làm bài</li> <li>+ Hình 1: MN, MQ, QP, NP.</li> <li>+ Hình 2: AB, BC, CD</li> <li>- HS nhận xét, chữa bài</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS: Đo độ dài các đoạn thẳng rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm</li> <li>- HS: Đo độ dài của đoạn thẳng MN, NP</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành đo</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đoạn thẳng MN dài 5 cm</li> <li>- Đoạn thẳng NP dài 3 cm</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát hình vẽ và đọc nội dung của bài</li> </ul>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
 <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho học sinh thực hành đo độ dài từng đoạn thẳng</li> <li>- GV hướng dẫn học sinh so sánh độ dài của các đoạn thẳng</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b>          Qua bài em học được điều gì?          vận dụng những điều đã học vào cuộc sống</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thực hành đo sau đó điền số đo thích hợp vào chỗ chấm ở ý a</li> <li>- Học sinh nêu ý kiến trước lớp.</li> </ul> <p>Hs lắng nghe          Hs thực hiện những điều đã học</p>

## Ôn Toán

### BÀI 26: ĐƯỜNG GẤP KHÚC, HÌNH TỨ GIÁC

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

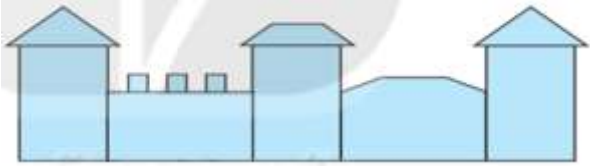

- Nhận biết được đường gấp khúc; tính được độ dài đường gấp khúc khi biết độ dài các đoạn thẳng của nó.
- Nhận dạng được hình tứ giác thông qua quan sát hình vẽ
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến các hình đã học

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, chiếu nội dung bài.
- HS: VBT

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Kết nối:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho cả lớp hát một bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập</b>  <b>Bài 1:</b> Viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc yêu cầu</li> <li>- GV yêu cầu HS làm bài vào vở BT</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS hát.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu bài.</li> <li>- HS quan sát hình vẽ sau đó viết tên đường gấp khúc vào chỗ chấm</li> <li>- HS làm bài</li> </ul> <p>a, Đường gấp khúc <i>MNPQ</i></p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p>- 2 HS lên bảng làm bài</p> <p>- Nhận xét bài làm của học sinh.</p> <p><b>Bài 2:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm</p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- GV cho HS quan sát hình vẽ</p>  <p>- Trong hình vẽ bên có mấy hình tứ giác?</p> <p>- GV chốt đáp án đúng.</p> <p><b>Bài 3:</b></p> <p>- GV gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Bài yêu cầu em làm gì?</p> <p>- GV cho học sinh làm bài vào VBT, sau đó gọi một em làm bảng lớp</p> <p>- GV chốt đáp án đúng</p> <p><b>Bài 4:</b> Viết số thích hợp vào chỗ chấm.</p> <p>- GV cho HS đọc yêu cầu bài</p> <p>- Cho HS quan sát hình vẽ</p>  <p>- Tất cả những ngôi nhà trên được xếp từ bao nhiêu mảnh giấy hình tam giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tứ giác, bao nhiêu mảnh giấy hình tròn?</p> <p>- GV hướng dẫn học sinh đếm các mảnh giấy hình tam giác, hình tứ giác, hình tròn.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì? vận dụng những điều đã học vào cuộc sống</p>	<p><i>b, Đường gấp khúc ABCDE</i></p> <p>- HS đọc tiêu cầu</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- HS đọc yêu cầu.</p> <p>- HS: Tính độ dài đường gấp khúc MNPQ</p> <p>- HS làm bài</p> <p style="text-align: center;">       Bài giải        Độ dài đường gấp khúc MNPQ là:  <math>3 + 4 + 5 = 12</math> ( cm)        Đáp số: 12 cm     </p> <p>- HS đọc đầu bài</p> <p>- HS quan sát hình vẽ</p> <p>- HS thảo luận nhóm đôi</p> <p>- HS trình bày kết quả của nhóm</p> <p>Hs lắng nghe Hs thực hiện những điều đã học</p>

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
- YC HS học bài và chuẩn bị bài sau	

Thứ sáu ngày 1 tháng 12 năm 2023

### Toán

### LUYỆN TẬP

#### PPCT 65:

#### I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phép trừ (có nhớ) số có hai chữ số cho số có hai chữ số hoặc cho số có một chữ số; ôn tập về so sánh số; vận dụng vào giải các bài toán thực tế.
- Hình thành và phát triển các năng lực: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, sử dụng phương tiện và công cụ học toán, tính toán.
- Hình thành và phát triển các phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu nội dung bài; các thẻ chữ số 3, 3, 8; bảng nhóm.
- HS: Bộ đồ dùng học toán.

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. <b>Khởi động:</b> Cho HS chơi TC “Ai nhanh hơn”	- Tham gia trò chơi.

<p><b>2. Kết nối:</b></p> <p>GV đưa ra 2 phép tính trừ (có nhớ) các số có hai chữ số, YC HS thi tính nhanh kết quả của 2 phép tính đó. HS nào tính nhanh, chính xác là người chiến thắng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dẫn dắt, giới thiệu vào bài.</li> </ul> <p><b>3. Luyện tập:</b></p> <p><i>Bài 1:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào vở</li> <li>- Mời 2 HS lên bảng làm.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> <li>- YC HS đổi vở kiểm tra chéo bài của nhau.</li> </ul> <p><i>Bài 2:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS nêu YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- Để điền được số vào ô trống, con cần làm gì?</li> <li>- YC HS làm bài vào VBT Toán.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 3:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc bài toán.</li> <li>- HDHS phân tích bài toán.</li> <li>- YC HS giải bài toán vào vở.</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá bài HS.</li> </ul> <p><i>Bài 4:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập.</li> <li>- Mời 3 HS đóng đọc lời của Mai, Nam và Rô-bốt.</li> <li>- Đưa ra câu hỏi: Kết quả của phép tính nào sau đây là số nhân vở của Rô-bốt?</li> </ul> <p>a. <math>32 - 17</math>  b. <math>62 - 42</math>  c. <math>51 - 33</math></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS thảo luận nhóm theo bàn để tìm câu TL.</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS làm bài.</li> <li>- 2HS lên bảng làm bài và nói lại cách đặt tính, cách tính. Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bài của bạn và nêu ý kiến đánh giá.</li> <li>- 2 -3 HS nêu.</li> <li>- HS trả lời.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS làm bài vào VBT, 1 HS làm bảng nhóm.</li> <li>- Gắn bài làm lên bảng, chia sẻ về cách làm của mình. Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm bài vào vở, 1HS làm bài trên bảng.</li> <li>- Lớp NX, góp ý.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS đọc.</li> <li>- 3 HS thực hiện.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS thảo luận, tìm câu trả lời.</li> <li>- Lớp NX, góp ý.</li> </ul>
--	---

<p>cách làm trước lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><i>Bài 5:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài tập.</li> <li>- YC HS làm việc theo nhóm bàn: Dùng các thẻ ghi số 3, 3, 8 để ghép thành các số có hai chữ số và trả lời các câu hỏi của bài.</li> <li>- Mời đại diện 2 nhóm chia sẻ kết quả và cách làm trước lớp.</li> <li>- Nhận xét, chốt kết quả đúng, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>Qua bài em học được điều gì? Hãy vận dụng những điều đã học</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 -3 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện ghép số và trả lời câu hỏi theo nhóm bàn.</li> <li>- HS chia sẻ.</li> </ul>
--	---

-----

**Tiếng Việt**  
**BÀI 24: NẶN ĐỒ CHƠI (6 tiết)**

**PPCT 129,130**

**VIẾT ĐOẠN VĂN VỀ ĐỒ CHƠI EM THÍCH (tiết 5,6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích.
- HS sử dụng được ngôn ngữ trong việc kể, tả về đặc điểm của các đồ chơi quen thuộc, gần gũi ở xung quanh.
- Biết chia sẻ khi chơi, quan tâm đến người khác bằng hành động đơn giản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, máy chiếu để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b></p> <p><b>* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.</b> <i>Bài 1:</i> Kể tên những đồ chơi của em. Em thích đồ chơi nào nhất? Vì sao?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> </ul>	<p>Hát</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- HS thực hiện thảo luận</li> </ul>



<ul style="list-style-type: none"> <li>- YC HS trao đổi nhóm về các nội dung:</li> <li>+HS lần lượt kể về những đồ chơi của mình?</li> <li>+ HS kể về đồ chơi mình thích nhất?</li> <li>+ Nêu lí do vì sao em thích đồ chơi đó?</li> <li>- Đại diện nhóm trình bày trước lớp</li> <li>- HDHS nói về đồ chơi em thích nhất</li> <li>- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- GV gọi HS lên thực hiện.</li> <li>- Nhận xét, tuyên dương HS.</li> </ul> <p><b>3. Thực hành:</b></p> <p><i>Bài 2:</i> Viết 3 - 4 câu tả một đồ chơi của em.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi HS đọc YC bài.</li> <li>- Bài yêu cầu làm gì?</li> <li>- YC HS trao đổi nhóm:</li> <li>+ Mỗi HS chọn một đồ chơi</li> <li>+ Từng HS trong nhóm nói về đồ chơi mà mình đã lựa chọn theo gợi ý</li> <li>+ HS khác nhận xét và góp ý</li> <li>- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.</li> <li>- YC HS thực hành viết vào VBT tr.7.</li> <li>- HS trao đổi bài trong nhóm để sửa bài cho nhau</li> <li>- Gọi HS đọc bài làm của mình.</li> <li>- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.</li> </ul> <p><b>* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS đọc YC bài 1,</li> <li>- Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi</li> <li>- Tổ chức cho HS chia sẻ tìm đọc một bài thơ, một bài đồng ca về một đồ chơi, trò chơi</li> <li>- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.</li> </ul> <p><b>4. Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hôm nay em học bài gì?</li> <li>Qua bài em học được điều gì?</li> <li>- GV nhận xét giờ học.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2-3 nhóm trình bày</li> </ul> <p>Một số đồ chơi của em: lê-gô, búp bê, gấu bông, bộ đồ nấu ăn,...</p> <p>Em thích nhất là bộ đồ nấu ăn vì có nhiều hình thù ngộ nghĩnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1-2 HS đọc.</li> <li>- 1-2 HS trả lời.</li> <li>- HS lắng nghe, hình dung cách viết.</li> <li>- HS thực hiện</li> </ul> <p>Em rất thích đồ chơi gấu bông của em. Đó là món quà mẹ mua cho em nhân dịp sinh nhật. Chú gấu bông được làm từ lông mịn, có màu trắng tinh rất xinh xắn. Gấu bông to bằng người em, em có thể dùng ôm khi đi ngủ. Với em, gấu bông như một người bạn đồng hành và chơi đùa cùng với em. Em rất yêu quý món đồ chơi này và sẽ giữ gìn nó thật cẩn thận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hs đọc</li> <li>- Hs nhận xét</li> </ul> <p>-Hôm nay em học bài: Viết đoạn văn về đồ chơi em thích Qua bài em học : Viết được 2-3 câu tự giới thiệu về đồ chơi em thích. Lắng nghe.</p>
--	--

**Hoạt động trải nghiệm****Tiết PPCT: 38****Hoạt động giáo dục theo chủ đề****Truyền thống quê em****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hát được và hiểu ý nghĩa của bài hát “ Bàu và bí”.
- Biết được những người gặp hoàn cảnh khó khăn cần giúp đỡ ở quê mình.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: SGK, clip bài hát “Bầu và bí”, tranh (SGK/ 37).
- HS: SGK, thuộc bài hát “Bầu và bí”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động</b> - HS bắt bài hát</p> <p><b>2. Khám phá</b> -GV kiểm tra nhiệm vụ học tập đã giao.</p> <p><b>3. Thực hành:</b> <b>Hoạt động 1: Hát bài “Bầu và bí</b> <b>Mục tiêu:</b> Tạo tâm thế và hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học. <b>Cách tiến hành:</b> - GV bật nhạc, cho HS nghe và múa, hát bài Bầu và bí (nhạc: Phạm Tuyên, lời: Ca dao cổ). Nếu được, GV có thể cho một số HS lên biểu diễn. - GV tổ chức cho HS trao đổi sau bài hát: + Tác giả bài hát khuyên bầu và bí điều gì? + Theo em, tác giả gửi gắm lời khuyên gì cho chúng ta? + Hãy nêu ý nghĩa của bài hát.</p>	<p>- HS cả lớp cùng hát bài ‘Bầu và bí’</p> <p>- HS thảo luận và trả lời: + Tác giả khuyên: Bầu ơi thương lấy bí cùng. Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn – tuy khác giống nhưng chung một giàn nên cần thương yêu nhau. + Chúng ta cần biết yêu thương nhau. + Bài hát nói về tình yêu thương, đoàn kết với nhau. - HS có thể trả lời theo kinh nghiệm</p>

- GV đặt thêm câu hỏi cho HS: *Em có biết câu ca dao, tục ngữ, bài thơ, bài hát,... nào khác nói về truyền thống tương thân tương ái của nhân dân ta không?*

- GV nhận xét và tổng kết: *Mỗi chúng ta có một cuộc sống riêng, gia đình riêng. Nhưng cùng là người dân Việt Nam, chúng ta cần biết yêu thương, đoàn kết với nhau. Yêu thương giống nòi, yêu thương con người là truyền thống tốt đẹp của cha ông ta từ ngàn đời. Chính vì có tình yêu thương nhau, đoàn kết nên dân tộc Việt Nam ta mới giữ nước, dựng nước to đẹp như ngày nay.*

### **Hoạt động 2: Nhận biết những người gặp hoàn cảnh khó khăn**

**Mục tiêu:** HS nhận biết được những người có hoàn cảnh khó khăn.

#### **Cách tiến hành:**

- GV yêu cầu HS mở SGK Hoạt động trải nghiệm 2 trang 37, đọc thầm yêu cầu hoạt động 2, sau đó trao đổi xem HS đã hiểu yêu cầu của hoạt động 2 chưa.

- GV chiếu 4 bức tranh 1, 2, 3, 4 trang 37 lên bảng và đặt câu hỏi: *Nêu những khó khăn mà các nhân vật trong tranh gặp phải.*



- GV tổ chức cho HS phát biểu ý kiến. Một bức tranh nên yêu cầu nhiều HS nói, điều quan trọng là kích hoạt được

của các em:

+ Lá lành đùm lá rách

+ Thương người như thể thương thân

- HS đọc hiểu yêu cầu hoạt động 2.

- HS quan sát tranh và phát biểu ý kiến:

+ Tranh 1: Ông cụ không có con cháu; Ông cụ sống một mình; Ông cụ thật buồn. Ông cụ rất cô đơn; ông có thể đang ốm.

+ Tranh 2: Bạn nhỏ đang bị ốm; Bạn nhỏ ốm nặng quá; Bạn nhỏ bị rụng hết tóc; Bạn nhỏ bị đau do tiêm, truyền; ...

+ Tranh 3: Nhà các bác nông dân bị đổ; Các bác nông dân vừa trải qua cơn bão lớn; Vùng biển vừa bị bão tàn phá; Các bác nông dân bị mất cửa của cải; ...

+ Tranh 4: Bạn nữ chân bị đau, hoặc khuyết tật, phải ngồi xe lăn.

- HS thảo luận về những hoàn cảnh khó khăn mà em biết.

- HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các

<p>HS đưa ra ý kiến của mình, nói bằng ngôn ngữ của mình.</p> <p>- GV khen ngợi tất cả các ý kiến HS đưa ra và tổng kết: <i>Trong cuộc sống, chúng ta có thể gặp rất nhiều trường hợp khó khăn như những cụ già sống neo đơn, một mình; những người mắc bệnh, ốm đau; những người vừa trải qua thiên tai, bão, lụt, đói rét; ...</i></p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia sẻ về một người có hoàn cảnh khó khăn mà em biết theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Tên người đó.</li> <li>• Nơi họ đang sinh sống.</li> <li>• Những khó khăn mà họ đang gặp phải.</li> </ul> <p>- GV cho HS chia sẻ trong nhóm, hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.</p> <p>- GV tổng kết hoạt động.</p> <p><b>Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng</b></p> <p><b>Mục tiêu:</b> HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình trước lớp.</p> <p><b>Cách tiến hành:</b></p> <p>- GV tổ chức cho HS kể về một số trường hợp khó khăn trước lớp, nên chọn trường hợp khó khăn ở gần các em nhất để thuận tiện cho việc thăm hỏi, có thể xây dựng được kế hoạch giúp đỡ trường hợp đó.</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động.</p> <p><b>4. Vận dụng</b></p> <p>- Nhắc nhở HS thực hiện theo những điều đã học, trao đổi, chia sẻ.</p> <p>- Chọn trường hợp khó khăn ở gần các em để tiết sau xây dựng kế hoạch giúp đỡ.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>nhóm khi cần thiết.</p> <p>- HS kể chuyện về một số trường hợp khó khăn.</p> <p>- HS trả lời</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	---

-----

**Hoạt động trải nghiệm**

**PPCT: 39****Sinh hoạt lớp****Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn( tiết 3)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết được những ưu điểm và hạn chế của bản thân trong tuần.
- Biết xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.
- Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập và rèn luyện của cả lớp trong một tuần.
- Giấy A 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Ôn định:</b> -HS bắt bài hát</p> <p><b>2. Kết nối</b></p> <p><b>3. Luyện tập</b> -Gv nêu mục tiêu bài học</p> <p><b>Hoạt động 1: Sơ kết tuần 12</b> <b>* Cách tiến hành:</b> - GV yêu cầu HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- GV nhận xét chung qua một tuần học. Tuyên dương HS có thành tích tốt, nhắc nhở những tồn tại cần khắc phục.</p> <p>- GV cho HS bình chọn 2 HS có nhiều tiến bộ trong học tập - Tuyên dương, khen thưởng.</p> <p><b>Hoạt động 2: Kế hoạch hoạt động tuần 13:</b></p>	<p>- HS báo cáo các hoạt động trong tuần.</p> <p>- Các tổ trưởng lần lượt báo cáo: + Chuyên cần..... + Học tập..... + Kỉ luật..... + Vệ sinh..... + Tham gia các phong trào.....</p> <p>- Lớp phó nhận xét tình hình học tập. - Lớp trưởng nhận xét chung tình hình của lớp. - HS bình chọn.</p>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện giảng dạy tuần 13.</li> <li>- Học bài và làm bài đầy đủ khi đến lớp.</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập khi đến lớp.</li> <li>- Đi học đầy đủ, đúng giờ, xếp hàng ngay ngắn khi ra vào lớp.</li> <li>- Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của trường, của lớp: trong giờ học không làm việc riêng, tích cực phát biểu ý kiến,...</li> <li>- Giáo dục HS giữ gìn vệ sinh cá nhân, trường, lớp để phòng bệnh.</li> <li>- Giáo dục HS ý thức rèn chữ, giữ vở.</li> <li>- Chăm sóc và bảo vệ cây xanh của lớp, của trường.</li> <li>- Tham gia thực hiện các phong trào của trường, của lớp triển khai.</li> </ul> <p><b>Hoạt động 3: Sinh hoạt theo chủ đề “Xây dựng kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn”</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Giúp HS xây dựng được kế hoạch giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu yêu cầu.</li> <li>- Tổ chức cho HS xây dựng kế hoạch:</li> </ul> <p>+ Gọi ý cho HS nhớ lại các trường hợp gặp khó khăn mà các em đã chia sẻ ở tiết trước.</p> <p>+ Đề nghị nhóm chỉ chọn một người có hoàn cảnh khó khăn.</p> <p>+ Hướng dẫn HS lập kế hoạch:</p> <p><i>.Các em định giúp đỡ ai?</i>  <i>.Người đó gặp khó khăn gì?</i>  <i>.Các em định làm gì để giúp đỡ người đó?</i>  <i>.Thời gian thực hiện việc giúp đỡ như thế nào?</i>  <i>.Phân công nhiệm vụ của từng người trong nhóm?</i>  <i>.Các em cần chủ ý gì ừvng quá trình giúp đỡ người đó?</i></p>	<p>HS lắng nghe.</p> <p>+ Lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Lập kế hoạch theo nhóm.  - - Chia sẻ kế hoạch.</p>
---	--

KẾ HOẠCH GIÚP ĐỠ GIA ĐÌNH BÁC NGUYỄN VĂN A			
Việc làm	Thời gian	Người thực hiện	Người hỗ trợ
Gây quỹ giúp đỡ	Tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Quyên góp quần áo, sách vở, đồ dùng học tập	Tuần 4, tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm
Thăm hỏi, tặng quà gia đình bác Nguyễn Văn A	Sau giờ Sinh hoạt lớp cuối tháng 12	Cả lớp	Cô giáo chủ nhiệm và đại diện cha mẹ học sinh

- Nhận xét, góp ý điều chỉnh cho phù hợp.

**4. Vận dụng**

- Dặn HS: Nếu nhóm nào làm xong thì cất giữ cẩn thận, nhóm nào chưa xong thì tiếp tục thực hiện.

-----

**SỨC KHỎE RĂNG MIỆNG**  
**Bài 4 PHƯƠNG PHÁP CHẢI RĂNG**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Giúp cho HS hiểu và biết cách nắm vững rồi từng bước thực hành chải răng đúng phương pháp để phòng bệnh viêm nướu và sâu răng.

**II / CHUẨN BỊ :**

- Tranh, ảnh về phương pháp chải răng.  
- Mẫu hàm răng và bàn chải.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p><b>1. Khởi động:</b></p> <p><b>2. Khám phá:</b> Gọi 3, 4 HS TL các CH: + Em hãy kể những thức ăn tốt cho răng và nướu? + Em hãy kể những thức ăn không tốt cho răng và nướu? + Sau khi ăn bánh, kẹo em sẽ làm gì ngay sau đó?</p>	<p><b>Hát</b></p> <p>- Trả lời: + Thịt, cá, lòng đỏ trứng, cam, quýt, mè, đu đủ,.... + Bánh, kẹo, kem, nước ngọt, đường,.... + Đánh răng thật kỹ ngay sau đó.</p>

<p>- Nhận xét, tuyên dương HS.</p> <p><b>3.Thực hành:</b></p> <p>Hoạt động 1: HD HS cách chải răng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi HS lần lượt đứng lên kể tên các loại thức ăn thường dùng trong 1 ngày.</li> <li>- Nhận xét, kết luận.</li> <li>- Treo tranh có các bước chải răng cho HS quan sát, nhận xét.</li> <li>- Nhận xét, kết luận.</li> <li>- Chia 3 nhóm</li> <li>- Giao nhiệm vụ cho các nhóm thảo luận câu hỏi sau:</li> <li>+ Chải răng như thế nào là đúng cách?</li> </ul> <p>+ Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh gì?</p> <p>+ Chải răng 1 lần trong thời gian bao lâu?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quan sát, nhận xét, kết luận.</li> <li>- GT mô hình hàm răng: trên và dưới; mặt ngoài, mặt trong; ...</li> <li>- HD HS các chải răng: làm mẫu trên mô hình răng.</li> </ul> <p>Hoạt động 2: Thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức cho HS thực hành chải răng đúng cách như đã HD.</li> <li>- Quan sát, theo dõi HS thực hành.</li> <li>- Nhận xét, đánh giá.</li> </ul> <p><b>4.Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dặn HS cần ghi nhớ phương pháp chải răng đã học.</li> <li>- Khuyến mỗi HS phải cần chải răng thường xuyên mỗi ngày và chải răng đúng cách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe, nhắc lại tên bài.</li> <li>- Quan sát.</li> <li>- Kể: thịt, cá, trứng, sữa, kẹo, bánh, nho, nhãn, đường, chôm chôm, kem,...</li> <li>- Bổ sung.</li> <li>- Quan sát, nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, nhận biết.</li> <li>- Chia 3 nhóm.</li> <li>- Thảo luận, ghi lại kết quả và trình bày trước lớp:</li> <li>+ Chải hàm trên trước, hàm dưới sau; từ phải sang trái; mặt ngoài, mặt trong,...: 6 đến 10 lần ở mỗi đoạn răng.....</li> <li>+ Chải răng đúng cách đề phòng được những bệnh viêm nướu, sâu răng.</li> <li>+ Khoảng từ 10 đến 15 phút.</li> <li>- Nhận xét, bổ sung.</li> <li>- Lắng nghe và ghi nhớ.</li> <li>- Quan sát, nhận biết.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuẩn bị bàn chải, kem đánh răng.</li> <li>- Thực hành chải răng.</li> <li>- Nêu cảm tưởng ngay sau khi chải răng xong.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắng nghe, ghi nhớ.</li> </ul>
--	---



Ngày 3 tháng 11 năm 2023  
Khôi trưởng kí



Phan Nguyễn Trúc Linh

Ngày 6 tháng 11 năm 2023  
P.Hiệu trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hải

